

ÔN NHƯ
NGUYỄN VĂN NGỌC

TỪ AN
TRẦN LÊ NHÂN

CỔ HỌC TINH HOA



ÔN NHƯ
NGUYỄN VĂN NGỌC

TỪ AN
TRẦN LÊ NHÂN

CỔ HỌC
TINH HOA

TẬP THƯỞNG

HỌC VU CỐ HUẤN
NÀI HỮU HOẠCH
(Thư kính)

cổ học tinh hoa

**nguyễn văn ngọc
trần lê nhân**

bìa: *Internet*

trình bày: ***Muôn Phương***

nguồn: *internet*

cổ học tỉnh hoa

**TRẦN LÊ NHÂN
NGUYỄN VĂN NGỌC**

*Hà Nội
1925*

MỤC LỤC

TIỂU TỰ	17
1. Không quên được cái cũ	23
2. Lúc đi trắng, lúc về đen	26
3. Lợi mê lòng người	28
4. Lấy của ban ngày	30
5. Khổ thân làm việc nghĩa	33
6. Cách cư xử ở đời	36
7. Tu thân	38
8. Ôm cây đợi thỏ	41
9. Đánh dấu thuyền tìm gươm	43
10. Ba con rận kiện nhau	45
11. Hai phải	47
12. Tăng Sâm giết người	50

13. Bán mộc bán giáo	53
14. Ngọc ở trong đá	55
15. Bắt chước nhả mặt	57
16. Cái được, cái mất của người làm quan	59
17. Can vua bỏ rượu	62
18. Khéo can được vua	65
19. Chết mà còn răn được vua	69
20. Yêu nên tốt, ghét nên xấu	73
21. Hà Bá lấy vợ	77
22. Ghét con không giống mình	81
23. Lợn mẹ giết lợn con	84
24. Giáp, Ất tranh luận	88
25. Mặt trời xa, gần	91
26. Cách phục lòng người	93
27. Lòng cương trực	96

28. Trí, trung, dũng	100
29. Biết lẽ ngược, xuôi	103
30. Tài nghề con lừa	106
31. Đánh đàn	108
32. Thối sáo	110
33. Người nước Lỗ sang nước Việt	112
34. Giữ lấy nghề mình	114
35. Truyện người A Lưu	118
36. Mất búa	123
37. Tường đồ	125
38. Người con có hiếu	127
39. Thầy Tăng Sâm	130
40. Ông quan thanh bạch	133
41. Không nhận cá	136
42. Cửa báu	139

43. Biết rõ chữ « Nghĩa »	142
44. Tri kỷ	145
45. Cảm tình	149
46. Vì nghĩa công, quên thù riêng	152
47. Dong người được báo	156
48. Nói thí dụ	159
49. Con cú mèo và con chim gáy	163
50. Con cò và con trai	166
51. Hồ mượn oai hổ	169
52. Mạnh Thường Quân vào nước Tần	172
53. Thập Bì nói chuyện với Huệ Vương	176
54. Tham lợi trước mắt, quên hại sau lưng	179
55. Trước khi đánh người phải biết giữ mình	182
56. Không nên sát phạt lẫn nhau	184
57. Điều gổ	188

58. Lá dó	190
59. Chữ tín	192
60. Tự lấy làm khoan khoái	195
61. Người khôn sống lâu	198
62. Vợ răn chồng	201
63. Bà huyện can đảm	204
64. Thế nào là trung thần	208
65. Báo thù	211
66. Cách dùng pháp luật	214
67. Thật, giả khó phân	217
68. Truyện Đuôi-ươi	220
69. Thuật xem tướng	223
70. Theo ai phải cẩn thận	226
71. Say, tỉnh, đục, trong	229
72. Nhan Súc nói chuyện với Tề Vương	233

73. Khẩu Chuẩn thương nhớ mẹ	236
74. Tình mẹ con con vượn	241
75. Học trò biết học	244
76. Phúc đấy, họa đấy	247
77. Họa phúc khôn lường	249
78. Vẽ gì khó?	252
79. Cách đâm hồ	255
80. Âm nhạc	258
81. Trí và nhân	262
82. Hết lòng vì nước	266
83. Mã Viện	270
84. Bộ ngựa chống xe	273
85. Ứng đối linh lợi	277
86. Thửa giày	280
87. Cứu người lúc nguy cấp	283

88. Nghèo mà không oán	286
89. Thân trọng hơn làm vua	289
90. Thân trọng hơn thiên hạ	292
91. Chúc mừng	296
92. Người bán thịt dê	300
93. Thành thực	304
94. Mẹ hiền dạy con	306
95. Ngọc bích họ Hòa	310
96. Nuôi gà chọi	313
97. Dùng chó bắt chuột	317
98. Lời nói người bán cam	319
99. Vợ chồng người nước Tề	324
100. Đây thì đồ	328
101. Ông lão bán dầu	331
102. Gặp quý	334

103. Mua ngựa	339
104. Ứng đối giỏi	343
105. Hà chính mãnh ư hồ	347
106. Hang Ngu công	350
107. Trung, Hiếu lưỡng toàn	354
108. Mong làm điều phải	358
109. Kẻ bất chính	361
110. Nhân trung dài sống lâu	364
111. Thuốc bất tử	367
112. Cái lẽ sống chết	369
113. Nói về sống, chết	373
114. Biết dờ sửa ngay	376
115. Họ Doãn làm giàu	379
116. Tài và bất tài	383
117. Quên cả cái thân	388

118. Đại đồng	392
119. Cầu ở mình hơn cầu người	394
120. Hòa thuận với mọi người	401
121. Mất cung	404
122. Muôn vật một loài	406
123. Lúc nào được nghỉ	409
124. Có chịu lo, chịu làm mới sống được	414
DANH NGÔN – DANH LÝ	418

TIỂU TỰ

“*Có mới, mới cũ*” thường tình vẫn thế. Tân học mỗi ngày một tiến, tất Cựu học phải lùi và có khi sợ rồi mai một đi mất.

Nhưng, Tân học mà hay, tất là Tân học có một nền tảng vững chắc. Nền tảng ấy tức là tinh hoa của Cựu học. Cựu học nước nhà là một thứ học trải qua bao nhiêu đời, đã làm cho ông cha ta phù thực được cương thường, chấn chỉnh được phong hóa, bảo tồn được quốc thể, duy trì được thể đạo nhân tâm, thật không phải là một cái Học không có giá trị đáng khinh rẻ hay quên bỏ được. Vả chẳng: “Tri kim, nhi bất tri cổ, vị chi manh cổ; tri cổ, nhi bất tri kim, vị tri lục trầm” ta đã biết truyện đời nay, ta lại cần phải học truyện đời xưa, ta ôn lại việc đời xưa mà ta rõ được việc đời nay, có như thế, thì cái Học của ta mới không đến nỗi khiếm khuyết. Vì, tuy chia làm cổ, kim, nhưng chẳng qua cũng chỉ là buổi sớm, buổi

chiều trong một ngày của trời đất, kẻ học giả mà câu nệ chấp nhất, chỉ biết cổ không muốn biết kim, hay chỉ biết kim không muốn biết cổ, thì sao gọi là “bác cổ thông kim” được!

Cựu học của ta là gì? Cựu học của ta tức là Hán học nghĩa là một cái Học chung cho cả mấy dân tộc ở Á Đông đã chịu cái văn hóa của giống người Hán, tức là người Trung Hoa. Cựu học không phải là chỉ có Tứ Thư, Ngũ Kinh, xưa kia đa số quen dùng làm cái học cử nghiệp mà thôi. Ngoài giả, còn Bác gia chứ tử thật là man mác rộng như bể, học thuyết đủ mọi mặt, lý tưởng rất sâu xa, muốn học cho tới nơi, phải mất bao nhiêu công phu, thời giờ mới được.

Nay, chúng tôi biên tập quyển sách này, không phải là muốn chuyên tâm nghiên cứu riêng một phái nào hay một nhà nào. Chúng tôi chỉ góp nhặt một đôi chút lý tưởng trong Cổ học gọi là để cho người đọc thiệp liệp qua được một ít tinh hoa của lối học cũ mà thôi. Nên chúng tôi mới lạm dụng bốn chữ “**Cổ Học Tinh Hoa**” làm nhan sách.

Chúng tôi có ý chọn những bài ngắn mà nghĩa lý hàm súc dồi dào. Những bài ấy tuy là truyện từ đời xưa bên Tàu, nhưng ứng dụng vào đời nào và ở đâu cũng được. Vì truyện tuy cổ, nhưng cái chân lý thì bao giờ cũng là một, mà bao giờ cũng như mới. Nào hiếu đễ, nào trung tín, nào lễ nghĩa, nào liêm sỉ, đến cả những việc kỳ quái, sinh tử; bài này chính giọng huấn giáo, bài kia rõ thể ngụ ngôn, truyện này nghiêm trang khắc khổ, truyện kia khôi hài lý thú; đức Khổng nói “*Nhân*” hồn nhiên như hóa công; ông Mạnh bàn “*Nghĩa*” chơm chớm như núi đá, Tuân Tử nói “*Lẽ*” thật là đường bệ, Mặc Tử nói “*Ái*” thật là rộng rãi, hình danh như Hàn phi tử thật là nghiêm nghị khiến người mất bụng làm xằng, ngôn luận như Ân Tử thật là thâm thiết khiến người dễ đường tỉnh ngộ, đến nói đạo đức như Lão Tử, bàn khoáng đạt như Trang Tử thật lại biến hóa như rồng, phấp phới như mây... Các lý thuyết mỗi nhà một khác, có khi phản đối lẫn nhau, nhưng thực khiến cho người đọc vừa được vui, vừa phải đem tâm suy nghĩ.

Dịch những bài văn như thế, chúng tôi lấy làm rất khó. Chẳng những chữ Hán dịch ra chữ Nam, lắm câu không hết được nghĩa, nhiều bài, chính nguyên văn cũng mỗi nơi chép một khác không lấy gì làm xác định. Nên khi dịch, chúng tôi phải chăm chú cân nhắc từng bài, bài thì dịch thẳng nguyên văn, bài thì chỉ dịch lấy đại ý, hoặc có bài phải rút bớt, hay thêm ra, hay đúc lại cốt cho nó xuôi tiếng Nam mà không hại đến nghĩa bài thì thôi.

Dịch Hán văn ra quốc văn, tất phải dùng nhiều chữ Hán. Song chữ nào bắt buộc dĩ phải dùng, thì ở dưới chúng tôi đã có “giải nghĩa” rõ ràng. Nghĩa ấy thường chỉ là nghĩa riêng trong bài, chớ không phải hết mọi nghĩa của từng chữ.

Những tên người, tên đất, muốn cho tinh tường, đáng lẽ phải có một cái biểu liệt đủ tên những tác giả cùng những người nói trong chuyện và một bức địa đồ Trung Hoa trải qua các thời đại. Nhưng việc ấy xin để nhường những nhà

Cổ học tinh hoa - tập thượng | 21
chuyên về Bắc sử sau này, đây chúng tôi chỉ chua
qua để cho độc giả đủ biết cái đại cương mà thôi.

Đọc một bài văn hay, mà tư tưởng đã thấm
thía vào tâm não, thì tất không sao để yên ngòi
bút mà không phê bình được. Đó cũng là một
cái thông bệnh của những người hâm mộ văn
chương hay có cái thú ngâm nga và đưa ngòi bút
khuyên liên, khuyên kín vậy. Chúng tôi cũng
không tránh khỏi cái bệnh ấy. Nên dưới mỗi bài
chúng tôi cũng góp “**Lời Bàn**”, cốt là để giải rõ
các đại ý trong bài hoặc lạm bình một, đôi câu
ứng với cái thời buổi bây giờ.

Chúng tôi mạo muội biên dịch quyển sách
này là quyển đầu, có ý bảo tồn tinh hoa của
cổ học và mong các bạn thiếu niên ta nhớ đến
nguồn gốc từ bao nhiêu nghìn năm về trước, rõ
các điển tích thường dẫn trong văn chương nước
nhà, thêm được ít tài liệu có khi làm văn phải
dùng đến, rộng được ít tri thức tuy thuộc về Cổ
học mà thật khác nào “*như thóc gạo, như vải lụa*”,

22 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân
thường cần đến hàng ngày. Nếu quyển sách này,
giúp được một phần trong muôn phần ấy, thì
chúng tôi lấy làm hoan hỷ lắm vậy.

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm Ất Sửu (1925)
NGƯỜI LÀM SÁCH

1. KHÔNG QUÊN CÁI CŨ

Đức Khổng Tử ra chơi ngoài đồng, thấy một người đàn bà đứng khóc nỉ non ở chỗ bờ đầm. Đức Khổng Tử lấy làm lạ, bảo học trò hỏi vì có gì mà khóc.

Người đàn bà nói: “Độ trước tôi cắt cỏ thi, tôi đánh mất cái trâm cài đầu bằng cỏ thi, cho nên tôi khóc”.

Đức Khổng Tử hỏi: “Đi cắt cỏ thi, mà mất cái trâm bằng cỏ, thì việc gì mà phải khóc?”

Người đàn bà nói: “Không phải vì tôi đánh mất cái trâm cỏ thi mà tôi khóc; tôi *sở dĩ* khóc, là tôi thương tiếc một vật cũ, dùng đã lâu, mà ngày nay không sao thấy được nữa”.

Khổng Tử Tập Ngữ

GIẢI NGHĨA:

– Đức: tiếng gọi có ý tôn trọng hoặc có nghĩa chỉ bậc đức hạnh cảm hóa được người ta.

24 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

– Cỏ thi: một thứ cỏ giống như cỏ le, thân tròn ruột vuông, lá nhỏ mà dài, cạnh sắc, hoa tựa như hoa cúc, trắng hay đỏ phớt, người ta hay dùng cuống cỏ để bói dịch gọi là bói cỏ thi. Ở nước ta, núi Quyển Sơn (Hà Nam)cũng có cỏ thi.

– Khổng Tử Tập Ngữ: sách chép những lời nói, những truyện về đức Khổng Tử. – Khổng Tử tên là Khưa, tên tự là Trọng Ni, người nước Lỗ, thời Xuân Thu nhà Chu, học về Lễ, Nhạc, Văn chương đời cổ, đi nhiều nướcchư hầu không được dụng, trở về làm kinh Xuân Thu, san định các kinh Thi, Thư, Dịch, Lễ, Nhạc và dạy học trò được ba nghìn người, có bảy mươi hai người giỏi. Nước Tàu xưng làm Tổ đạo Nho.

LỜI BÀN:

Cái gì đã là của mình, mình có bụng yêu, mà lỡ khi mất, thì về sau dù có được cái khác giống như thế, hay hơn thế, mình cũng không thể sao yêu cho bằng. Thường, lại chỉ vì thấy cái mới mà hồi nhớ đến cái cũ, sinh ra chạnh lòng, nên câu ta thán, có khi ngậm ngùi thương khóc nỉ non.

Tại sao vậy? Tại đối với mình, cái của mất không chỉ có giá của mà thôi, lại hình như còn có một phần tâm hồn mình hay tâm hồn người để lại cho mình ngụ ở trong nữa. Sự cảm động đầu tiên bao giờ cũng là sự cảm động hay nhất, bền nhất. Ôi! Cáo chết ba năm quay đầu về núi, con người ta, dù cho lông bông xiêu bạt đến thế nào, còn có chút tâm tình cũng không sao quên được gốc tích xứ sở mình. “*Hồ mã tê bắc phong, Việt điều sào nam chi*”. Con ngựa rợ Hồ (phía bắc nước Tàu) thấy gió bắc còn cất tiếng kêu, con chim đất Việt (phía nam nước Tàu) chọn cành nam mới chịu làm tổ, hướng chi là người mà lại quên được nguồn gốc ư.

2. LÚC ĐI TRẮNG, LÚC VỀ ĐEN

ột hôm trời nắng Dương Bố đi chơi. Khi ở nhà ra, thì mặc áo trắng, đi được nửa đường, gặp trời mưa, quần áo ướt hết, mới vào ẩn mưa ở nhà bà con. Người ấy thấy Dương Bố ướt cả cho mượn cái áo thâm.

Một lúc trời tạnh, Dương Bố mặc áo thâm về nhà. Con chó trông thấy, vừa cắn vừa xua đuôi. Dương Bố giận toan cầm gậy đánh.

Anh là Dương Chu chạy ra bảo:

“Đừng đánh nó làm gì! Nó đuôi như thế cũng phải. Giả sử con chó trắng nhà ta, lúc đi, thì trắng, lúc về thì đen, phỏng em có không lấy làm lạ mà không ngờ được không?”

Liệt Tử

GIẢI NGHĨA:

– Áo thâm: áo sắc đen.

– Ẩn mưa: núp một chỗ để tránh mưa.

– Giả dụ: ví bằng.

– Dương Chu: người đời chiến quốc xướng lên các học thuyết vị kỷ.

– Liệt Tử: sách của Liệt Ngũ Khẩu hay người truyền học thuyết của Liệt Ngũ Khẩu soạn ra, có tám quyển, sau nhà Đường, nhà Tống đặt tên là Sung Hư Chân Kinh, hay Sung Hu chí đức chân kinh.

LỜI BÀN:

Lúc đi mặc áo trắng, lúc về mặc áo thâm, chính mình không biết mình thay đổi, con chó thấy khác thì xua đuổi. Mình đánh nó chẳng hóa ra lầm lẫn ru! Lỗi tại mình thay đổi không tại con chó cắn xằng. Vậy nên ở đời khi mình làm điều gì khác thường, mà người ta không rõ, thì tất nhiên người ta bàn trái bàn phải. Nếu mình không tự xét mình thay đổi hay dở, chỉ biết trách người nghị luận nọ kia, thì chẳng khác nào như Dương Bồ đánh chó trong truyện này.

3. LỢI MÊ LÒNG NGƯỜI

Nước Tống có kẻ mất cái áo thâm. Anh ta ra đường tìm. Thấy người đàn bà mặc áo thâm, níu lại đòi rằng: “Tôi vừa mất cái áo thâm, chị phải đền trả tôi cái này”. Rồi cứ giữ chặt cái áo không buông ra nữa.

Người đàn bà cãi: “Ông mất áo thâm, tôi biết đấy là đâu? Áo tôi mặc đây là áo của tôi, chính tay tôi may ra”.

Anh kia nói: “Chị cứ phải đền trả áo cho tôi. Cái áo thâm tôi mất đây, cái áo thâm chị mặc mỏng. Lấy áo thâm mỏng của chị đền cho áo thâm dày cho tôi, còn phải nói gì lời thôi nữa!”

Tử Hoa Tử

GIẢI NGHĨA:

– Nước Tống: một nước chư hầu thời Xuân Thu sau phải nước Tề lấy mất, ở vào huyện Thượng Khưu tỉnh Hà Nam bây giờ.

– Thâm: sắc đen.

– Níu: giăng dai, giữ lại không cho đi.

LỜI BÀN:

Mất áo trong nhà mà ra đường tìm, đã là chuyện bật cười. Mất áo đàn ông mà đòi áo đàn bà lại là chuyện bật cười. Mất áo thâm dây bắt đền áo thâm mỏng mà cho là phải, lại là chuyện bật cười nữa. Ôi cái lợi nó làm cho lòng người mê muội, chỉ biết có mình không biết có ai, chỉ vụ lợi cho mình mà quên cả phải trái. Kẻ nào đã vụ lợi như thế, thì cái gì mà chẳng dám làm, cái gì mà chả dám nói! Than ôi! Cái đời kim tiền bây giờ biết bao nhiêu phường đòi áo như người nói trong chuyện này.

4. LẤY CỦA BAN NGÀY

Nước Tấn có kẻ hiếu lợi một hôm ra chợ gặp cái gì cũng lấy. Anh ta nói rằng:

– Cái này tôi ăn được, cái này tôi mặc được, cái này tôi tiêu được, cái này tôi dùng được.

Lấy rồi đem đi. Người ta theo đòi tiền. Anh ta nói:

– Lửa tham nó bốc lên mờ cả hai con mắt. Bao nhiêu hàng hóa trong chợ tôi cứ tưởng của tôi cả, không còn trông thấy ai nữa. Thôi, các người cứ cho tôi, sau này tôi giàu có, tôi sẽ đem tiền trả lại.

Người coi chợ thấy càn dỡ, đánh cho mấy roi, bắt của ai phải trả lại cho người ấy. Cả chợ cười ồ. Anh ta mắng:

– Thế gian còn nhiều kẻ hiếu lợi hơn ta, thường dụng thiên phương, bách kế ngấm ngấm lấy của của người. Ta đây tuy thế, song lấy giữa ban ngày so với những kẻ ấy thì lại chẳng hơn ư? Các người cười ta là các người chưa nghĩ kỹ!”

Long Môn Tử

GIẢI NGHĨA:

- Hiếu lợi: ham tiền của quên cả phải trái.
- Lửa tham: lòng ham muốn bốc lên làm ngốt người.
- Mờ cả hai con mắt: chỉ để vào của muốn lấy, ngoài ra không trông thấy gì nữa.
- Thế gian: cõi đời người ta ở.
- Thiên phương bách kế: mưu này, chước khác xoay đủ trăm nghìn cấp.
- Ngấm ngấm: ý nói làm hại một cách bùng bít không để ai biết.
- Ban ngày: lúc sáng sủa để trông thấy.

– Long Môn Tử tức là Tư Mã Thiên làm quan Thái sử nhà Hán, là một nhà sử ký có danh.

LỜI BÀN:

Đã là kẻ thấy của tối mắt, tham vàng bỏ nghĩa, thì dù ít, dù nhiều cũng là đáng khinh cả, song đem những kẻ mặt to, tai lớn, vì ham mê phú quý mà lường thầy, phản bạn, hại ngầm đồng bào so với những quân cướp đường, cướp chợ giữa ban ngày để nuôi miệng thì tội đến nặng hơn biết bao nhiêu. Thế mà trách đời chỉ biết chê cười những quân trộm cướp vặt chớ không biết trừng trị những kẻ đại gian đại ác.

5. KHỔ THÂN LÀM VIỆC NGHĨA

Mặc Tử ở nước Lỗ sang nước Tề, qua nhà người bạn cũ, vào chơi. Người bạn nói chuyện với Mặc Tử rằng:

– Bây giờ thiên hạ ai còn thiết đến việc “nghĩa”, một mình ông tự khổ thân để làm việc nghĩa, thì có thắm vào đâu! Chẳng thà thôi đi có hơn không?

Mặc Tử nói:

– Bây giờ có người ở đây, nhà mười đứa con, một đứa cày, chín đứa ngồi ăn không, thì đứa cày chẳng nên cày chăm cày hơn lên ư? Tại sao thế? Tại đứa ăn không nhiều, đứa đi cày ít. Bây giờ thiên hạ chẳng ai chịu làm việc nghĩa, thì ông phải biết khuyên tôi càng làm lắm mới phải, có đâu lại ngăn tôi như thế!

Mặc Tử

GIẢI NGHĨA:

– Lỗ: một nước chư hầu nhỏ thời Xuân Thu Chiến Quốc, ở vào địa phận tỉnh Sơn Đông bây giờ.

– Tề: một nước chư hầu lớn, thời Xuân Thu Chiến Quốc cũng ở vào địa phận tỉnh Sơn Đông bây giờ.

– Thiên hạ: đất dưới gầm trời, người Tàu xưa cho nước Tàu và mấy nước chung quanh là thiên hạ.

– Nghĩa: việc phải, việc hay mà người ta nên làm.

– Tự khổ thân: tự mình làm cho mình khó nhọc, vất vả.

– Mặc Tử: tên sách của Mặc Dịch soạn, chủ nghĩa là kiêm ái, yêu người như yêu mình cũng gần giống chủ nghĩa của đạo Cơ Đốc và đạo Thích Ca.

LỜI BÀN:

Trong khi nhân tâm thế đạo suy đồi, mình là người còn đứng vững được, thì sao lại chịu suy đồi với thiên hạ cho cùng trôi một loạt. Vì nếu ai cũng như thế cả, thì còn đâu là người cảnh tỉnh được kẻ u mê để duy trì lấy nhân tâm thế đạo nữa? Cho nên những người thức thời, có chí, dù ở vào cái đời biến loạn đến đâu, cũng không chịu đắm đuối vào cái bất nghĩa, khác nào như: cây tùng, cây bách, mùa đông sương tuyết mà vẫn xanh, như con gà trống, mưa gió tối tăm mà vẫn gáy. Những bậc ấy chẳng những thế mà thôi, lại còn đem bao nhiêu tinh lực tâm trí ra, cố gắng giữ lấy phong hóa mà dìu dắt, mà đưa đường cho những kẻ u mê đắm đuối. Như Mặc Tử đây, cho là đời là suy biến, coi sự làm việc “*Nghĩa*”, sự cố động việc nghĩa như cái chức vụ của mình phải làm, thực là người có công với loài người vậy.

6. CÁCH CƯ XỬ Ở ĐỜI

Thầy Nhan Uyên, hỏi Đức Khổng Tử:

– Hồi này muốn nghèo mà cũng được như giàu, hèn mà cũng được như sang, không phải khỏe mà có oai, chơi bời với người ta suốt đời không lo sợ gì, muốn như vậy, có nên không?

Đức Khổng Tử nói:

– Người hỏi thế phải lắm. Nghèo, mà muốn cũng như giàu, thế là biết bằng lòng số phận không ham mê gì. Hèn, mà cũng muốn như sang, thế là biết nhún nhường và có lễ độ. Không khỏe, mà muốn có oai, thế là biết thận trọng, cung kính không làm lỗi gì. Chơi bời với mọi người mà muốn suốt đời không lo sợ, thế là biết chọn lời rồi mới nói.

Khổng Tử Tập Ngữ

GIẢI NGHĨA:

– Nhan Uyên: tên là Hối, người nước Lỗ thời Xuân Thu, học trò giỏi nhất của Đức Khổng tử.

– Hối: theo lễ xưa, hầu chuyện những bậc trên, như vua, cha, thầy học, thường hay xưng tên.

– Lễ độ: phép tắc, mực thước.

– Thận trọng: cẩn thận, trọng hậu.

– Cung kính: quý trọng hiện ra mặt gọi là cung, quý trọng tự trong bụng gọi là kính.

LỜI BÀN:

Không cần công danh phú quý thế là biết giữ thiên tước hơn là nhân tước, không để ai khinh lờn được, thế là biết trọng phẩm giá mình, không muốn đeo cái lo vào mình, thế là biết giữ thân không phiền lụy đến ai. Ở đời mà giữ trọn vẹn được mấy điều như thế, tưởng thật là một cách vui thú rất cao thượng vậy.

7. TU THÂN

Thấy người hay, thì phải cố mà bắt chước; thấy người dở thì phải tự xét xem có dở như thế không để mà sửa đổi.

Chính mình có điều hay, thì phải cố mà giữ lấy; chính mình có điều dở, thì phải cố mà trừ đi.

Người chê ta, mà chê phải, tức là thầy ta; người khen ta, mà khen phải, tức là bạn ta; còn người nịnh hót ta lại là người cừu địch hại ta vậy.

Cho nên người quân tử trọng thầy, quý bạn và rất ghét cừu địch, thích điều phải mà không chán, nghe lời can mà biết răn... như thế dù muốn không hay cũng không được.

Kẻ tiểu nhân thì không thế. Cưng bậy, mà lại ghét người chê mình; rất dở, mà lại thích người khen mình; bụng dạ như hổ lang, ăn ở như cầm

thú, mà thấy người ta không phục, lại không bằng lòng; thân với kẻ siểm nịnh, xa cách kẻ can ngăn, thấy người chính trực thì cười, thấy người trung tín thì chê... Như thế thì dù muốn không dở cũng không được.

Tuân Tử

GIẢI NGHĨA:

- Quân tử: người có tài đức hơn người.
- Tiểu nhân: kẻ bất chính, gian ác, tự tư, tự lợi.
- Hồ lang: cọp và chó sói, hai giống thú tàn bạo.
- Cầm thú: cầm: giống có hai chân và hai cánh; thú: giống có bốn chân; hai chữ chỉ loài chim và loài muông.
- Chính trực: ngay thẳng.
- Trung tín : hết lòng.
- Tuân tử: tên là Huống, tự là Khanh, người trước Triệu, sinh ra sau Mạnh Tử độ 50 năm,

thấy đời bấy giờ cứ loạn lạc mãi và phong hóa suy đồi, làm sách nói về lễ nghĩa, lễ nhạc, cốt ý để chỉnh đức và hành đạo.

LỜI BÀN:

Cái đạo tu thân rút lại chỉ có biết theo điều hay, biết tránh điều dở. Mà muốn tới cái mục đích ấy, thì không những là tự mình phải xét mình lại còn phải xét cái cách người ở với mình nữa. Đối với người, cần phải biết hai điều: Ai khen chê phải, khuyên răn hay, thì phục, thì bắt chước; ai chiều lòng nịnh hót, thì tránh cho xa, coi như quân cừu địch. “Nên ưa người ta khuyên mình hơn người ta khen mình” có như thế, thì mới tu thân được.

8. ÔM CÂY ĐỢI THỎ

Một người nước Tống đang cày ruộng. Giữa ruộng có một cây to. Có con thỏ đồng ở đâu chạy lại, đâm vào gốc cây, đập đầu chết.

Người cày ruộng thấy thế, bỏ cày, vội chạy đi bắt thỏ. Đoạn, cứ ngồi khư khư ôm gốc cây, mong lại được thỏ nữa. Nhưng đợi mãi chẳng thấy thỏ đâu, lại mất một buổi cày. Thiên hạ thấy vậy, ai cũng chê cười.

Hàn Phi Tử

GIẢI NGHĨA:

- Tống: (xem bài số 3).
- Đoạn: nghĩa đen là đứt, đứt việc này đến việc khác.
- Thiên hạ: đây là nói những người ngoài.

42 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

– Hàn Phi Tử: công tử nước Hàn, học trò Tuân Tử chuyên về hình danh pháp luật, nước Hàn không dung, sang ở nước Tần, được đại dụng, nhưng sau bị kẻ gian gièm pha, rồi tự tử. Sách của Hàn Phi Tử có 50 thiên, đặt tên là Hàn Tử. Nhà Tống sau thêm chữ Phi để khỏi lẫn với Hàn Dũ.

LỜI BÀN:

Thấy mùi, quen mùi làm mãi. Ở đời những kẻ ngẫu nhiên gặp may, mà ước ao được gặp may luôn như thế nữa, không biết sự may là tình cờ mới có, thì có khác gì người nước Tống ôm cây đợi thỏ này. Anh ôm cây đợi thỏ này lại còn là người cố chấp bất thông, không hiểu thời thế, không thấu tình cảnh, khu khu đời ươi giữ ống, cũng một phường với những hạng chơi đàn gảy chặt phím, khắc mạn thuyền để nhớ chỗ gươm rơi.

9. ĐÁNH DẤU THUYỀN TÌM GƯƠM

Có người nước Sở đi dò qua sông. Khi ngồi dò, vô ý, đánh rơi thanh gươm xuống sông. Anh ta vội vàng đánh dấu vào mạn thuyền, nói rằng: “Gươm ta rơi ở chỗ này đây».

Lúc thuyền đỗ vào bến, anh ta cứ theo chỗ đánh dấu, lặn xuống nước tìm gươm. Thuyền đã đi đến bến, chớ gươm rơi đâu thì vẫn ở đấy, có theo thuyền mà đi đâu? Tìm gươm như thế, chẳng khờ dại lắm ư!

Lã Thị Xuân Thu

GIẢI NGHĨA:

– Sở: một nước lớn thời Xuân Thu ở vào vùng Hồ Bắc, Hồ Nam bây giờ.

– Thanh gươm: tục xưa người ta đi đâu hay đeo gươm để thủ thân mà lại là giữ lễ nữa.

– Lã thị Xuân Thu: Sách của Lã Bất Vi làm. Lã Bất Vi người đời nhà Tần thời Chiến Quốc, trước là lái buôn to, sau làm tướng, chính là cha đẻ của Tần Thủy Hoàng. Khi làm quyển Lã thị Xuân Thu xong, Bất Vi đem treo ở cửa Hàm Dương, nói rằng: “Ai bớt được hay thêm được một chữ thì thưởng cho ngàn vàng”.

LỜI BÀN:

Thanh gươm rơi xuống sông, thì ở ngay chỗ rơi. Nếu muốn tìm thấy gươm, tất phải lặn ngay xuống chỗ rơi mà tìm. Chớ sao lại đánh dấu vào thuyền, đợi đến lúc thuyền đổ vào bến, mới lặn xuống bến tìm? Người tìm gươm này có khác nào như người đánh đàn sắt đem gán cả ngựa lại, tưởng ngựa không di dịch được là các âm vận tự nhiên điều hòa được đúng! Than ôi! người cố chấp bất thông, chỉ câu nệ biết giữ chặt một cái đã nắm chặt trong tay, chớ không hiểu nghĩa chờ “thời” là gì?

10. BA CON RẬN KIỆN NHAU

Ba con rận hút máu một con lợn, tranh nhau ăn, đem nhau đi kiện. Một con rận khác gặp, hỏi:

– Ba anh kiện nhau về việc gì thế?”

Ba con rận đáp:

– Chúng tôi kiện nhau, vì tranh nhau một chỗ đất mầu mỡ.

Con rận kia nói:

– Tôi tưởng các anh chẳng nên tranh lẫn nhau thế làm gì. Các anh chỉ nên lo đến con dao của người đồ tể giết lợn, ngọn lửa của bó rơm thui lợn mà thôi.

Ba con rận nghe ra, biết là đại, thôi không đi kiện nữa, cùng nhau quần tụ, làm ăn với nhau, dù

no, dù đói, cũng không bỏ nhau. Con lợn thành mỗi ngày một gầy, người ta không làm thịt cứ để nuôi, ba con rận nhờ thế mà no đủ mãi.

Hàn Phi Tử

GIẢI NGHĨA:

- Đồ tể: người làm thịt các giống vật để bán.
- Quần tụ: vây quần ăn ở bao bọc lấy nhau.

LỜI BÀN:

Nhân dân một xứ mà cứ tranh giành lẫn nhau cái lợi trước mắt, không nghĩ gì đến cái việc lâu dài cho cả toàn thể, thì trí khôn thật không bằng mấy con rận nói trong truyện này.

Tranh nhau, cãi nhau, đánh nhau, kiện nhau, thì oan oan tương kết, lợi chẳng thấy đâu, chỉ thấy hại, hại cho một mình lại hại cho cả đàn, cả lũ nữa. Sao không biết: Sâu đục cây, cây đổ thì sâu cũng chẳng còn: trùng hại vật, vật chết thì trùng cũng hết kiếp.

11. HAI PHẢI

Sông Vĩ nước lên to. Một nhà giàu không may có người chết đuối. Có kẻ vớt được xác.

Người nhà giàu xin chuộc, kẻ ấy đòi nhiều tiền. Người nhà giàu đem câu chuyện thưa với Đặng Tích. Đặng Tích bảo:

– Cứ để yên, Nó còn bán cái xác cho ai được mà sợ?

Kẻ vớt được xác, thấy nhà kia không hỏi nữa lấy làm lo, cũng đem câu chuyện thưa với Đặng Tích. Đặng Tích bảo:

– Cứ để yên. Nó còn mua cái xác ấy của ai được mà sợ?

Lã thị Xuân Thu

GIẢI NGHĨA:

- Vĩ: tên sông chảy ở địa phận Hà Nam.
- Đặng Tích: quan đại phu nước Trịnh thời Xuân Thu là một nhà luật pháp giỏi.

LỜI BÀN:

Cứ như người giảng giải việc nói trong bài này cho phải đạo lý, thì một bên, nên khuyên người nhà giàu liệu trả kẻ vớt được xác thêm ít nhiều tiền mà lấy ngay được xác về; còn một bên nên dụ kẻ vớt được xác chớ có coi sự chẳng may của người ta làm một món bống, bắt bí người ta. Giữ cái xác không cho chuộc chẳng những không được tiền mà còn phải tội nữa. Nhưng khốn thay lý sự là cái nguồn bắt phải bắt trái đều được cả. Cho nên Đặng Tích mới có chốn xúi bẩy được cả đôi bên kiện tụng lẫn nhau mà ngầm ngầm lấy lợi cho mình. Thế tức là cái chủ nghĩa “Hai phải” nguy hiểm rất hại cho dân gian ngu dại mà lại hay kiện tụng. Biện bác mà không đáng lý tức là giả

dối, khôn ngoan mà không đáng lý tức là gian trá, những kẻ ấy phải trừng phạt thì mới yên dân lợi nước được. Người trị dân tưởng phải thấu cái tình, để xét cái lý, mới là người trị dân sáng suốt vậy.

12. TĂNG SÂM GIẾT NGƯỜI

Ông Tăng Sâm ở đất Phi. Ở đây có kẻ trùng danh với ông giết chết người.

Một người hốt hải chạy đến báo mẹ ông Tăng Sâm rằng:

– Tăng Sâm giết người.

Bà mẹ nói:

– Chẳng khi nào con ta lại giết người.

Rồi bà điềm nhiên ngồi dệt cửi.

Một lúc, lại có người đến báo:

– Tăng Sâm giết người.

Bà mẹ không nói gì, cứ điềm nhiên dệt cửi.

Một lúc nữa lại có người đến báo:

– Tăng Sâm giết người.

Bà mẹ sợ cuống quăng thoi, trèo qua tường chạy trốn.

Quốc Sách

GIẢI NGHĨA:

– Tăng Sâm: người thời Xuân Thu, tính chất chân thật và rất có hiếu, học trò Đức Khổng Tử và sau truyền được đạo của ngài.

– Trùng danh: cùng giống tên nhau.

– Diêm nhiên: biến mà cứ im lặng như không.

LỜI BÀN:

Tăng Sâm vốn là người hiền hậu hiếu thảo, bà mẹ vốn là người trung tín, một bụng tin con. Thốt nhiên có kẻ báo: “Tăng Sâm giết người”. Bà mẹ không tin, người thứ hai báo, còn chưa tin; đến người thứ ba báo, thì cuống cuống chạy trốn. Như thế mới hay cái dư luận của thiên hạ rất là

mạnh. Một việc dù cho sai lầm đến mười mươi, nhiều người đã cùng có một nghị luận đều như thế cả, thì cùng dễ khiến cho ta nghi nghi hoặc hoặc rồi đem bụng tin mà cho là phải, nom đĩa hóa ra rươi, trông con chó thành ra con cừu. Đến như giữa chợ, làm gì có cạp! Thế mà một người, hai người đến ba người nói có cạp, thiên hạ cũng tin có cạp thật nữa là! Những bậc ra được ngoài vòng dư luận, giữ vững được bụng như cây giữa rừng, như kiềng ba chân rất là hiếm, nhưng có thể được mới cao. Một chân lý có chứng minh rõ ràng, mười phần chắc chắn, thì mới nên công nhận.

13. BÁN MỘC, BÁN GIÁO

 ó người nước Sở làm nghề bán mộc, vừa bán giáo.

Ai hỏi mua mộc, thì anh khoe rằng:

– Mộc này thật chắc, không gì đâm thủng.

Ai hỏi mua giáo, thì anh ta khoe rằng:

– Giáo này thật sắc, cái gì đâm cũng thủng.

Có người nghe nói hỏi rằng:

– Thế bây giờ lấy giáo của bác đâm vào mộc của bác thì thế nào?

Anh ta không đáp ra làm sao được.

Hàn Phi Tử

GIẢI NGHĨA:

– Sở: một nước lớn thời Xuân Thu ở vào vùng Hồ Bắc, Hồ Nam bây giờ.

– Mộc: đồ binh khí bằng gỗ hình bầu dục dùng để đỡ khi mũi nhọn đâm xía. Cái khiên thì đan bằng mây và hình tròn.

– Giáo: đồ binh khí, đầu nhọn cán dài, dùng để đâm.

LỜI BÀN:

Ôi! Một cái chắc, đâm không sao thủng, với một cái sắc đâm gì cũng thủng, hai cái phản đối hẳn nhau thì cùng đi với nhau sao được! Thế mà người nước Sở dám mộc, lại khoe giáo luôn ngay một lúc. Chẳng qua là chỉ vì mối lợi mà thành ra nói dối. Nhưng cái trò nói dối hay cùng, khi người ta hỏi đến lẽ, là không đối đáp làm sao được nữa. Có khác gì kẻ đem tượng gỗ ra chợ bán, khoe rằng: “Ai mua tượng về nhà thì được giàu sang”. Đến lúc có người bẻ: “Thế sao bác không để ở nhà cho được giàu sang, lại mang ra chợ bán làm gì? Thì tắc khẩu mà đành vác tượng ra về.

14. NGỌC Ở TRONG ĐÁ

Một người thợ ngọc qua hàng chợ đá, vào xem các thứ đá, thấy một tảng đá trong có ngọc, mua và đẽo ra quả nhiên được ngọc. Ngọc ấy trắng muốt và có gân đỏ, quý giá vô cùng. Người thợ ngọc nhờ đó mà giàu có.

Thợ đá thấy thế, lấy làm thích lắm, cũng muốn bắt chước. Anh ta nghĩ bụng: “Đá nào trong cũng có ngọc”. Rồi ở nhà có bao nhiêu thứ đá, đem cả ra đập để tìm ngọc. Không những không thấy ngọc mà các đá vỡ tan chẳng dùng được việc gì nữa.

Anh ta vừa mất của, vừa lỗ vốn, cùng quần khổ sở, chẳng bao lâu rồi chết.

GIẢI NGHĨA:

– Cùng quần: túng bấn quá không đủ ăn tiêu.

LỜI BÀN:

Ngọc chẳng qua cũng là một thứ đá đẹp, đá quý ở lẫn với đá thường mà thôi. Nhưng phải có con mắt tinh mới nhận ra và tìm được ngọc ở trong đá. Người thợ ngọc biết ngọc nên trông qua đủ biết đá nào có ngọc, chớ người thợ đá chỉ biết đá, lại muốn tìm ngọc, chẳng những không tìm thấy ngọc mà lại còn hại cả bao nhiêu đá của mình nữa! Ôi! Thực là xôi hỏng mà bỏng không! Tham thì thâm! Cái thói tham không phải đường nó vẫn hại con người ngu dại như thế! Cho nên người trí giả phải có kiến thức rõ đích xác rồi mới chịu làm.

15. BẮT CHƯỚC NHẪN MẶT

 nước Việt có nàng Tây Thi nổi tiếng đẹp một thời. Nàng có chứng đau bụng, mà khi nào đau, ôm bụng nhẵn mặt, thì lại càng đẹp lắm.

Có người đàn bà ở cùng làng thấy mặt nhẵn mà đẹp, muốn bắt chước, về nhà cũng ôm bụng mà nhẵn mặt. Người làng trông thấy, tưởng là ma quỷ: nhà giàu thì đóng cửa chặt không dám ra, nhà nghèo thì bồng bế vợ con mà chạy trốn.

Trang Tử

GIẢI NGHĨA:

– Tây Thi hoặc còn gọi Tây Tử là người con gái nước Việt ở thôn Trữ La, làm nghề dệt vải, cha thì bán củi. Nàng nổi tiếng đẹp, sau vua nước

Việt là Câu Tiễn vì thua nước Ngô đem nàng hiền cho vua Ngô là Phù Sai.

– Trang Tử: sách của Trang Chu soạn, cho đến đời Đường ghi là Nam hoa Chân kinh. Trang Tử, học đạo Lão Tử, sau người ta vẫn xưng Lão Tử với Trang Tử là tổ của Đạo gia.

LỜI BÀN:

Chỉ biết nhan mặt là đẹp, không biết nét mặt phải thế nào thì nhan mới đẹp, thực là đáng tiếc! Kẻ quên phận mình, chỉ muốn bắt chước người thì có khác gì người xấu muôn bắt chước đấng Tây Thi nói trong truyện này không? Ôi! bắt chước là một cái hay, nhưng nếu không chịu suy nghĩ cứ nhắm mắt bắt chước liều, như con lừa thối sáo, con nhái muốn to bằng con bò, thì chỉ làm trò cười cho thiên hạ, chẳng những không được lợi gì mà lại thiệt đến thân.

16. CÁI ĐƯỢC, CÁI MẤT CỦA NGƯỜI LÀM QUAN

Khổng Miệt là cháu đức Khổng Tử. Bật Tử Tiễn là học trò đức Khổng Tử, hai người cùng làm quan một thời.

Đức Khổng Tử qua chơi Khổng Miệt, hỏi rằng:

– Từ khi người ra làm quan được những điều gì, mất những điều gì?

Khổng Miệt thưa:

– Từ khi tôi ra làm quan chưa được điều gì, mà đã mất ba điều: Việc quan bận, không còn thời giờ học tập, vì thế mà học vấn không tấn tới; bổng lộc ít, không đủ chu cấp cho họ hàng, vì thế mà họ hàng không thân thiết; công việc nhiều

không thể đi thăm người đau, viếng người chết, vì thế mà ăn ở với bầu bạn không trọn vẹn.

Đức Khổng Tử nghe nói, không bằng lòng.

Sau ngài đến chơi Bật Tử Tiễn, lại hỏi như hỏi Khổng Miệt.

Bật Tử Tiễn thưa:

– Từ khi tôi ra làm quan chưa mất điều gì, mà đã được ba điều: Những điều trước học nay đem ra thực hành, vì thế mà học càng rõ; bổng lộc dù bạc, cũng có thể chu cấp ít nhiều cho họ hàng vì thế mà họ hàng càng gần; việc quan tuy bận song cũng bớt được ít thời giờ đi thăm người đau, viếng người chết, vì thế mà bầu bạn càng thân.

Đức Khổng Tử nghe nói, khen rằng:

– Tử Tiễn thực là người quân tử.

Gia Ngữ

GIẢI NGHĨA:

- Chu cấp: chu – giúp, cấp – cho, giúp đỡ cho người ta những cái mà người ta cần đến.
- Thân thiết: gần gũi, năng đi lại.
- Thực hành: đem ra làm thật sự.
- Bạc: mỏng, đối lại với hậu, đây là ít ỏi.

LỜI BÀN:

Hai đoạn bài này bày ra hai cái cảnh phản đối lại hẳn với nhau. Cũng là làm quan, mà một đảng “mất”, một đảng “được” khác nhau chẳng qua là chỉ do tự mình cả, chứ không phải nghề làm quan bó buộc mình phải làm như thế.

Đức Khổng Tử khen người “được” là quân tử, thì tất khinh bỉ người “mất” là tiểu nhân. Ôi! làm quan tuy là bận việc, tuy là ít lương, tuy là hẹp thời gian, mà vẫn học hành cho rộng thêm trí thức, mà vẫn chu cấp được cả cho bà con, mà vẫn ân cần với chúng bạn, thì cũng đáng phục là ông quan quân tử thật.

17. CAN VUA BỎ RƯỢU

Vua Cảnh Công nước Tề hay uống rượu, có bạn say luôn mấy đêm ngày, xao lãng cả việc nước. Huyền Chương can, nói:

– Nhà vua uống rượu say sưa như thế, hạ thần xin can, nhà vua không nghe, hạ thần xin tự tận.

Ngay lúc ấy Ân Tử vào yết kiến vua. Vua bảo:

– Huyền Chương can ta bỏ rượu, không thì y tự tận. Nếu ta nghe, thì ta hóa ra non, nếu ta không nghe, lỡ Huyền Chương chết thì cũng đáng tiếc.

Ân Tử nói:

– May lắm! May Huyền Chương gặp được nhà vua, chớ như vua Kiệt, vua Trụ, thì chết mất rồi, còn đâu sống được đến bây giờ nữa!

Cảnh Công nghe nói, tỉnh ngộ, từ hôm đó
chừa rượu.

Án Tử Xuân Thu

GIẢI NGHĨA:

– Tề: một nước chư hầu lớn, thời Xuân Thu
Chiến Quốc cũng ở vào địa phận tỉnh Sơn Đông
bây giờ.

– Xao lãng: quên bỏ không để tâm đến.

– Hạ thần: tiếng bày tỏ xưng với vua.

– Tự tận: tự làm cho mình chết.

– Yết kiến: vào hầu.

– Kiệt, Trụ: hai vua tàn bạo, độc ác, say mê
tửu sắc, bỏ cả chính sự đến nỗi mất nước.

– Tỉnh ngộ: đang say mê việc gì mà biết hối
lại.

– Án Tử Xuân Thu: sách ghi chép những
công việc cùng lời nói của Án Tử. Án Tử tức là
An Anh, tên tự là Bình Trọng, người nước Tề về

64 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

thời Xuân Thu, làm tướng ba đời vua Linh Công, Trang Công và Cảnh Công; có tính cẩn kiệm, một bụng trung thành nổi tiếng thời bấy giờ.

LỜI BÀN:

Tính thích uống rượu, nghe người ta can mà chưa được như Cảnh Công, là ông vua hiền; thấy vua say sưa, xao lãng chính sự, liêu thân mà can vua như Huyền Chương, là bấy tôi trung. Đến như Ân Tử vừa là trung thực, lại vừa có tài phúng gián. Cũng là can ngăn mà thông nói thẳng, cùng bức bách quá làm cho người có tật hổ thẹn không muốn nghe, nhưng gợi cái lòng tự phụ của người, uyển chuyển được bụng người khiến cho phải tỉnh ngộ mà chưa đi ngay thì mới là giỏi.

18. KHÉO CAN ĐƯỢC VUA

ua Cảnh Công nước Tề có con ngựa quý, giao cho một người chăn nuôi. Con ngựa tự nhiên một hôm lăn ra chết. Vua giận lắm, cho là giết ngựa, sai ngay quân cầm dao để phanh thây người nuôi ngựa. Án Tử đang ngồi chầu, thấy thế ngăn lại, hỏi vua rằng:

– Vua Nghiêu, vua Thuấn xưa phanh người thì bắt đầu từ đâu trước?

Cảnh Công ngơ ngác nhìn nói:

– Thôi hãy buông ra, đem giam xuống ngục để rồi trị tội.

Án Tử nói rằng:

– Tên phạm này chưa biết rõ tội mà phải chịu chết, thì vẫn tưởng là oan. Tôi xin vì vua kể rõ tội nó, rồi hãy hạ ngục.

Vua nói: – Phải.

Án Tử bèn kể tội rằng:

– Nhà ngươi có ba tội đáng chết. Vua sai nuôi ngựa mà để ngựa chết là một tội đáng chết. Lại để chết con ngựa rất quý của vua, là hai tội đáng chết. Để vua mang tiếng, vì một con ngựa mà giết chết một mạng người, làm cho trăm họ nghe thấy ai cũng oán vua, các nước nghe thấy ai cũng khinh vua, người làm chết một con ngựa mà để đến nỗi dân gian đem lòng oán giận, nước ngoài có bụng dòm dò, là ba tội đáng chết, người đã biết chưa? Bây giờ hãy tạm giam người vào ngục...

Cảnh Công nghe nói ngậm ngùi than rằng:

– Thôi, tha cho nó! Thôi, tha cho nó! Kẻo để ta mang tiếng bất nhân.

Án Tử Xuân Thu

GIẢI NGHĨA:

– Tề: (xem bài số 5).

– Phanh thân: mổ người róc xương, lấy thịt.

– Vua Nghiêu, vua Thuấn xưa: Câu này hỏi thế là có ý làm cho Cảnh Công không có lỗi mà trả lời. Đời Nghiêu, Thuấn chưa có tội phanhtây.

– Thôi hãy buông ra: cứ theo sách Ân Tử Xuân Thu thì là “Tòng quá nhân thủy” (khởi sự tự ta ra), theo Hàn thi ngoại truyện thì lại là “túng chỉ” (buông ra). Đây dịch là buông ra để cho ăn nghĩa với câu trên.

– Hạ ngục: đời xưa bao nhiêu tội nhân đã hạ xuống ngục tối đều phải xử tử cả.

– Trăm họ: chỉ nhân dân trong nước.

– Dòm dò: ngấp nghé xem người ta hở cơ thì làm hại.

LỜI BÀN:

Vua Cảnh Công thấy con ngựa yêu của mình chết mà bắt phanhtây kẻ nuôi ngựa, là đang cơn tức giận, không còn biết nghĩa lý, pháp luật

68 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

là gì nữa. Thế mà Án Tử can ngăn được là vì tuy gọi chiêu lòng, kể tội người nuôi ngựa, mà kỳ thực gợi đến cái lòng nhân ái của Cảnh Công, làm cho Cảnh Công phải tỉnh ngộ và biết hối. Giỏi thay! Mấy lời nói dịu dàng, thanh thơi mà cảm hóa được quân vương.

19. CHẾT MÀ CÒN RĂN ĐƯỢC VUA

 ừ Bá Ngọc là người hiền mà vua Linh Công nước Vệ không dùng. Di Tử Hà là người dở mà vua lại dùng.

Sử Ngư thấy thế, đã răn nhiều lần, mà vua không nghe. Lúc ông có bệnh, sắp mất, dặn con rằng:

– Ta làm quan tại triều nước Vệ, không hay tiến được Cừ Bá Ngọc, thoái được Di Tử Hà, thế là bấy tôi không khuyên răn nổi vua, thì khi ta nhắm mắt, không được làm đủ lễ. Cứ để thầy ta dưới cửa sổ, thế là xong việc cho ta.

Lúc ông mất, người con cứ làm theo lời dặn. Vua Linh Công đến viếng thấy vậy, lấy làm ngạc nhiên. Người con đem lời di chúc của cha tâu lại. Vua thất sắc nói rằng:

– Ấy là cái lỗi của quả nhân!

Rồi sai người đem xác ông Sử Ngự vào nhà, bắt khâm liệm và mai táng cho đủ lễ.

Sau quả nhiên vua Linh Công dùng Cừ Bá Ngọc mà bãi Di Tử Hà.

Đức Khổng Tử nghe chuyện ấy, nói:

– Đời cổ, những gián quan đến lúc chết là hết cả mọi việc, chưa có ai được như Sử Ngự chết rồi mà còn dùng xác để can vua, làm cho vua phải cảm động mà nghe mình. Thế chẳng là trung thực lắm ư!

Gia Ngữ

GIẢI NGHĨA:

– Tiến: cử lên làm một chức gì.

– Thoái: trừ bỏ đi.

– Ngạc nhiên: ngỡ ngác kinh hãi không rõ đầu đuôi ra thế nào.

– Di chúc: lời lúc chết dặn lại.

– Thất sắc: mặt tự dưng tái đi.

– Khâm liệm: khâm: đồ bổ khuyết xếp trên dưới bốn bên thân người trong áo quan cho chặt; liệm vải hay lụa để bó thân người chết.

– Mai táng: chôn, đắp thành mộ.

– Giám quan: chức quan chủ việc can ngăn vua mà đàn hặc các quan khi có nhầm lỗi.

– Trung trực: trung: hết lòng, trực: ngay thẳng.

LỜI BÀN:

Đời quân chủ chuyên chế phải có những chức giám quan thì mới có người hạn chế được quyền vua, can vua bỏ điều xằng, khuyên vua làm điều hay. Nếu can khuyên vua không được thì chẳng là không làm hết cái chức trách rất trọng của giám quan ư? Nhưng một đấng vua cứ nhất định không nghe, một đấng mình cố sức can mãi đến lúc chết chưa thôi, còn lấy xác can nữa, thì thực là đáng khen cái tâm chí sâu xa bền chặt ấy! Xem chuyện Sử Ngự lại nhớ đến chuyện bác sỹ Bergo-

72 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

nié suốt đời hết lòng với khoa học, lúc chết cũng hiến xác cho người ta mổ xẻ để nghiên cứu về y học. Như thế mới thực là những gương sáng tận tâm với chức vụ để cho thiên hạ soi chung.

20. YÊU NÊN TỐT, GHÉT NÊN XẤU

 rước, vua nước Vệ rất yêu Di Tử Hà. Cái phép nước Vệ, ai đi trộm xe của vua, thì phải tội chặt chân. Mẹ Di Tử Hà ốm nặng. Đêm khuya có người đến gọi, Di Tử Hà vội vàng lấy xe vua ra đi. Vua nghe thấy khen rằng:

– Có hiếu thật! Vì hết lòng với mẹ mà quên cả tội chặt chân.

Lại một hôm, Di Tử Hà theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt còn một nửa đưa cho vua ăn. Vua nói:

– Yêu ta thật! Của đang ngon miệng mà biết để nhường ta.

Về sau, vua không có lòng yêu Di Tử Hà như trước nữa. Một hôm phạm lỗi, vua giận nói rằng:

– Di Tử Hà trước dám *thiện tiện* lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa. Thực mang tội với ta đã lâu ngày; nói xong đem ra trị tội. Ôi! Di Tử Hà ăn ở với vua trước sau cũng vậy, thế mà trước vua khen, sau vua bắt tội, là chỗ tại khi yêu khi ghét khác nhau mà thôi. Lúc được vua yêu, chính đáng tội thì lại hóa công thân; lúc phải vua ghét, chính không đáng tội thì lại hóa ra sơ; cho nên người ta muốn can ngăn đàm luận với vua điều gì, thì trước phải xem xét cái lòng vua. yêu hay vua ghét tính thế nào rồi hãy nói.

Hàn Phi Tử

GIẢI NGHĨA:

– Di Tử Hà: người thời Xuân Thu, làm quan đại phu nước Vệ.

– Chặt chân: một thứ hình trong năm hạng trọng hình đời cổ.

– Thiện tiện: chính mình không được làm như vậy mà cứ làm liều.

– Trị tội: đem luật hình ra mà trừng phạt kẻ phạm pháp.

– Thân: gần, đầm thắm quý hóa.

– Xa: xa, hững hờ, ghét bỏ.

– Đàm luận: nói năng, bàn bạc.

LỜI BÀN:

Sự yêu, ghét thường làm cho người ta mờ đi không rõ hẳn được cái giá trị của người được yêu hay bị ghét ra thế nào. Không nói gì yêu người này, ghét người nọ. Cũng chỉ một người ấy, lúc yêu cho ra thế này, lúc ghét cho ra thế kia. Cái thói thường yêu thì nên tốt, ghét thì nên xấu, khen chanh thì chanh ngọt, chê hồng thì hồng chua. Trong bụng đã thế, thì cư xử chắc cũng theo như thế, lúc yêu hậu bao nhiêu, thì đến lúc ghét lại bạc bấy nhiêu. Yêu nhau cau bảy bồ ba, ghét nhau cau bảy bồ ra làm mười. Lại chẳng những yêu ghét riêng một người ấy thì thường yêu ghét đến cả những sự hay những người có can thiệp đến người ấy: Yêu

76 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

nhau yêu cả tông chi, ghét nhau ghét cả đường đi lối về. Sự yêu ghét làm cho ta thiên và nhảm như thế, cho nên ta muốn cho công bình, khi yêu khi ghét, phải nên rõ cái giá trị của người được yêu hay bị ghét, biết chỗ phải cũng phải biết chỗ trái, biết chỗ trái cũng phải biết chỗ phải cho người ta mới được.

21. HÀ BÁ LẤY VỢ

Dân đất Nghiệp có tục cứ mỗi năm góp tiền mua một người con gái ném xuống sông để làm vợ cho Hà Bá. Sự mê tín ấy đã có lâu ngày, không ai phá nổi.

Lúc ông Tây Môn Báo đến làm quan ở đấy, ông thân hành ra đứng làm chủ lễ cưới vợ cho Hà Bá. Trước mặt đông đủ cả bô lão, hào trưởng, ông đồng, bà cốt, ông cho gọi người con gái đến. Ông xem mặt xong, chê rằng:

– Người con gái này không được đẹp! Ta nhờ bọn ông đồng xuống nói với Hà Bá xin hoãn lại hôm khác để tìm người đẹp hơn.

Ông lập tức sai lính khiêng một ông đồng quăng xuống sông.

Một lúc, ông nói:

– Sao lâu thế này!

Rồi ông bảo đám bà cốt xuống nói hộ. Lập tức sai lính bắt một bà cốt ném xuống sông.

Một lúc, ông nói:

– Sao không thấy tin tức gì cả! Chùng lữ đồng cốt xuống nói không nên lời. Dám phiền các cụ bô lão đi giúp cho.

Lại lập tức sai lính lôi một cụ vút xuống sông.

Một lúc, ông nói:

– Sao mãi không thấy về thế này! Bọn đồng cốt, bô lão dễ đi cũng không được việc. Phải nhờ đến bậc hào trưởng mới xong.

Lúc bấy giờ bao nhiêu người đều xám xanh mặt lại van lạy xin thôi. Tây Môn Báo nói:

– Để thông thả ta xem đã...

Mọi người run như cây sậy. Một chốc ông mới bảo:

– Thôi tha cho. Thế là Hà Bá không lấy vợ nữa rồi.

Thành thử từ đấy dân đất Nghiệp không ai dám nhắc đến truyện Hà Bá lấy vợ nữa.

Sử Ký

GIẢI NGHĨA.

– Nghiệp: tên một huyện đời nhà Hán tức là huyện Lâm Chương, tỉnh Hà Nam bây giờ.

– Tục: thói quen lưu truyền lâu ngày đã thành nếp.

– Hà Bá: thần ở dưới nước.

– Mê tín: tin một cách mê muội không còn biết lẽ phải là thế nào nữa.

– Tây Môn Báo: người nước Ngụy thời Chiến quốc làm quan rất giỏi, trừ được hại, hưng được lợi cho dân.

– Thân hành: chính mình đi làm một việc gì.

– Bô lão: các cụ già.

– Hào trưởng: kẻ có quyền thế làm bậc trên trong dân làng.

LỜI BÀN:

Sự mê tín thường làm hư người, tổn của, nát nhà, có khi mất cả mạng, thật là tai hại. Khi mê tín đã thành tục, thì khó lòng mà phá nổi. Muốn phá, tức phải dụng tâm khéo làm sao mới được. Ông Tây Môn Báo sở dĩ mà phá nổi cái tục cưới vợ cho Hà Bá, là vì ông biết trừ tận cái gốc rễ, tức là đám đồng cốt quàng xiên, bọn cường hào ngoan cố. Xưa nay quen thói cổ hoặc những nhiều người ta để kiếm ăn, để cầu lợi. Trừ hai hạng ấy để cứu vớt lương dân, chỉnh đốn phong tục thật là công minh và cương quyết vậy.

22. GHÉT CON KHÔNG GIỐNG MÌNH

Doãn Văn Tử sinh được một đứa con, không thấy giống mình, lấy làm giận lắm, thường đánh đập luôn. Một hôm đang cầm gậy đánh, thấy Tử Tư đến chơi, bèn nói rằng:

– Nó không giống tôi, không phải là con tôi. Tôi lại ngờ mẹ nó có ngoại tình mà đẻ ra nó, nên tôi muốn bỏ...

Tử Tư nói:

– Cứ như ông nói, thì vợ vua Nghiêu, vua Thuấn cũng chẳng đáng ngờ ư? Hai ông là bậc thánh đế mà sao đẻ ra Đan Chu và Thường Quân thực không bằng kẻ thất phu. Như thế thì con cứ gì là phải giống cha? Cái đạo thường, thì phần nhiều cha mẹ làm sao đẻ con ra được như vậy.

Nhưng cha hiền mà đẻ con ngu, thì cũng là cái thể thường tự nhiên như thế, chớ nào có phải tội tự người vợ đâu?

Doãn Văn Tử nghe hiểu, nói rằng:

– Thôi, xin ông đừng nói nữa.

Rồi về sau, Văn Tử không bỏ vợ.

Khổng Tùng Tử

GIẢI NGHĨA.

– Ngoại tình: đàn bà có chồng và ăn ở hai lòng còn chia tình với người ngoài nữa.

– Thánh đế: vua giỏi tài đức tuyệt vời.

– Thất phu: ngu đần, người hèn.

– Hiền: khôn ngoan, tài giỏi hơn người.

– Ngu: đần độn, u mê.

– Khổng Tùng Tử: tên bộ sách ba quyển, 21 thiên của nhà bác sĩ là Khổng Phụ làm ra. Khổng Phụ tên Tử Ngư hay Tử Giáp, cháu đời thứ tám đức Khổng Tử.

LỜI BÀN.

Có cha ấy tất phải có con ấy, thường thì vẫn thế. Nhưng không phải cái lý nhất định bao giờ cũng như thế. Có khi cha mẹ rất hay mà đẻ con rất dở. Hồ phụ khuyến tử cũng nhiều, chớ ghét đứa con vì nó không giống mình, cầm gậy đánh nó, rồi lại rắp tâm đuổi mẹ nó đi, thì cũng chẳng là tự ái quá mà hóa ra si ư ? Cha mẹ sinh con, trời sinh tính, cố nhiên là thế. Nhưng đẻ con phải dạy, dạy con là việc rất cần. Nếu đẻ con chẳng dạy, để vậy mà nuôi, rồi cử trách con dở, giận con hư, đó là lỗi nặng của người làm cha mẹ vậy.

23. LỢN MẸ GIẾT LỢN CON

Họ Tử Xa có con lợn nái sắc đen tuyền, để một lứa ba con, hai con đen tuyền, một con loang lổ. Lợn nái nuôi hai con lợn con giống mình rất chăm chỉ, cẩn thận, hơi một tí cũng lo sợ. Còn con lợn loang lổ khác mình thì ghét bỏ, sau cắn chết xé cả gan ruột nát nhừ mới thôi.

Tử Hoa Tử nói:

– Gớm thay tâm thuật hay chuyển di. Mắt đã mờ vì kẻ giống mình hay khác mình, thì bụng sanh ngay ra có kẻ yêu, kẻ ghét. Đã ghét, đến con ruột đẻ ra mà cũng hại cả con mà không hối hống chi là người khác máu với mình. Người đời lúc bình cư, thì âu yếm, thân thiết, thể thốt cùng nhau, kiên cố tưởng keo sơn cũng không bằng. Khi lâm đến thế lợi, chỉ chên nhau bằng

sợi tơ, sợi tóc, thì mặt đã đổi sắc, cơn giận nổi lên và tìm cách tàn hại nhau ngay lập tức. Gớm thay! Tâm thuật chuyển di, tưởng chẳng khác gì con lợn nái!

Tử Hoa Tử

GIẢI NGHĨA.

– Tử Xa: quan đại phu nước Tần.

– Lợn nái: lợn cái nuôi để lấy lợi.

– Đen tuyền: tiếng tuyền là chữ toàn nghĩa là vẹn, đọc trạnh ra, đây nói suốt cả thân thể con lợn cùng một sắc đen.

– Loang lổ: chỗ đen chỗ trắng, lợn như thế gọi là lợn lang.

– Tâm thuật: cách nghĩ trong tâm não làm thế này thế kia.

– Chuyển di: rung động và thay đổi.

– Hối: nhầm lẫn mà biết ăn năn nghĩ lại.

– Bình cư: ngày thường.

– Thân thiết : gần gũi đầm thắm.

– Thể ước: thể nguyên gắn bó với nhau để làm một việc gì.

– Kiên cố: bền chặt.

– Thế lợi: quyền thế, tài lợi.

– Tàn hại: làm cho tan nát khổ sở.

LỜI BÀN

Cái thói thường, đồng chủng đồng tông, hay đồng tình, đồng chí thì ưa nhau mến nhau, còn ngoại giả, thì đem bụng ngờ vực, ghen ghét, coi người ta như cừu địch cả, thực là hẹp hòi đáng tiếc ! Người quân tử không bao giờ lấy cái hình sắc khác nhau mà thành bụng yêu hay sinh bụng ghét, lại nhất là, không lấy cái tư tưởng thế lợi trái nhau mà lúc hợp, lúc ly, lúc thân, lúc sơ, lúc thể ước, lúc tàn hại nhau bao giờ. Người ta tuy không cùng nòi giống, cùng tư tưởng, cùng chí hướng với mình. Nhưng người ta là hạng quang minh chính đại, mình cũng phải nên có lòng thân

yêu, có lượng cao cả để đối với người ta thì mới đáng gọi là yêu đồng bào và trọng nhơn đạo. Nếu không thì tâm thuật lộn nái mất rồi!

24. GIÁP, ẤT TRANH LUẬN

Giáp hỏi Ất:

– Đúc đồng làm chuông, đẽo gỗ làm dùi, lấy dùi đánh chuông, tiếng kêu boong boong, thì tiếng kêu ấy là gỗ kêu hay đồng kêu?

Ất đáp:

– Lấy dùi gõ vào tường vách không kêu, gõ vào chuông kêu, thế thì tiếng kêu ở như đồng.

Giáp hỏi:

– Lấy dùi gõ vào đồng tiền trinh không kêu, thế thì có chắc tiếng kêu ở như đồng mà ra không?

Ất nói:

– Đồng tiền đặc, cái chuông rỗng, vậy tiếng kêu ở như các đồ vật rỗng mà ra.

Giáp hỏi:

– Lấy gỗ, lấy bunn làm chuông, đánh không ra tiếng, thế thì có chắc tiếng kêu là ở đồ vật rỗng mà ra không?

Âu Dương Tu

GIẢI NGHĨA.

– Tranh luận: cãi nhau cho ra lẽ.

– Tiền trình: tiền đồng, có người cho tiền đồng bên Tàu đem sang ta đầu tiên là tiền đồng niên hiệu Càn Trinh vừa gọi tiền trình.

– Âu Dương Tu: Người đời nhà Tống thi đỗ Tiến sĩ làm quan hiệu sử, là một nhà văn chương có tiếng.

LỜI BÀN:

Cứ xem Giáp, Ất tranh luận, thì cũng phân vân, không rõ tiếng kêu là tự chuông hay tự dùi ra. Chuông là đồng vốn kêu ; nhưng không có dùi đánh vào, không kêu. Vậy có muốn tiếng kêu

tất phải có cả chuông cả dùi mới được. Tiếng kêu là gì ? Chẳng qua là cái âm thanh từ hai vật chọi nhau, chạm vào nhau mà sinh ra. Tuy vậy, nếu nói tiếng kêu là tự cả chuông, cả dùi mà ra, thì hình như giữ cái chủ nghĩa « hai phải » trắng, đen là một. Thế mới hay : Lẽ phải không cùng, càng nghĩ luận lắm, có khi lại càng như bối rối thêm ra không tài nào gỡ nổi. Nên biết được thế nào, thì hay thế, chớ cứ chấp nhất câu nệ cho mình là phải không biết cái phân giải của người, thì là có tính thiện và lương hẹp. Nói cho đúng : muốn rõ vật lý, cần phải có khoa học. Không biết khoa học mà bàn luận vật lý, thì không tài nào xác thực được.

25. MẶT TRỜI XA, GẦN

Đức Khổng Tử đi chơi ra phía đông, thấy hai đứa bé cãi nhau, hỏi tại làm sao, thì một đứa nói rằng:

– Tôi, thì tôi cho mặt trời, lúc trời mọc, ở gần ta hơn, về buổi trưa, ở xa ta hơn,

Còn một đứa nói:

– Tôi, thì tôi cho mặt trời lúc mới mọc ở xa ta hơn, về buổi trưa, ở gần ta hơn.

Đứa trước cãi:

– Mặt trời lúc mới mọc to như cái bánh xe, đến giữa trưa, nhỏ như cái bát ăn, thế chẳng phải tại xa ta mới nhỏ, gần ta mới to là gì?

Đứa sau cãi:

– Lúc mặt trời mới mọc, thì mát mẻ, đến giữa

trưa thì nóng nực, thế chẳng phải tại gần ta mới nóng, xa ta mới mát là gì?

Đức Khổng Tử nghe nói không giải quyết được ra làm sao.

Hai đứa bé cười, bảo:

– Thế thì cho ông là người đa tri thế nào được!

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA.

– Ra phía đông: đi về con đường bên phương đông là phương mặt trời mọc.

– Giải quyết: gỡ ra mối, nói ra lẽ và phán đoán nhất định thế nào là phải, trái làm cho những người ngờ vực. hay phản đối nhau cũng phải phụ.

– Đa tri: biết nhiều.

LỜI BÀN.

Buổi sáng, buổi trưa, mặt trời ở cách trái đất cũng không phải lúc gần lúc xa gì cả. Nếu buổi sáng thấy mát, buổi trưa thấy nóng hơn, chẳng

qua là tại tia nóng mặt trời chiếu vào chỗ ta ở trên mặt trái đất, buổi sáng còn chếch, buổi trưa mới thẳng. Và chẳng buổi sáng, còn những sương mọc ban đêm chưa tan hết cho nên mát hơn buổi trưa là lúc khí nóng tụ tích mãi vào, cho nên nhiệt độ càng cao. Còn nếu buổi sáng trông mặt trời to, buổi trưa trông mặt trời nhỏ, chẳng qua là một cõi hoãn hình của con mắt trông như thế mà thôi. Mặt trời đâu vẫn ở đó. Trái đất xoay chung quang mặt trời. Lúc mặt trời mới mọc, con mắt trông chếch, đến buổi trưa con mắt trông thẳng mà lại trông qua tầng không khí, cho nên thấy to nhỏ khác nhau. Vậy chỉ tại người trông hóa to nhỏ, chứ không phải chính mặt trời xa, gần gì cả... Ấy tại đời bây giờ thì ta giải nghĩa như thế. Nhưng ở vào cái đời ông Khổng, khoa học chưa có mấy, thì xem hai đứa bé suy lý với nhau, đứa nào cũng phải, khó lòng mà quyết định được thật. Vả lại người ta thông minh, thánh trí đến đâu cũng không sao biết cho hết mọi sự vật được.

Vì rằng đời người sống có hạn, mà sự tri thức thì mông mênh không bờ bến nào!

26. CÁCH PHỤC LÒNG NGƯỜI

 ình làm người không sang trọng giàu có, thì chớ nên kiêu xa.

Mình là bậc thông minh tài trí, thì chớ nên khinh ngạo.

Mình có sức lực khỏe mạnh, thì chớ nên đè nén người.

Mình ăn nói lanh lợi, thì chớ nên dối trá người.

Mình còn kém, thì phải học, chưa biết, thì phải hỏi.

Đối với làng nước, thì phải giữ cái trật tự trên dưới.

Đối với người nhiều tuổi, thì phải giữ cái nghĩa con em.

Đối với người bằng vai, thì phải giữ cái nghĩa bầu bạn.

Đối với lũ trẻ thơ, thì phải dạy bảo khoan dung.

Như vậy thì ai cũng yêu, ai cũng kính, không ai tranh giành với mình. Tâm địa rộng rãi thênh thang như trời đất, thì bao bọc được cả muôn loài.

Hàn Thi ngoại truyện

GIẢI NGHĨA.

- Kiêu xa: kiêu : lên mặt khinh người, xa : hoang phí vô độ, khinh người rẻ của.
- Thông minh tài trí sáng suốt: giỏi, khôn.
- Khinh ngạo: rẻ rúng coi thường.
- Lanh lợi: khôn ngoan, nhanh nhẹn.
- Trật tự: thứ bậc trên dưới.
- Khoan dung: bao bọc tha thứ.
- Thênh thang: rộng rãi phẳng phiu không có gì làm vướng làm bận cả.
- Hàn thi Ngoại truyện : Bộ sách chép những việc, những câu nói đời xưa, dưới một bài có chứng dẫn mấy câu thơ của Hàn Anh làm. Hàn

Anh người đời nhà Hán làm bác sĩ đời vua Văn Đế lấy những ý trong thơ của người ta mà làm Nội, Ngoại truyện, gọi là Hán thi, bây giờ chỉ còn Ngoại truyện mà thôi.

LỜI BÀN.

Muốn cho người tâm phục, không phải lấy tiền tài hay quyền thế mà khiến được, tất phải biết cách cư xử với người cho phải đạo thì mới được. Bài này chính tóm tắt mấy câu về cái đạo ấy. Đoạn trên cốt ngăn ngừa mấy câu cái ác tình thường kẻ hơn người hay mắc phải. Đoạn dưới nói các cách ăn ở với mọi bậc người trong xã hội. Nói tóm lại, khiêm nhã kính ái là một phương pháp rất hay để ở đời.

27. LÒNG CƯƠNG TRỰC

Thôi Trữ là quyền thần nước Tề, định giết vua Trang công, bèn hội họp sĩ phu lại ăn thề. Ai nấy đều sợ hãi, rằm rắp vâng lời. Duy có Án Tử nghiêm nhiên như không, nhất quyết không chịu thề.

Thôi Trữ bảo Án Tử:

– Người nghe ta. Ta lấy được nước, thì ta cho một nửa. Nhược bằng không nghe, ta giết ngay lập tức.

Lúc ấy, bốn mặt quân lính hầm hầm những sự đưa gươm giáo ra đâm chém Án Tử. Chết đến nơi, mà Án Tử vẫn không biến sắc mặt, ung dung nói rằng:

– Lấy lợi nhử người ta, mà bảo người ta phản bội quân thượng là bất nhân; lấy binh khí

mà hiếp người ta, mà làm người ta mất chí khí là bất dũng. Giết thì giết, ta đây không theo việc nhà người làm.

Thôi Trữ nghe nói, không dám làm gì Ân Tử.

Ân Tử đứng dậy, ung dung bước ra.

Tả Truyện

GIẢI NGHĨA.

- Cương trực: cứng vắn, ngay thẳng.
- Quyền thần : người bấy tới chiếm hết quyền của nước chùa.
- Tề: (xem bài số 5).
- Sĩ: quan nhỏ; phu: quan to.
- Ăn thể: giết một con vật lấy máu cùng uống mà thể ước với nhau làm một việc gì.
- Phản bội quân thượng: giáo giở hai lòng đối với bề trên.
- Bất nhân: mất hết lòng thường người.
- Bất dũng: không có can đảm, khí phách.

– Tả truyện: Sách của Tả Khưu Minh nhà Chu làm, kể những sự về lịch sử thời Xuân thu.

LỜI BÀN:

Cường quyền thường muốn át công lý, tuy vậy công lý vẫn hay uốn được cường quyền. Thôi Trữ mạnh biết bao nhiêu, mà chỉ một câu nói của Ân Tử cũng đủ làm cho phải lùi. Thế mới hay cái lòng người, cái lẽ phải có sức hơn là mũi gươm, ngọn giáo. Những người có lòng trung nghĩa có tính cương quyết như Ân Tử, cứng như sắt, đỏ tựa son, dù có nguy cấp thế nào cũng không đổi đại tiết chính là những người giữ được công lý để đối phó với cường quyền.

28. TRÍ TRUNG, DŨNG

 Nước Trần bị nước Sở đánh, phá tan mất cửa thành bên Tây. Sau người Sở bắt dân nước Trần ra tu bổ lại cửa thành ấy.

Một hôm đức Khổng Tử đi xe qua đấy, không cúi đầu vào miếng gỗ trước xe. Thấy Tử Cống dừng cương lại, hỏi:

– Cứ theo lễ, đi xe qua chỗ ba người, thì phải xuống, qua chỗ hai người, thì phải cúi đầu vào miếng gỗ trước xe để tỏ lòng kính trọng. Nay quan dân nước Trần sửa sang cửa thành biết bao nhiêu là người, thế mà thầy đi qua, không có lòng kính trọng, là có làm sao?

Đức Khổng Tử nói:

– Nước mất, mà không biết là bất trí; biết mà không lo liệu là bất trung; lo liệu mà không liêu

chết là bất dũng. Số người nước Trần tuy đông, mà ba điều ấy không biết được một, thì bảo ta kính làm sao được!

Hàn Phi Tử

GIẢI NGHĨA.

- Trần: một nước nhỏ thời Xuân Thu ở vào địa phận tỉnh Hà Nam và An Huy bây giờ.
- Sở: một nước lớn thời Xuân Thu ở vào vùng Hồ Bắc, Hồ Nam bây giờ.
- Tu bổ: sửa sang chữa lại.
- Bất trí: ngu dại không biết phải trái.
- Bất trung: chệnh mảng không hết lòng với vua.
- Bất dũng: không có can đảm, khí phách.

LỜI BÀN:

Cứ theo cổ lễ rất phiền (ba người xuống xe) nhưng đức Khổng Tử vốn là người hay giữ lễ, nên thầy Tử Cống mới hỏi. Đức Khổng Tử đáp thế, ý hản quan dân nước Trần bấy giờ ai nấy đều ra dáng vui vẻ, hình như không còn ai biết

102 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

đến nước là gì. Nếu quả vậy thì có người cũng như không, ngài không kính rất là phải. Vì rằng: “Ngu dân bách vạn vị chi vô dân”, nghĩa là nhân dân ngu dại thì tuy dân số nhiều đến trăm vạn, cũng đáng bảo là không có người dân nào!

29. BIẾT LỄ NGƯỢC, XUÔI



Việc đời có lắm cái hình như ngược, mà thật thì xuôi, có lắm cái hình như xuôi, mà thật lại ngược. Ai biết rõ việc thật ngược, xuôi thế nào, người ấy mới là người tỉnh đời. Phàm cái gì đã đến cùng cực thì tất nhiên phải quay trở lại: dài quá thì tất phải ngắn dần đi; ngắn quá thì tất lại dài dần ra. Đó là cái lẽ tự nhiên như thế. Vua Trang vương nước Kinh muốn đánh nước Trần sai người sang dò. Người ấy về nói:

– Nước Trần không nên đánh.

Trang vương hỏi:

– Tại làm sao?

Người ấy thưa rằng:

– Nước Trần thành cao, hào sâu, kho tàng súc tích nhiều.

Triều thần có người Ninh Quốc nói:

– Như thế, thì nước Trần nên đánh lắm. Nước Trần vốn là nước nhỏ, mà kho tàng súc tích nhiều, thì chắc là thuế má nặng. Thuế má nặng thì tất dân oán vua. Thành cao, hào sâu, thì phục dịch nhiều. Phục dịch nhiều, thì tất dân kiệt sức. Nếu ta đem quân sang đánh tất lấy được Trần.

Vua Trang vương nghe lời, cất quân đánh, quả lấy được nước Trần.

Lã Thị Xuân Thu

GIẢI NGHĨA.

– Dài quá thì...: câu này ý nói đây, vơi, tròn, khuyết, dài, ngắn thường hay đắp đổi cho nhau. Thí dụ như ngày hạ chí là ngày dài nhất trong một năm, thì những ngày sau ngày hạ chí tất cứ mỗi ngày một ngắn dần lại; ngày đông chí là ngày ngắn nhất thì những ngày sau ngày đông chí lại dài dần mãi ra.

- Kinh: cũng là tên nước Sở.
- Trần: (xem bài số 28).
- Súc tích: chứa chất để dành.
- Triều thần: quan tại triều.
- Phục dịch: làm các công việc vua quan sai phái như làm đường sá, đắp thành lũy, v. v...

LỜI BÀN:

Bài này có hai đoạn: đoạn trên nói cái lẽ ngược, xuôi, đoạn dưới dẫn một câu thí dụ. Ở đời có lắm cái tưởng là xuôi mà thật là ngược, có lắm cái cho là ngược mà thực là xuôi. Ngược xuôi diên đảo rất là khó phân! Chỉ có người nào không chịu xét bề ngoài, biết cái đầy, vơi, tròn, khuyết, dài, ngắn đắp đổi cho nhau là mới đoán trúng được. Như người sứ đây, đến tận nơi, mắt trông thấy thế nào chỉ biết có thế thôi, chớ Ninh Quốc vẫn ở nhà, lấy cái lý đoán mà biết rõ được cái tình hình ở bên trong, thực là người cao đoán vậy.

30. TÀI NGHỀ CON LỪA

Đất Kiềm xưa nay vốn không có lừa. Có người hiếu sự, tải một ít lừa đến đây nuôi. Lừa thả ở dưới chân núi. Buổi đầu, hổ trong núi ra, trông thấy lừa, cao lớn, lực lưỡng tưởng là loài thần vật mới giáng sinh. Lại thấy lừa kêu to, hổ sợ quá, cong đuôi chạy. Dần dần về sau hổ nghe quen tiếng, thấy lúc nào lừa kêu cũng lấy thể làm khinh thường. Một hôm hổ thử vờn, nhảy xông vào đầu lừa. Lừa giận quá, giơ chân đá, đá đi, đá lại, quanh quẩn chỉ có một ngón đá mà thôi. Hổ thấy vậy, mừng, bụng bảo dạ rằng:

– Tài nghề con lừa ra chỉ có thể mà thôi!

Rồi hổ gầm thét, chồm lên, vỗ lừa, cẩu lừa, cắn lừa, ăn thịt lừa đoạn bỏ đi.

Liễu Tôn Nguyên

GIẢI NGHĨA.

– Kiềm: nước Sở thời Chiến quốc, tức là

huyện Nguyên Lăng tỉnh Hồ Nam bây giờ.

– Hiếu sự: hay bày việc, sinh việc.

– Thần vật: loài vật quái lạ.

– Giáng sinh: ở trên trời mới sinh xuống cõi trần.

– Liễu Tôn Nguyên: tên tự là Tử Hậu, tinh nhanh tuyệt đời, văn chương nổi tiếng, đỗ Tiến sĩ, làm quan Thứ sử, là một bậc danh nhân đời nhà Đường.

LỜI BÀN:

Bài này có ý nói: Ở đời có lắm người lắm sự, lúc mới biết cho là lạ, thì còn ưa, còn sợ, đến lúc đã biết rõ rồi thì lại khinh thường, chẳng coi vào đâu nữa: Nhắc trông ngõ tượng tô vàng, nhìn ra mới biết chầu chàng ngày mưa. Nhưng bài này lại có ý chê người khờ dại không biết giữ thân cho kín đáo, để đến nỗi người ta dòm được tâm thuật của mình mà làm hại mình, như con lừa bị con hổ hại vậy. Những nhà làm văn bây giờ vẫn thường hay dùng hai chữ « Kiếm lô » (lừa đất Kiếm) để chỉ những người tài nghệ kém cỏi, không có gì lạ.

31. ĐÁNH ĐÀN

Vua nước Tề thích nghe sáo. Có kẻ muốn cầu chút công danh, đem đàn đến đứng trước đền nhà vua mà đánh. Đánh luôn ba năm, mà vua không hỏi tới. Anh giận lắm, gắt và nói rằng:

– Ta đánh đàn đến cả quỷ thần cũng phải say mê, thế mà vua không biết cho ta!

Có người nghe nói cười mỉa, bảo rằng:

– Vua thích nghe sáo mà bác đánh đàn, cho đàn bác hay đến đâu, nhưng vua không thích thì làm thế nào được? Thế là bác chỉ giỏi ngón đàn chứ không khéo cầu công danh ở nước Tề này vậy!

Khuyết danh

GIẢI NGHĨA.

– Công danh: công: là khó nhọc mà được việc, danh: là tiếng tăm; công danh: đem sự khó nhọc ra để được danh giá.

– Mĩa: có ý bới móc đến chỗ sai lầm không hay của người ta.

LỜI BÀN:

Đem đàn ra đánh cho người thích nghe sáo, mà cầu cho người ta ưa mình, thì chẳng là khờ vụng lắm ư! Cho nên mình tuy có tài, muốn thi thố cái tài, thì phải dò trước xem người dùng mình có ưa cái tài ấy không. Bằng không là mình cũng cứ phô tài, thì chẳng những việc muốn cần không được, mà lại để thiên hạ người ta chê cười nữa.

32. THỐI SÁO

Vua Tuyên vương nước Tề thích nghe sáo, vào lúc nào muốn nghe, bắt ba trăm người cùng thổi một loạt. Trong bọn ba trăm người ấy, có Đông Quách tiên sinh không biết thổi sáo, nhưng cũng lạm dự vào đấy để kiếm lương ăn. Đến khi vua Tuyên vương mất, vua Mẫn vương nối ngôi, cũng thích nghe sáo. Nhưng chỉ muốn nghe riêng từng người một mà thôi. Đông Quách tiên sinh thấy thế, tìm đường trốn trước.

Hàn Phi Tử

GIẢI NGHĨA.

– Đông quách tiên sinh: bây giờ các nhà làm văn thường dùng bốn chữ này để chê những người vô tài mà lạm dự vào một địa vị nào. Chính

nghĩa bốn chữ ấy là nhà thầy (tiên sinh) họ Đông Quách hay ở ngoài thành bên phía đông (Đông Quách).

– Lạm dự: ăn may mà được hưởng một phần quyền lợi quá tài đức mình.

LỜI BÀN:

Những kẻ vô tài, gặp may nhờ dịp, mà được làm quan, có khác gì Đông Quách tiên sinh nói trong truyện này? Những khi ô ạt, gọi là có mặt cho đủ số, thì còn giữ được địa vị, chớ đến khi khảo sát từng người thì tài nào mà không bị thải!

33. NGƯỜI NƯỚC LỖ SANG NƯỚC VIỆT

Hai vợ chồng người nước Lỗ, chồng khéo đóng giày, vợ khéo đan mũ, muốn đem nhau sang kiếm ăn ở nước Việt.

Có người đến bảo rằng:

– Vợ chồng nhà bác đi chuyến này thế nào cũng cùng khổ.

Người nước Lỗ hỏi:

– Sao bác lại nói thế?

Người kia bảo:

– Giày dùng để đi, mà người Việt đi chân không, không thích đi giày; mũ dùng để đội, mà người Việt để đầu không, không cần đội mũ. Vợ chồng nhà bác làm giày, đan mũ giỏi thật, song đến ở nước người ta, người ta không dùng đến tài

Cổ học tinh hoa - tập thượng | 113
nghệ của mình, thì làm thế nào mà không khốn
cùng?

Hai vợ chồng người nước Lỗ nghe nói,
không sang ở nước Việt nữa.

Hàn Phi Tử

GIẢI NGHĨA.

– Việt: tên các nước thời Xuân thu ở vào tỉnh
Chiết Giang, Giang Tô và một phần Sơn Đông
bây giờ.

– Cùng khổ: khốn khó, khổ sở.

– Khốn cùng: quần bách hết cách xoay xở.

LỜI BÀN:

Đến chỗ đi đâu không, mà bán mũ; đến chỗ
đi chân không, mà bán giày, thì cũng giống như
mùa rét mà bán quạt, mùa nực mà bán chăn bông,
tuy trái nơi và trái thời khác nhau, nhưng cũng
là trái, không được việc cho mình, mà lại còn để
tiếng cười cho thiên hạ nữa. Cho nên, người có
tài phải tìm nơi đáng ở mà ở, chớ đem đàn mà
gảy tai trâu thì có ích gì!

34. GIỮ LẤY NGHỀ MÌNH

Nước Trịnh có người học nghề làm dù che mưa, ba năm mới thành nghề. Trời đại hạn, không ai dùng đến dù, anh ta bèn bỏ nghề làm dù, đi học nghề làm gầu tát nước. Lại học ba năm mới thành nghề làm gầu, thì trời mưa luôn mãi không ai dùng đến gầu. Bây giờ anh ta lại quay về nghề làm dù như trước. Không bao lâu, trong nước có giặc, dân gian nhiều người phải đi lính, mặc đồ nhung phục, không ai cần đến dù, anh ta xoay ra nghề đúc binh khí thì đã già quách rồi.

Úc Ly Tử thấy anh ta, thương tình, nói rằng:

– Than ôi! Bác chẳng đã già đời mất rồi ư! Già hay trẻ không phải là tự người, là tự trời, điều ấy đã cố nhiên. Nhưng nghề nghiệp thành hay bại dù lỡ thời không gặp dịp, cũng không nên đổ cả cho trời, tất có mình ở trong. Ngày xưa nước

Việt có một người làm ruộng, cấy lúa chiêm ba năm đều hại vì lụt cả. Có người bảo anh ta nên tháo nước mà cấy mùa, anh ta không nghe, cứ cấy chiêm như trước. Năm ấy nắng to, mà nắng luôn ba năm, vụ chiêm nào cũng được, thành ra anh ta kéo lại hòa cả mấy năm mất mùa trước.

Cho nên có câu rằng: Trời đại hạn nghĩ đến sấm thuyên, trời nồng nực nghĩ đến sấm áo bông, đó là một câu thiên hạ nói rất phải.

Lưu Cơ

GIẢI NGHĨA.

– Trịnh: tên nước, chư hầu thời Xuân Thu tức huyện Tân Trịnh, tỉnh Hà Nam bây giờ.

– Đại hạn: nắng to và nắng lâu ngày.

– Nhung phục: y phục nhà binh.

– Úc Ly Tử: tên một bộ sách của Lưu Cơ thác danh làm Úc-ly-tử mà nói trong bài này.

– Cố nhiên: nhất định hẳn như thế, không khác được.

– Thành: làm nên, làm xong.

– Bại: hỏng, nát.

– Đại hạn sấm thuyên...: ý nói người ta cứ phòng xa là hơn, ở đời thường có cái lúc đang đi thế này, tất có lúc đi ngược hẳn lại, như nắng lâu quá tất có lúc mưa lại, nông nực quá ắt có lúc giá rét, nên người khôn, lúc nắng lâu nghĩ sấm thuyên trước để phòng khi ngập lụt, lúc nông nực nghĩ sấm áo bông trước để phòng khi giá rét.

– Lưu cơ: Người đời nhà Minh tên tự là Bá Ôn có công giúp vua Thái tổ gây dựng lên nhà Minh, giỏi văn chương lại kiêm cả thiên văn, binh pháp.

LỜI BÀN:

Người ta làm nghề gì, ai chẳng muốn cho nghề ý được phát đạt thịnh vượng. Song gặp thời thì hay, lỡ thời hóa dở. Như thế thì cái thời cũng là quan hệ với nghề của mình lắm. Khốn cái thời là tự ở đâu đâu chứ không tự mình gây lấy được,

cho nên có lắm người làm nghề, không thành nghề, thường nói rằng: « Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên » nghĩa là người chỉ mưu tính công việc, còn công việc nên, hay không nên, la do tại trời. Song người có gan, dù cho lỡ thời cũng cứ vững dạ mà giữ lấy nghề, vì nghề chắc đã thành, thì tất cũng có chốn dung, chẳng chóng thì chầy, chẳng nhiều thì ít. Chớ cứ nay làm nghề này, mai xoay nghề khác, như hòn đá lăn mãi không bao giờ mọc rễ, thì chỉ nhọc xác, già người mà vẫn không ăn thua gì cả.

35. TRUYỆN NGƯỜI A LƯU

A Lưu là một tên tiểu đồng nhà ông Chu Nguyên Tố. Nó thực là ngây ngô, không được việc gì cả, mà ông Nguyên Tố vẫn nuôi nó suốt đời.

Lúc ông bảo nó quét nhà, nó cầm chổi quanh quẩn suốt buổi mà không sạch được một cái buồng con. Ông giận mắng, thì nó quăng chổi xuống đất, lăm bắm nói:

– Ông quét giỏi, thì ông phiên tôi làm gì!

Khi ông đi đâu vắng, sai nó chực ngoài cửa, dù khách quen đến, nó cũng không nhớ được tên ai. Có hỏi, thì nó nói:

– Người ấy lùn mà béo. Người ấy gầy mà lăm râu. Người ấy xinh đẹp. Người ấy tuổi tác và chống gậy...

Đến lúc nó liệu chừng không xuể, thì nó đóng cửa lại, không cho ai vào nữa.

Trong nhà có chứa một ít đồ cổ như chén, lọ, đỉnh, đôn. Khách đến chơi, nó đem bày ra cho xem. Lúc khách về, nó lên đến gõ các thứ ấy, mà nói:

– Những cái này có khi bằng đồng mà sao nó đen xì lại như thế này!

Rồi nó chạy đi lấy cát, lấy đá, lấy nước để đánh.

Nhà có cái ghế gãy chân, ông sai đi chặt cành cây có chạc, để chữa lại thì nó cầm búa, cầm cưa đi khắp vườn. Hết ngày, nó chìa hai ngón tay làm hiệu mà nói:

– Cành cây có chạc đều chĩa lên trời cả, không có cành nào mọc chúc xuống đất.

Cả nhà ai nghe cũng phải phì cười.

Trước sân có vài cây liễu mới trồng. Ông sợ trẻ láng giềng đến nghịch hỏng, sai nó trông nom giữ gìn, đến lúc vào ăn cơm, thì nó nhổ cả cây

lên mà cất đi một chỗ. Công việc nó làm, nhiều chuyện đáng bật cười như thế cả.

Ông Nguyên Tố là một người viết chữ chân tốt mà vẽ lại giỏi lắm. Một hôm, ông hòa phấn với mực để vẽ, thấy A Lưu đấy, nói đùa rằng:

– Mày có vẽ được không?

A Lưu đáp:

– Khó gì mà không vẽ được.

Ông bảo vẽ, thì A Lưu vẽ nét đậm, nét nhạt, nét xa, nét gần, như người xưa nay vốn đã biết vẽ. Ông thấy vậy, thử luôn mấy lần, lần nào A Lưu vẽ cũng được như ý cả.

Tự bấy giờ, ông dùng đến A Lưu luôn không lúc nào là rời ra nữa. Sau A Lưu nổi tiếng là một danh họa.

Lục Dung

GIẢI NGHĨA.

– Tiểu đồng: thằng nhỏ con.

- Phiên: nhờ ai làm việc gì bận đến người ta.
- Chức: đứng sẵn một chỗ để nghênh tiếp ai.
- Đỉnh: cái vạc có ba hay bốn chân có nắp thường để đựng đồ ăn hay để đốt trầm.
- Chữ chân: lối chữ nho viết phân minh từng nét.
- Danh họa: một nhà vẽ giỏi có tiếng.

LỜI BÀN:

Quét nhà suốt buổi không sạch được cái buồng con; trồng cây, lúc ăn cơm, nhổ cả cây đem vào vào, người mà ngốc như thế, thì bảo còn dụng làm được việc gì nữa! Tuy vậy, không nhớ tên người, chỉ nhớ hình người, thấy cảnh mọc lên, không thấy cảnh chúc xuống: đem đồ vật biết phân biệt đồng hay đất thế đủ hay A Lưu có cái trí khuynh hướng về nghề vẽ, đã như có một cái khả năng về nghề vẽ vậy. Ôi! gỗ mục vứt đi người kiếm củi vẫn nhặt, đá cuội là xấu thợ ngọc vẫn dùng. Trong trời đất thực không có vật gì là

vật bỏ đi, huống chi là người ta tính khôn hơn vạn vật lại không được một điều gì khả thủ ư? A Lưu ngây dại, tưởng là người bỏ đi, thế mà được nổi tiếng về nghề họa, cũng là nhờ ông Nguyên Tổ có lòng bao dung biết dụng nhân như dụng mộc. Xem bài này thì cha mẹ dạy con, thầy dạy học trò chẳng nên tìm rõ cái sở trường của mỗi đứa mà dẫn dụ mà luyện tập nó về mặt ấy, ngay từ lúc còn trẻ tuổi, để cho nó may có cơ thành tài thì được ru! Đã đành: Thiên địa vô khí vật, thành nhân vô khí nhân, nhưng cốt phải biết: nhân đốc (tùy theo cái tài mà bồi bổ xuất phát cho nảy nở ra) thì tài mới thành được.

36. MẤT BÚA

 ó người đánh mất cái búa, ngờ cho đứa con nhà láng giềng lấy trộm. Anh ta trông dáng nó đi, rõ ra đứa ăn trộm búa, nhìn vẻ mặt nó, rõ ra đứa ăn trộm búa, thấy nó cất nhắc, hành động không một tí gì, là không tỏ ra một đứa ăn trộm búa cả. Được một lúc, người ấy bơi trong hồ, lại thấy cái búa. Thì hôm sau, trông đứa con nhà láng giềng, ngôn ngữ, cử chỉ lại không một tí gì giống đứa ăn trộm búa nữa.

Liệt Tử

LỜI BÀN:

Người ta khi mất một cái gì, thì một mất mười ngờ. Mà khi trong bụng đã ngờ vực, thì các ngoại vật cũng theo đấy mà biến đổi đi cả.

Phàm tâm trí mình đã cảm giác làm sao, tự mình lại tưởng tượng một cái cảnh sắc hợp như thế. Người mình vui, thì mình thấy sự vật ngoài hình như cũng vui; người mình buồn, thì mình thấy sự vật ngoài cũng buồn. Chẳng qua là tự mình in trí như vậy, chớ ngoại vật hồ dễ đã có mối liên lạc mật thiết với mình mà thật thay đổi như thế đâu! Cái tâm chuyển thời hết thấy muôn pháp đều chuyển theo. Cho nên tâm cần phải chính. Tâm có chính thì tư tưởng, hành vi mới thoát khỏi tà khúc được.

37. TƯỜNG ĐỔ

Nước Tống có người nhà giàu. Một hôm trời mưa, tường nhà anh ta đổ. Đứa con nói:

– Thừa cha, không đắp ngay tường lại, e có trộm vào.

Người láng giềng thấy tường đổ, cũng nói:

– Này bác, không đắp ngay tường lại, e có trộm vào.

Tường chưa kịp đắp, tối hôm ấy, nhà anh ta quả nhiên mất trộm thật. Anh ta khen đứa con là khôn ngoan, biết trước mà ngờ người láng giềng là gian xảo làm xằng.

Cùng là một câu nói: con nói, thì khen là tinh khôn, láng giềng nói, thì ngờ là trộm cắp,

bởi tại có làm sao? Tại con thì tình thân cho nên không có bụng ngờ, lảng giềng là tình sơ, cho nên sinh ra ngờ vực. Thế cho nên, phận sơ mà câu nói thân tình, thì thế nào cũng làm cho người nghe mình đem lòng nghi hoặc.

Hàn Phi Tử

GIẢI NGHĨA.

- Thân: người cùng một nhà, một họ.
- Sơ: người dung nước lã.
- Nghi hoặc: ngờ vực.

LỜI BÀN:

Bài này cốt dạy ta phải thận trọng câu nói. Người lảng giềng đây sơ dĩ mà để người nhà nhà giàu ngờ vực, là vì không được thân với người ta mà nói một câu ra chừng thân lắm, muốn lo việc của người như việc của mình, coi việc thiết đến người cũng như thiết đến mình vậy. Cho nên: Gặp người đáng nói mà không nói là bỏ hoài mất một người; gặp người không đáng nói mà lại nói, chẳng những là làm phí mất lời nói, mà lại để cho người ta sinh nghi tình ra nữa!

38. NGƯỜI CON CÓ HIẾU

Thầy Tử Lộ vào hầu đức Khổng Tử, nói rằng:

– Đội nặng đi đường xa, thì tiện đâu nghỉ đấy, không đợi chọn chỗ, rồi mới nghỉ. Nhà nghèo, cha mẹ già, thì con làm nên thế nào, hay thế ấy, không đợi có quyền cao chức trọng mới chịu làm. Ngày trước Do này, lúc song thân còn, cơm thường dưa muối, đường xa trăm dặm, phải đội gạo về nuôi song thân. Lúc song thân mất, làm quan ở nước Sở, xe ngựa hàng trăm, lương bổng hàng vạn, ăn những miếng ngon, mặc những của tốt, mỗi khi nhớ đến song thân, lại muốn dưa muối, đội gạo để nuôi người như trước, thì không sao được nữa! Cha mẹ tuổi già như bóng qua cửa sổ. Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, con muốn nuôi, mà cha mẹ không còn sống.

Đức Khổng Tử nói:

– Do nhà người phụng sự song thân như thế rất là phải. Lúc người còn, thì hết lòng phụng dưỡng, lúc người mất, thì hết lòng thương tiếc.

Gia Ngữ

GIẢI NGHĨA.

– Tử Lộ: người thời Xuân Thu, học trò đức Khổng Tử, tính hiếu thảo, hùng dũng, có tài chính sự.

– Song thân: Song: hai, thân: cha mẹ.

– Lương bổng: thóc gạo, tiền bạc cấp cho quan lại.

– Bóng qua cửa sổ: bóng đây là bóng mặt trời, ý nói thời giờ chóng quá, cùng nghĩa như câu: ngựa phi qua khe cửa.

– Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, con muốn nuôi mà cha mẹ không còn sống: hai câu này dịch ở hai câu chữ là: thụ dục tĩnh nhi phong bất đình, tử dục dưỡng nhi thân bất đạt: câu trên

nói, ví, câu dưới nói sự thực cha mẹ không sống lâu cho con được phụng dưỡng như gió không im để cây được đứng yên.

LỜI BÀN:

Khi cha mẹ còn, hết lòng nuôi nấng con, khi cha mẹ mất, hết lòng thương nhớ, đó thực là cái đạo hiếu của con đối với cha mẹ vậy. Làm trái lại hẳn như thế, nghĩa là lúc cha mẹ còn, thì thờ ơ chảnh mảng, lúc cha mẹ mất thì « mâm cao cỗ đầy, làm văn tế ruồi » như thế cũng là bất hiếu. Cho nên người con có hiếu còn cha mẹ ngày nào, nên mừng ngày ấy, kịp ăn ở cho trọn đạo, chớ để đến lúc cha mẹ mất rồi có hối lại cũng không được nữa. Vì rằng làm con mà được còn có cha mẹ để báo đáp là một việc sung sướng ở đời là có duyên, có phúc nữa.

39. THẦY TĂNG SÂM

Thầy Tăng Sâm bữa cở ruộng dưa, lỡ tay làm đứt mất ít rễ. Cha là Tăng Tích giận, cầm gậy đánh vào lưng. Tăng Sâm đau quá, ngã gục xuống, điếng đi một lúc mới hồi lại. Khi về nhà, liền đến thưa với cha rằng:

– Lúc nãy con có tội để đến nỗi cha phải đánh, làm đau tay cha, thực là có lỗi đạo.

Nói xong, lúi xuống, vừa gảy đàn vừa hát, có ý để cha nghe tiếng, biết cho rằng mình không còn đau đớn gì nữa. Đức Khổng Tử nghe thấy truyện, bảo học trò cấm cửa không cho Tăng Sâm vào. Tăng Sâm tự nghĩ mình vô tội, mượn bạn lại hỏi vì có gì mà ngài giận.

Đức Khổng Tử nói:

– Ngày trước ông Thuấn phụng sự cha là Cổ Tẩu, lúc cha sai khiến gì, thì ở luôn bên cạnh; lúc cha giận dữ muốn giết, thì lánh xa; cha đánh bằng roi vọt, thì cam chịu; đánh bằng gậy gộc, thì chạy trốn. Thế cho nên ông Cổ Tẩu không mang tiếng bất tử. Nay Sâm thờ cha liêu mình, để chiều cơn giận đến nổi ngắt đi. Giá lỡ cha đánh quá tay, mà chết mất, thì có phải là làm cho cha mắc tội không? Tội bất hiếu còn gì to hơn nữa!

Tăng Sâm nghe lại chuyện, biết là nhầm lỗi, đến tạ tội đức Khổng Tử.

Thuyền Uyển

GIẢI NGHĨA.

- Hối: tỉnh lại. Hối: tỉnh lại.
- Vô tội: không tội lỗi gì.
- Thuấn: tên vua đời nhà Ngu.
- Phụng sự: ăn ở kính thuận.
- Bất tử: không có lòng thương yêu con.

– Tà tội: tự biết là trái mà đến xin lỗi.

– Thuyết uyển: bộ sách 21 quyển của Lưu Hưởng đời Hán soạn ghi chép những việc đạo đức đáng dạy người ta.

– Vô tội: không tội lỗi gì.

LỜI BÀN:

Người làm con có hiếu thì dầu vì cha mẹ mà phải hy sinh tính mệnh cũng không có gì là quá lạm. Song, liều mình mà cứu cha mẹ trong khi nguy cấp là chí hiếu, thì để cha mẹ nhân cơn giận dữ đánh đập, lỡ hại đến tính mệnh, thì chẳng những là bất hiếu, mà lại còn mang tiếng hãm cha mẹ vào tội bất tử nữa. Ông Sâm rất hiếu nhưng chưa phải cách, ông Thuấn rất hiếu, nhưng biết phải trái. Kẻ làm con, khi thấy cha mẹ làm trái, còn có chức trách phải liệu đường trốn tránh hay ủy khúc can ngăn mà vẫn không mắc tiếng bất hiếu.

40. ÔNG QUAN THANH BẠCH

Dương Chấn được bổ đi làm thái thú quận Đông Lai. Lúc đi phó nhậm, qua đất Xương ấp, quan huyện ở đấy là Vương Mật, trước được nhờ ông đề bạt cho, vào yết kiến. Rồi đợi đêm khuya lại đem vàng đến lễ.

Dương Chấn bảo:

– Trước, tôi biết ông là người khá, mới cử ông lên, thế mà ông vẫn chưa biết bụng tôi, còn đem vàng đến cho tôi ư?

Vương Mật cố nài, thưa rằng:

– Xin ngài cố nhận cho. Đêm khuya không ai biết.

Dương Chấn nói:

– Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết, sao lại bảo là không ai biết?

Vương Mật nghe nói, xấu hổ lùi ra. Dương Chấn thật là một ông quan thanh liêm, chỉ chăm việc dân, việc nước, không tham, nhũng, không làm giàu cho mình. Ông thường nói: « Làm quan mà để được cái tiếng thanh bạch cho con cháu, chẳng quý hơn là tiền của, ruộng nương lại cho chúng ư?

Hậu Hán thư

GIẢI NGHĨA.

– Thanh bạch: thanh: trong, bạch: trắng, giữ được phẩm hạnh trong sạch không có tì tích gì. Người làm quan mà thanh-bạch nghĩa là không làm điều gì khuất-khúc, không ăn lễ của dân là người thanh liêm.

– Thái thú: chức quan đời xưa cũng giống như tri phủ bây giờ.

– Đề bạt: cất nhắc một người hoặc còn hàn vi, hoặc phải yểm trệ lên một địa vị nào.

– Yết kiến: vào hầu người trên.

– Cử: cất nhắc.

– Tham nhũng: tham: thích của không chán, nhũng: quấy rối.

LỜI BÀN:

Làm quan như ông Dương-Chấn đối với người mình đã đề bạt, không cần ơn, đối với dân mình cai trị không ăn lễ, lúc đêm khuya, tấm lòng cũng rõ rệt như lúc thanh thiên bạch nhật, chẳng cũng là một ông quan thanh liêm đáng làm gương cho bọn quan tham, lại những muôn đời ư! Làm quan mà vợ vét cho nhiều, chính mình chắc đâu đã giữ được, hưởng chi còn mong để lại cho con cháu. Như thế thì để lại cho chúng cái tiếng thanh bạch thơm tho cho muôn thừa chả hơn là cái của phi nghĩa, chỉ tổ cho chúng kiêu xa dâm dật rồi bại vong ư!

41. KHÔNG NHẬN CÁ

Công Nghi Hưu làm tướng nước Lỗ, tính hay thích ăn cá. Một hôm có người đem cá đến biếu, ông lại không nhận. Em ông lấy làm lạ, hỏi:

– Anh sở thích ăn cá người ta đem cá cho, sao anh lại không nhận?

Công Nghi Hưu nói:

– Người ta đem cá cho, chắc có ý cầu ta việc gì. Nếu ta nhận, tất ta phải giúp việc người. Giúp việc người, lỡ làm trái phép thì đến mất quan, mà mất quan, thì chẳng những không có cá biếu mà đến cá mua lấy cũng không có nữa. Cho nên ta không nhận cá, chính là ta muốn có cá ăn lâu dài mãi mãi đó.

Ông Lão Tử xưa có câu rằng:

– Để thân mình lại sau, thế mà thân mình đứng trước: gác thân mình ra ngoài, thế mà thân mình vẫn còn. Thế chẳng phải là bởi mình không có lòng riêng mà được thỏa lòng riêng của mình ư?

Hàn Thi ngoại truyện

GIẢI NGHĨA.

– Công Nghi Hưu: làm tướng cho Mạc công nước Lỗ thời Chiến quốc. Ông là người tính khí điềm đạm, công minh giữ phép, không cang dân tranh lợi.

– Lỗ: một nước chư hầu nhỏ thời Xuân Thu Chiến Quốc, ở vào địa phận tỉnh Sơn Đông bây giờ.

LỜI BÀN:

Làm quan như Công Nghi Hưu thật là thanh liêm. Dù con cá (trong sách không nói rõ là cá gì) là vật nhỏ mọn mà ông cũng còn cân nhắc

không chịu nhận. Ông hiểu cái lẽ rằng: Người ta vị mình, mà chiều mình, chỉ được có một thời, sao cho bằng chính mình trọng lấy mình, mới là kế lâu dài mãi mãi.

Thiên hạ chưa lo đến mà mình đã lo trước cho thiên hạ; thiên hạ đã vui rồi, mà mình mới vui sau thiên hạ, thế là mình gác thân mình ra ngoài để thân mình lại sau, mà không có điều gì riêng tư vậy. Khi thân mình lại được trước, lại vẫn còn, thì lòng riêng gì của mình mà không thỏa. Nếu làm quan mà chỉ chăm chăm hại người để cầu lợi riêng cho mình, thì người còn bụng chết, tự cho là sướng, mà kỳ thật có sung sướng đâu?

42) CỬA BÁU

 ước Tống có người được hòn ngọc, đem biểu quan Tư thành là Tử Hãn. Tử Hãn không nhận. Người biểu ngọc thưa rằng:

– Ngọc này tôi đã đem cho thợ ngọc xem, quả là một thứ ngọc rất báu, mới dám đem dâng quan lớn, xin quan lớn nhận cho, tôi được vui lòng.

Tử Hãn nói:

– Người cho ngọc là cửa báu, ta cho tính không tham là cửa báu. Người đem ngọc cho ta, nếu ta nhận, thì hai bên cùng mất cả cửa báu. Ấu là người cứ đem về. Ai giữ lấy cửa báu của người ấy, như thế cửa báu của hai người đều còn cả, thì chẳng là hơn ư!

Người biểu ngọc cúi đầu thưa:

– Chúng tôi là thường dân mà lại có ngọc này, chỉ sợ bị trộm cướp mà có khi hại đến thân...

Tử Hân thấy thế, lưu người ấy lại, gọi thợ ngọc đến giữa ngọc, bán được tiền rồi, bèn đưa cho người ấy đem về để làm giàu.

Tả Truyện

GIẢI NGHĨA.

– Tư thành: quan coi thành.

– Thợ ngọc: thợ mài giũa và làm các đồ bằng ngọc.

– Cửa báu: những vật quý giá và người có lòng yêu chuộng. Tiếng báu là bởi chữ bảo ra.

– Chỉ sợ: sợ rồi có lẽ xảy ra như thế, tiếng chỉ có khi dịch chữ đại ra.

LỜI BÀN:

Đã là người, ai cũng có hiếu thượng, cái hiếu thượng ấy tức là của báu của mình. Nhưng hiếu

thượng, không ai giống ai. Người kiến thức thô鄙, thì hiểu thượng thô鄙, người kiến thức cao minh, thì hiểu thượng cao minh. Kẻ dâng ngọc, chỉ biết ngọc là báu, nhưng người không nhận ngọc, lại cho thanh liêm mới là báu. Làm quan mà ai cũng có tính nhất quyết không nhận lễ vật của dân như Tử Hãn, lại có trí hiểu rõ được nguyện vọng của dân như Tử Hãn, có bụng che chở gây dựng cho dân như Tử Hãn nói trong truyện này, thì dân nào chẳng kính, chẳng trọng, chẳng yêu quan như cha mẹ, sợ quan như thần minh!

43. BIẾT RÕ CHỮ « NGHĨA »

Hoa Hâm chạy loạn, cùng đi với bọn sáu bảy người. Giữa đường gặp một người lạ, cũng chạy loạn, đến kêu nài, xin nhập bọn. Chúng lấy làm ái ngại, thuận cho. Một mình Hoa Hâm nói:

– Không nên. Đang bước nguy hiểm, sinh, tử, họa, phúc có nhau, ta đi bấy nhiêu người cũng như một người vậy. Bây giờ, vô cớ nhận một người lạ, lỡ khi xảy ra việc gì, thì có bỏ được người ta không?

Chúng bắt nhẵn cổ nói với Hoa Hâm cho người kia cùng đi. Hoa Hâm bằng lòng. Người kia đi được một quãng đường, chẳng may sa chân ngã xuống giếng. Cả bọn muốn bỏ mặc, để đi cho rảnh thân. Một mình Hoa Hâm nói:

– Không nên. Người ta cùng đi với mình là

người bọn mình. Người ta gặp sự chẳng may như vậy mà mình bỏ người ta sao cho đành!

Nói rồi, bảo bấy nhiêu người cùng ở lại vớt người kia lên. Sau cứu mãi không được. Hoa Hâm lại bảo phải ở lại mai táng chu tất rồi mới đi.

Khuyết danh

GIẢI NGHĨA.

– Hoa Hâm: người cuối đời nhà Đông-Hán, học giỏi, làm quan đến chức Thượng thư lệnh.

– Nhập bọn: vào với một bọn nhiều người.

– Chúng: nhiều, đây chỉ bọn người cùng đi với Hoa Hâm.

– Nguy hiểm: cheo leo, có thể hại đến sức khỏe hay tính mệnh được.

– Vô cố: không có cố gì.

– Bất nhẫn: không nỡ, không đành để như thế.

– Mai táng: chôn rồi lấp đất thành mồ.

LỜI BÀN:

Vô cớ cho một người lạ nhập bọn, nghĩa cũng không nên, một là e xảy ra sự gì hại đến thân mình, hai là sợ không được thủy chung với người ta. Đã nhận người ta đi với mình một bọn, giữa đường người ta gặp chẳng may mà bỏ mặc người ta, nghĩa lại càng không nên lắm, vì như thế là bạc ác bất nhân, chỉ biết nhau trong lúc vô sự, đến khi nguy hiểm thì lại bỏ nhau. Biết được cái đạo không nên nhận và cái đạo đã nhận như Hoa-Hâm đây mới thực là người hiểu rõ chữ « nghĩa » tức là hiểu việc nên làm thế nào mới là phải vậy.

44. TRI KỶ

Bão Thúc chết, Quản Trọng thương tiếc khóc như mưa, ướt đầm cả vạt áo. Có người hỏi:

– Ông với Bão Thúc không phải là họ hàng thân thích gì, mà sao ông thương khóc quá như vậy?

Quản Trọng nói:

– Người không rõ, để ta nói cho mà nghe. Ta lúc nhỏ khốn khổ, thường buôn chung với Bão Thúc, lúc chia lãi, bao giờ ta cũng lấy phần hơn, mà Bão Thúc không cho ta là tham, biết ta gặp cảnh quẩn bách bất đắc dĩ phải lấy thế. Ta ở chỗ chợ búa thường bị lắm kẻ nạt dọa, Bão Thúc không cho ta là nhát, biết ta có lượng bao dung. Ta bàn việc với Bão Thúc, nhiều khi việc hỏng, Bão Thúc không cho ta là ngu, biết có lúc may,

lúc không may cho nên công việc thành hay bại. Ta, ba lần ra làm quan, ba lần bị bãi, Bão Thúc không cho ta là bất tiểu, biết ta chưa gặp thời, chưa tìm được vua giỏi. Ta ra trận ba lần đánh thua cả ba, Bão Thúc không cho ta là bất tài, biết ta còn có mẹ già phải phụng dưỡng.

Ta nhẫn nhục thờ vua Hoàn Công, Bão Thúc không cho ta là vô sỉ, biết ta không giữ tiểu tiết, có chí làm ích lợi cho cả thiên hạ... Sinh ra ta là cha mẹ, biết ta là Bão Thúc. Mà đối với người biết mình, mình đem cả tính mệnh ra hiếu còn chưa cho là quá, huống chi thương khóc thế này đã thấm vào đâu!

Thuyết Uyển

GIẢI NGHĨA.

– Bão Thúc: tức Bão Thúc Nha, thường còn gọi là Bão Tử, người giỏi nước Tề, tiến Quản Trọng cho Hoàn Công dùng.

– Quản Trọng: tên là Di Ngô, người nước Tề làm tướng giúp Hoàn Công, giỏi có tiếng.

– Thân thích: người có họ nội hay họ ngoại với mình.

– Tham: muốn được nhiều, được mãi.

– Quẫn bách: túng bấn không biết xoay xở thế nào cho đủ tiền tiêu dụng.

– Bất đắc dĩ: không thể sao làm khác được như thế.

– Bao dong: rộng lượng, không chấp những điều người ta phạm lỗi với mình.

– Thành: làm nên.

– Bại: hỏng việc.

– Bất tiểu: người không ra gì.

– Phụng dưỡng: nuôi nấng tôn kính.

– Nhẫn nhục: nhịn được những sự khó chịu đến mình.

– Vô sỉ: không biết xấu hổ.

– Tiểu tiết: những việc nhỏ nhặt.

– Tính mệnh: mạng người.

– Huống chi: lại thêm một lẽ nữa.

LỜI BÀN:

Khó thật! Ở đời mình giao thiệp với nhiều người, bè bạn tưởng vô số, nhưng hồ dễ đã được mấy người thực gọi là tri kỷ. Thế nào là tri kỷ? Tri kỷ là người biết mình, nghĩa là đồng thanh, đồng khí, đồng chí, đồng tâm với mình, chơi với mình rất thân-thiết, bao bọc che chở cho mình; lúc sống, phúc cùng hưởng, họa cùng đau; lúc chết tưởng có chết được với nhau cũng không hối. Quý thật! Người tri kỷ! Cho nên cổ nhân có câu nói: « Đắc nhất tri kỷ, khả dĩ bất hận » nghĩa là ở đời có được một người tri kỷ cũng không còn ân hận gì nữa; lúc sống, có được một người biết mình, thì mình chết cũng không lấy làm uổng đời.

45. CẢM TÌNH

 ó một người nước Yên lúc sinh, thì sinh ở nước Yên, lúc lớn lên, thì sang ở nước Sở, lúc già lại trở về cố quốc. khi đi qua nước Tấn (gần nước Yên), bạn cùng đi đường, chỉ vào cái thành mà nói dối anh ta:

– Đây là thành nước Yên.

Anh ta buồn rầu, khác hẳn sắc mặt. Chỉ vào nền xã, nói:

– Đây là nền xã làng anh.

Anh ta ngậm ngùi than thở. Chỉ vào cái nhà, nói:

– Đây là nhà của ông cha anh.

Anh ta rũ rượi rơm rớm nước mắt. Chỉ vào cái gò, nói:

– Đây là mồ mả ông cha anh.

Anh ta òa lên khóc. Bọn cùng đi, ai nấy phì cười, nói:

– Chúng tôi nói đùa đấy. Đây mới là nước Tấn, chưa phải là nước Yên.

Anh ta nghe nói lấy làm bẽ lên. Kịp khi về đến nước Yên, anh ta trông thấy thật là thành, là xã nước Yên, thật là nhà cửa, mồ mả của ông cha, thì lòng cảm thương lại hờ hững không còn được như trước nữa.

Liệt Tử

GIẢI NGHĨA.

– Yên: một nước mạnh trong bảy nước thời Chiến quốc, tức là Phụng Thiên, Trục Lệ và một phần phía Bắc nước Triều tiên (Cao Ly bây giờ).

– Cổ quốc: nước nhà, khi mình ở nước ngoài thì gọi là bản quốc là cổ quốc.

– Tấn: một nước đời Xuân thu, đến đời Chiến quốc bị họ Hàn, họ Triệu, họ Ngụy lấy mất và

chia làm ba nước, ở vào tỉnh Sơn Tây và một phần Trực Lệ bây giờ.

– Thành: nơi đắp cao, quân quan đóng ở trong để giữ cho một tỉnh hay một xứ được bình yên.

– Xã: nền đất đắp lên để tế hậu thổ.

LỜI BÀN:

Thường con người ta, ai cũng sẵn mỗi cảm tình, khi gặp thời, gặp cảnh xúc động đến, thì mỗi cảm tình ấy tất chứa chan, đầy dẫy hiện ra ngoài. Tuy vậy, mỗi cảm tình đã dùng nhâm, thì sau này không còn được như trước. Một người đã đem bụng trung thành thờ kẻ vô đạo, một người đã để lòng ân ái thương gái bất trinh, dù về sau, gặp được bậc anh quân hay người thực nữ, thì mỗi cảm tình cũng không còn được đắm thắm như xưa. Chẳng khác nào như người nước Yên này, đã đem hết nước mắt khóc chỗ giả dối mà không biết, đến khi gặp sự thực, thì lại hình như cạn hết nước mắt rồi. Cho nên đối với tính tình, người ta có biết lấy học thuật mà di dưỡng, lấy lễ nghĩa mà tiết chế, thì tính tình dùng mới chính đáng và thuần túy được. Xưa nay thánh hiền hào kiệt đều là người biết lý hội tính tình cả.

46. VÌ NGHĨA CÔNG, QUÊN THÙ RIÊNG

Đời nhà Đường, Quách Tử Nghi, Lý Quang Bát cùng làm phó tướng của An Tử Thuận. Tính hai người vốn không ưa nhau; nhiều khi, tuy cùng đi với nhau một xe, ngồi với nhau một tiệc, mà vẫn như cừu địch, không ai đàm đạo với ai cả.

Sau Tử Nghi được lên làm tướng thay Tử Thuận. Quang Bát sợ Tử Nghi hại mình, quả cảm đến nói rằng:

– Phần tôi dù chết cũng cam tâm, nhưng xin rộng lượng đừng hại đến vợ con tôi là kẻ vô tội.

Tử Nghi thấy nói, chạy ngay lại, cầm tay Quang Bát, thưa rằng:

– Tôi đâu dám đem lòng oán hận riêng mà nỡ hại ông. Hiện nay trong nước loạn lạc, vua tôi lo và nhục, không ông thì không ai gánh nổi việc thiên hạ...

Nói xong nước mắt ràn rụa, rồi lại lấy những điều trung nghĩa khuyên răn, và lập tức cất Quang Bật lên làm chức Tiết độ sứ.

Từ đó hai người tuyệt nhiên không chút nào ghen ghét, ngờ vực nhau, chỉ cùng nhau một lòng đánh giặc yên dân, giúp vua, trị nước.

Khuyết danh

GIẢI NGHĨA.

– Đường: một nhà thống trị nước Tàu 618-901 sau Th.Ch.

– Cừu địch: người thù hằn đối đầu với mình.

– Đàm đạo: đàm: bàn, đạo: nói.

– Quả cảm: bạo dạn không còn do dự e sợ gì.

– Cam tâm: cam: ngọt, tâm: lòng, vui lòng mà chịu một việc gì thiệt bại khổ sở đến mình.

– Việc thiên hạ: đây là việc cả nước.

– Tiết độ sứ: tên quan đời nhà Đường được quyền tự chủ coi một địa phương về việc chính trị, lý tài.

– Tuyệt nhiên: thôi hẳn không còn một tí nào nữa.

LỜI BÀN:

Thù riêng cá nhân là việc nhỏ mọn, nghĩa công đối với cả nước là việc rất trọng. Biết quên thù riêng để làm nghĩa công như Quách Tử Nghi, Lý Quan Bật, thật là đáng khen vậy. Nghĩ đến thân, đến nhà trước, đến quốc gia sau cũng là nghĩa; song nghĩa hẹp mà gọi là tư. Nghĩ đến quốc gia trước, đến thân, đến nhà sau cũng là nghĩa song nghĩa rộng mà gọi là công. Quốc gia hay, hay dở một kẻ bình dân cũng có trách nhiệm, hưởng chi là người gánh vác được việc quốc gia như Tử Nghi Quan Bật. Ôi! Nước là cái thành để

giữ thân, giữ nhà, không biết trọng nước tức là khinh thân, khinh nhà vậy. Tiếc thay cho những kẻ chú trọng, quyền cao đối với thân, với nhà, thì việc nhỏ mọn cũng lấy làm lo lắng quan tâm mà đối với quốc gia thì việc dù to lớn đến đâu cũng xem thường, xem khinh, chỉ thù hằn nhau, khuyhnh loát nhau, không biết đồng tâm hiệp lực lo liệu việc dân việc nước, thật là nhảm to vậy.

47) DONG NGƯỜI ĐƯỢC BÁO

Vua Trang Vương nước Sở cho các quan uống rượu. Trời đã tối, đang lúc rượu say, đèn nến bỗng gió tắt cả. Trong lúc ấy có một viên quan thừa cơ kéo áo cung nữ. Người cung nữ nắm lấy, giật đứt giải mũ, rồi tâu với vua rằng:

– Có kẻ kéo áo ghẹo thiếp. Thiếp giật được giải mũ. Xin cho thắp đèn ngay để khám xem ai đứt giải mũ, thì chính là kẻ ghẹo thiếp...

Vua gạt đi nói:

– Thôi! Không làm gì! Cho người ta uống rượu, để người ta say, quên cả lễ phép, lại nữ nào vì câu chuyện đàn bà mà làm sỉ nhục người ta!

Rồi lập tức ra lệnh rằng:

– Ai uống rượu với quả nhân hôm nay mà

không say đến dút dút giải mũ là chưa được vui.

Các quan theo lệnh, đều dút giải mũ cả. Nên suốt tiệc hôm ấy, được vui vầy ổn thỏa. Hai năm sau, nước Sở đánh nhau với nước Tấn. Đánh luôn năm trận, mà trận nào cũng thấy một viên quan võ, liễu sống, liễu chết xông ra trước và đánh rất hăng, làm cho quân Tấn phải lùi. Vì thế quân Sở thắng.

Trang Vương lấy làm lạ, cho đòi viên quan ấy lại hỏi:

– Quả nhân đãi nhà người cũng như mọi người khác, có sao nhà người lại hết lòng giúp quả nhân khác hơn người như vậy?

Viên quan thưa rằng:

– Thần rắp tâm muốn đem tính mệnh để hiến nhà vua đã lâu. Mãi đến bây giờ mới gặp dịp báo đền nghĩa xưa, thực là may cho thần lắm... Thần là Tưởng Hùng, chính là người trước bị dút giải mũ mà nhà vua không nổi làm tội đấy...

Đào Ngột (Sở sử)

GIẢI NGHĨA.

- Dong người được báo: rộng lượng tha lỗi cho người, được người tìm cách báo đền.
- Thừa cơ: nhân dịp tốt.
- Cung nữ: con gái đẹp hầu vua ở trong cung.
- Quả nhân: tiếng vua tự xưng với thần hạ và lấy ý khiêm tốn là người ít đức.
- Hiến: dâng biểu.

LỜI BÀN:

Ông vua không làm tội người công thần gheo cung nữ thực có độ lượng, bao dong được lỗi của người. Người gheo cung nữ không quên cái ơn đã chịu, tìm cách để báo đáp, thực là có nghĩa, tỏ được cái bụng trung thành với người gia ơn. Có vua ấy tất có tôi ấy, vua như thế thì nước đời nào mất được.

48) NÓI THÍ DỤ

 ó người bảo vua nước Lương rằng:

– Huệ Tử nói việc gì cũng hay thí dụ. Nếu nhà vua không cho thí dụ, thì Huệ Tử chắc không nói gì được nữa.

Vua bảo:

– Ừ, để rồi ta xem.

Hôm sau, vua đến thăm Huệ Tử, bảo rằng:

– Xin tiên sinh nói gì cứ nói thẳng, đừng thí dụ nữa.

Huệ Tử nói:

– Nay có một người ở đây không biết nỏ là cái gì, mới hỏi hình trạng cái nỏ thế nào. Nếu tôi

đáp rằng: Hình trạng cái nỏ giống như cái nỏ, thì người ấy có hiểu được không?

Vua nói:

– Hiểu làm sao được!

– Thế, nếu tôi bảo người ấy: Hình trạng cái nỏ giống như cái cung có cán, có lẫy, thì người ấy có biết được không?

Vua nói:

– Biết được.

Huệ Tử nói:

– Ôi! Khi nói với ai, là đem cái người ta đã biết làm thí dụ với cái người ta chưa biết, để khiến người ta biết. Nay nhà vua bảo tôi đừng thí dụ nữa thì tôi không sao nói được.

Huệ Tử

GIẢI NGHĨA.

– Lương: một nước chư hầu mạnh đời Chiến quốc, tức là nước Ngụy ở vào địa phận Hà Nam và Sơn Tây bây giờ.

– Thí dụ: lấy cái này ví sang cái kia cho người nghe hiểu.

– Tiên sinh: bậc có tuổi, có tài, đạo đức, đáng dạy được mình. Hay dùng chỉ riêng thầy dạy học hay người đáng quý.

– Huệ Tử: tên một thiên sách của Huệ Thi, người thời Chiến quốc, bạn với Trang Tử.

LỜI BÀN:

Cái cung cái nỏ khác nhau nhiều, nhưng lấy cái cung nói với người đã biết cung để khiến cho biết được cái nỏ, thì người ấy ý hội cũng được ít nhiều. Phàm dạy bảo người ta điều gì, cốt ý làm cho người ta hiểu được điều ấy, mà muốn

cho người ta dễ hiểu, không gì bằng thí dụ, nghĩa là nhân cái người ta đã biết mà đưa dạy vào cái người ta chưa biết. Cái phương pháp giáo dục tân tiến bây giờ « qui nạp » hay « phụ diễn » cũng lấy sự thí dụ làm cốt. Người ta đã nói: « Một quyển sách không có thí dụ chỉ là một bộ xương mà thôi ». Câu Huệ Tử nói: « Dem cái người ta đã biết làm thí dụ với cái người ta chưa biết để khiến người ta biết » thực là ám hợp với cái lối học tân tiến đời này.

49) CON CÚ MÈO VÀ CON CHIM GÁY

Con cú mèo gặp con chim gáy. Chim gáy hỏi:

– Bác sắp đi đâu đấy?

Cú mèo nói:

– Tôi sắp sang ở bên phương đông.

– Tại làm sao lại đi thế?

– Ở đây, người ta nghe tôi kêu, người ta ghét, cho nên tôi phải đi chỗ khác.

Chim gáy nói:

– Bác có làm thế nào đổi tiếng kêu đi mới được. Chớ không đổi tiếng kêu, thì sang phương

đông, người ta nghe tiếng, cũng lại ghét bác thôi, vì nhân tình đâu mà chả thế. Cứ như ý tôi, thì không gì bằng bác phải rứt cổ, thu cánh suốt đời không kêu nữa là hơn.

Thiệt Uyển

GIẢI NGHĨA.

– Cú mèo: loài chim dữ, mắt như mắt mèo, đêm đi bắt các chim nhỏ và chuột để ăn.

– Chim gáy: chính là chữ tu, loài chim gáy, đầu nhỏ đuôi ngắn mà cánh dài.

– Nhân tình: cái tình yêu ghét chung của loài người.

LỜI BÀN:

Cú kêu ra ma, cú ở phương tây, kêu người ta ghét, lấy gạch, ngói, mảnh sành ném. Cú tưởng sang ở phương Đông, thì người ta ưa được, nhưng nếu tiếng kêu vẫn cứ như cũ, thì người phương đông tất cũng ghét chẳng khác gì người

phương tây. Nếu cứ muốn người yêu, thì một là phải đổi tiếng kêu, hai là thôi hẳn đừng kêu nữa, chớ không phải đổi chỗ ở mà được. Bài này cốt ý nói người ác, thì đi đến đâu ai cũng ghét, không đâu người ta dung. Muốn cho người ta yêu, thì phải cải ác, vi thiện, làm cho người ta đáng yêu mới được.

50) CON CÒ VÀ CON TRAI

Nước Triệu toan đánh nước Yên. Tô Tần vì nước Yên, sang nói với vua nước Triệu là Huệ Vương rằng:

– Vừa rồi tôi đi qua trên bờ sông Dịch Thủy, tôi trông thấy con trai đang há miệng phơi mình trên bãi, có con cò đâu đến, mổ ngay vào thịt trai. Trai liền ngậm miệng, cắn chặt lấy mỏ cò. Cò nói: « Hôm nay không mưa, ngày mai không mưa, thế nào trai cũng phải chết ». Trai nói: « Hôm nay không rút được mỏ, ngày mai không rút được mỏ, thế nào cò cũng phải chết ». Hai bên găng nhau, chẳng ai chịu ai. Bỗng đâu có người đánh cá đi qua, trông thấy, chop được cả trai lẫn cò... Nay mà nước Triệu đem quân sang đánh nước Yên, nước Yên tất phải chống lại. Hai bên đánh nhau lâu, hại người, tổn của, chắc là suy yếu cả. Tôi e nước Tần thừa cơ ấy, đem quân chụp cả

hai nước như người đánh cá chụp cả trai lẫn cò, thì lúc bấy giờ hối cũng không kịp. Dám xin nhà vua thử nghĩ kỹ lại xem ». Huệ-vương cho là nói phải, bèn đình việc đánh Yên.

Chiến Quốc sách

GIẢI NGHĨA.

- Triệu: một nước thời Chiến quốc ở vào tỉnh Trục Lệ và Sơn Tây bây giờ.
- Dịch Thủy: tên một con sông qua Trục Lệ.
- Tần: nước mạnh thời Chiến quốc ở vào địa phận Thiểm Tây bây giờ.
- Thừa cơ: nhân dịp tốt.
- Hối: ân hận, ăn năn khi mình đã nghĩ hay làm một việc gì không phải.
- Đình: thôi không làm nữa.
- Chiến quốc sách: bộ sách còn gọi là Trường đoản thư của Lưu Hưởng đời Hán làm, ghi chép những việc về đời Chiến quốc.

LỜI BÀN:

Trai, cò vì găng nhau mà hai con bị hại trong tay người đánh cá. Cái bài « Bạng duật tương trì, ngư ông đắc lợi » này cũng như nhiều bài trong sách tây: « Con sò và hai người tranh nhau », « Con khỉ chia pho mát cho hai con mèo »... đều có ý khuyên người ta không nên tranh giành chọi lẫn nhau. Hai nước tranh nhau, thì hao người, tổn của, tai hại đã đành. Hai người tranh nhau, thì tất sinh ra kiện cáo. Mà « vô phúc đáo tụng đình » thua được chưa biết thế nào, hãy biết có bao nhiêu thầy kiện, thầy cò, những phường tham nhũng ở giữa thừa cơ dòm dỏ để cầu lợi, rất thiệt hại cho cả hai bên. Vậy ta chẳng nên găng nhau, chống nhau làm gì. Nhỏ thì tổn tiền. Lớn thì hại nhà, lớn nữa thì hại nước. Ta phải lấy câu « Dĩ hòa vi quý » mà cư xử nhún nhường là hơn.

51. HỒ MƯỢN OAI HỒ

ua Tuyên Vương làm vua cả nước Sở. Chiêu Hề Tuất chỉ là một người bầy tôi vua Tuyên Vương. Thế mà người phương bắc ai nghe thấy nói Chiêu Hề Tuất cũng phải kinh sợ. Vua lấy làm lạ, một hôm, hỏi quần thần là vì có làm sao? Không ai trả lời nổi. Chỉ có Giang Nhất thừa được rằng:

– Con hồ hay bắt các giống thú để ăn thịt. Một hôm bắt được con hồ. Hồ bảo: « Liệu đó! Chớ có động chạm đến ta mà chết ngay bây giờ. Ta là Trời sai xuống, cầm quyền coi hết cả bách thú. Người mà ăn thịt ta, là người trái mệnh trời, hại đến thân ngay lập tức... Không tin, thử để ta đi trước, người theo hầu sau, xem có con thú nào trông thấy ta mà lại không sợ hãi tìm đường trốn cho mau không! »

Hồ cho hồ là nói thật, bèn theo hồ đi. Quả nhiên bách thú trông thấy đều sợ mà chạy cả. Hồ vẫn không biết rằng bách thú sợ mình mà chạy, cứ tưởng là sợ hồ. Nay nhà vua nước mạnh, quân nhiều mà vua giao cả quyền thế cho Chiêu Hề Tuất, người phương bắc sợ Hề Tuất, nhưng kỳ thực là sợ vua cũng như bách thú sợ hồ vậy ».

Chiến Quốc sách

GIẢI NGHĨA.

– Hồ: loài vật rừng bụng thon, tai dài, mõm nhọn, đuôi xù hay bắt gà vịt ăn và có tiếng là con vật tai quái, giảo hoạt. Xưa nay có nhiều người dịch hồ là cáo.

– Người phương bắc: chỉ những người ở phía Bắc nước Sở bấy giờ.

– Quân thần: các quan.

– Bách thú: bách: một trăm chỉ tất cả các thú vật.

– Mệnh trời: đây là lệnh trời sai xuống làm một việc gì.

– Quyền thế: quyền hành, thần thế, cái đạo được người ta.

LỜI BÀN:

Bài này cũng như bài ngụ ngôn « Lừa đội lốt sư tử » cốt ý nói những kẻ thần hạ mượn quyền thế người trên để hống hách, dọa nạt người ta. Nhưng nếu người ta không biết, thì người ta còn sợ, chứ khi « hổ mà thềm cỏ, lừa mà thò tai » thì chẳng những người ta đem lòng khinh bỉ, mà người ta còn làm cho dê nhục để cho bõ ghét.

52) MẠNH THƯỜNG QUÂN VÀO NƯỚC TẦN

Mạnh Thường Quân là một nhà nghĩa hiệp nước Tề, muốn sang nước Tần để du thuyết. Có hàng nghìn người can ngăn mà không được. Sau Tô Tần đến can, Mạnh Thường Quân bảo rằng:

– Việc người thì ta đây không còn sót gì nữa, chỉ có việc quý thần là ta chưa được rõ mà thôi ».

Tô Tần đáp:

– Ấy chính tôi lại đây không phải là nói việc người, tôi cốt định đem việc quý thần để nói ông nghe.

Mạnh Thường Quân nói:

– Ủ, thế thì nói cho ta nghe.

Tô Tần nói:

– Vừa rồi tôi lại đây, đi qua con sông, tôi thấy một pho tượng đất nói chuyện với một pho tượng gỗ. Tượng gỗ bảo tượng đất: Người là đất nặn thành hình, đến mùa mưa, nước sông lên, ngập lụt cả thì người bỏ tan ra mất.

Tượng đất nói: « Ta có tan ra nữa, ta vốn là đất, thì lại hoàn đất mà thôi. Chớ như người là gỗ tạc thành hình, nước tràn ngập lên, thì chưa biết người trôi dạt vào đâu mà rồi ra thế nào... »

Nay nước Tần là nước hiểm trở, vua Tần là vua bạo ngược, nếu ông vào đấy thì chưa biết có thoát được không. Mạnh Thường Quân nghe nói bèn thôi không sang nước Tần nữa.

Khuyết danh

GIẢI NGHĨA.

– Mạnh Thường Quân: con vua nước Tề thời Chiến quốc, họ Điền tên Văn làm tướng nước Tề, có tiếng là người nghĩa hiệp, trong nhà lúc nào cũng tiếp đãi đến vài nghìn người khách.

– Nghĩa hiệp: người thẳng tính, thích điều phải, hay giúp người hèn yếu, chống lại kẻ cường quyền.

– Tần: tên nước đời Xuân Thu (tức là tỉnh Thiểm Tây bây giờ) đến đời Thủy Hoàng, nước Tần chiếm được cả sáu nước mà nhất thống thiên hạ.

– Du thuyết: nhà ngôn luận giỏi đời Chiến quốc thường dùng lời biện bác mà làm cho người ta xiêu lòng phải nghe.

– Tô Tần: người thời Chiến quốc, là một nhà du thuyết giỏi, có công đi liên hợp được sáu nước để chống lại nước Tần.

– Quỷ thần: quỷ: bực thiêng liêng ở dưới đất tức là người chết; thần: bực thiêng liêng ở trên trời. Mạnh Thường Quân thấy Tô Tần đến, đột ngột đem chuyện quỷ thần hỏi, có ý làm cho khó khăn, Tô Tần không nói ra làm sao được nữa. Không ngờ Tô Tần ứng biến nhanh, lấy ngay truyện quỷ thần làm thí dụ mà nói đến việc mình.

– Hiểm trở: núi cao, sông sâu ngăn trở, đi lại hiểm nghèo.

LỜI BÀN:

Mạnh Thường Quân cậy là tài giỏi, trước đã không chịu nghe ai, mà sau lại nghe Tô Tần, là vì Tô Tần thuyết lý đến nơi không còn sót nước gì. Bài ngụ ngôn của Tô Tần đây thực là một bài học hay cho những kẻ có tính mạo hiểm mà không biết liệu sức mình. Mạo hiểm là một tính hay, nhưng phải có biết mình, biết người thì mới thành được việc mà không đến nỗi thất bại.

53. THẬP BÌ NÓI CHUYỆN VỚI HUỆ VƯƠNG

Vua Huệ Vương nước Ngụy hỏi Thập Bì rằng:

– Người nghe người ta cho quả nhân là thế nào?

Thập Bì thưa:

– Thần nghe người ta cho nhà vua là nhân từ và hay gia ơn lắm.

Vua vui mừng hơn hở nói rằng:

– Như thế thì cái công đức của quả nhân được đến thế nào?

Thập Bì nói:

– Cái công đức ấy rồi đến mất nước mất!

Vua ngạc nhiên hỏi:

– Nhân từ và hay gia ơn là làm việc thiện, mà làm việc thiện đến nỗi mất nước là nghĩa thế nào?

Thập Bì thưa:

– Vua mà nhân từ, thì bất nhẫn trừng phạt; vua hay gia ơn, thì chỉ thích ban thưởng. Tính đã bất nhẫn, thì kẻ có tội cũng không trị; tính hay ban ơn, thì kẻ vô công cũng được thưởng. Đến kẻ có tội không phải phạt, kẻ vô công cũng được thưởng, thì mất nước cũng không có gì là lạ.

Hàn Phi Tử

GIẢI NGHĨA.

– Nhân từ: nhân đức, từ bi, có bụng tốt hay làm điều lành.

– Gia ơn: làm cho người ta được nhờ, được khỏi khổ, được sung sướng, đây là nói hay ban ơn cho cái này cái nọ.

178 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

– Công đức: công: việc lành giúp cho người ta; đức: lòng lành nghĩ đến người ta.

– Thiện: lành, chỉ những sự làm có nhân đức.

– Bất nhẫn: không nỡ làm thẳng tay, có bụng ái ngại.

– Vô công: không có công lao.

LỜI BÀN:

Nhân đức vốn là hay, tuy vậy cũng có cái nhân đức của kẻ trượng phu, cái nhân đức của người đàn bà. Ông vua cầm quyền của một nước mà nhân đức như đàn bà, thương kẻ có tội, thưởng kẻ vô công, thì giữ sao cho trong nước trị an được. Phàm chung các đức tính mà tăng lên quá độ, là hóa ra dở cả. Cho nên cứ cầm cân giữ mực thẳng bằng phải chăng, có lý lại có tình, có ân lại có uy, thì mới là đạo trung dung được.

54) THAM LỢI TRƯỚC MẮT, QUÊN HẠI SAU LƯNG

Vua nước Ngô muốn đem quân đi đánh nước Kinh. Đã nhiều người can ngăn, vua nhất định không nghe. Sau lại hạ lệnh rằng:

– Ai can ta đánh nước Kinh thì phải xử tử.

Có một viên quan trẻ tuổi, muốn can ngăn mà không dám nói, luôn ba ngày, cứ sáng sớm cầm cung, tên đến đứng vườn sau nhà vua, sương xuống ướt đầm cả áo.

Hôm thứ ba, vua gặp, mới hỏi rằng:

– Người đến đây làm gì mà để sương xuống ướt cả áo như thế?

Viên quan thưa rằng:

– Trong vườn có một cây cổ thụ. Chót vót trên ngọn cây, có con ve sầu, hút gió, uống sương, rả rích kêu cả ngày, tưởng đã được yên thân lắm. Biết đâu, đằng sau có con bọ ngựa đang giơ hai càng chực bắt. Chính con bọ ngựa muốn bắt con ve sầu, lại biết đâu đằng sau có con chim sẻ nhẩn cổ chực mổ. Chính con chim sẻ muốn bắt con bọ ngựa, lại biết đâu dưới gốc cây có tôi cầm cung tên chực bắn. Chính tôi đây muốn bắt con chim sẻ, mà không biết sương xuống ướt đầm cả áo... Như thế đều là chỉ vì tham cái lợi trước mắt mà quên hẳn cái hại ở ngay sau lưng vậy.

Vua nghe nói tỉnh ngộ, bèn thôi không đánh nước Kinh nữa.

Thanh Lê Tử

GIẢI NGHĨA.

– Ngô: tên nước thời Xuân thu bấy giờ ở vào địa phận phía nam sông Hoài, sông Tử cho đến tỉnh Chiết giang.

– Kinh: cũng là tên nước Sở.

– Hạ lệnh: truyền một điều gì xuống bắt người ta phải theo.

– Xử tử: xử tội chết.

– Cổ thụ: cây sống đã lâu năm.

– Tỉnh ngộ: biết rằng mình mê muội và hiểu thấu lẽ phải trái.

LỜI BÀN:

Ve sầu ở cao tường được yên thân, ngò đầu có bộ ngựa muốn bắt ve sầu; bộ ngựa lại ngò đầu có chim sẻ muốn bắt bộ ngựa; chim sẻ lại ngò đầu có người muốn bắt chim sẻ; người bắt chim sẻ lại ngò đầu sương xuống ướt đầm áo! Thế mới hay ở đời, chẳng nói chi một loài người, đến cả muôn loài, cũng chỉ rình hại lẫn nhau, nuốt lẫn nhau mà thôi. Nhưng biết đâu, trong khi mình muốn nuốt người, lại có kẻ khác muốn nuốt mình, mình chỉ ham mê trục cái mỗi lợi trước mắt, mà không phòng bị cái tai hại sau lưng. Mà khi tai hại nó đã xảy đến, thì chẳng những không thấy lợi đâu, lại thiệt thân mình trước. Cho nên người khôn thấy cái lợi, thì lo cả đến cái hại, lợi bất cập hại thì không bao giờ làm.

55) TRƯỚC KHI ĐÁNH NGƯỜI PHẢI BIẾT GIỮ MÌNH

Văn Công nước Tấn đem quân sang đánh nước Vệ. Giữa đường gặp một ông lão đang bừa ruộng, cứ ngẩng mặt lên trời cười khanh khách mãi. Văn Công cho đòi lại, hỏi:

– Người cười cái gì thế?

Ông lão thưa rằng:

– Tôi cười người láng giềng nhà tôi. Anh ta đưa vợ đi chơi nhà bà con. Giữa đường gặp người con gái hái dâu, anh ta thích quá, lén vợ, rẽ xuống ruộng dâu, nói chuyện với người con gái. Một chốc, ngoảnh lên xem vợ đi đến đâu, thì thấy một chàng đang vẫy vợ anh ta đi. Ấy câu chuyện chỉ có thể, tôi nghĩ mà tôi không nhin cười được.

Văn Công nghe nói, tự nhiên tỉnh ngộ, kéo

Cổ học tinh hoa - tập thượng | 183
quân về. Về chưa đến nơi, thì đã thấy báo có giặc
ngoài vào xâm phạm trên mạn bắc trong nước.

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA.

- Văn công: vua giỏi nước chư hầu đời Xuân thu, đứng vào bậc ngũ bá.
- Vệ: tên một nước thời Xuân thu ở vào vùng tỉnh Trực Lệ và Hà Nam bây giờ.
- Tĩnh ngộ: đang mê man việc gì mà tỉnh ra biết nghĩ lại.

LỜI BÀN:

Phàm cái gì mình thích, tất người ta cũng thích. Nếu cứ theo lòng dục, mà vợ năm, gấp mười không phòng bị thì có khi xôi hỏng bỏng không, chẳng những không lấy được gì của người ta, mà mình có gì cũng mất vào tay người ta nữa. Việc nước cũng thế, đi đánh nước ngoài, mà không nghĩ giữ nước nhà, thế là bỏ nước mình cho giặc vậy.

56) KHÔNG NÊN SÁT PHẠT LẦN NHAU

 Văn Quân đất Lỗ Dương sắp đem quân sang đánh nước Trịnh. Mặc tử nghe thấy, đến can nói rằng:

– Ví bây giờ trong đất Lỗ Dương này, tỉnh lớn đánh tỉnh nhỏ, nhà lớn đánh nhà nhỏ, giết người, lấy của lẫn của nhau, thì nhà vua nghĩ ra thế nào?

Văn Quân nói:

– Bao nhiêu người ở đất Lỗ Dương đều là con tôi của ta cả. Ví tỉnh lớn đánh tỉnh nhỏ, nhà lớn đánh nhà nhỏ, để cướp của lẫn của nhau, thì ta tất đem trị tội thật nặng.

Mặc Tử nói:

– Bao nhiêu người trong thiên hạ đều là tôi con của Trời cũng như bao nhiêu người trong đất Lỗ Dương là tôi con của nhà vua; nay nhà vua đem quân đánh Trịnh, thì há lại tránh khỏi được vạ trời hay sao!

Văn Quân nói:

– Sao tiên sinh lại ngăn ta đánh Trịnh? Ta mà đánh Trịnh là thuận cái chí của trời. Vua nước Trịnh ba đời giết cha, trời đã ra tai, làm mất mùa ba năm. Nay ta phải giúp trời mà diệt Trịnh.

Mặc Tử nói:

– Vua nước Trịnh ba đời giết cha, trời đã ra tai, làm mất mùa ba năm. Trời phạt như thế cũng là đủ. Nay nhà vua lại đem quân đánh Trịnh, mà nói rằng: Ta đánh Trịnh là thuận ý trời, thì là nghĩa thế nào? Ví như ngay đây có một đứa con ngang ngạnh cha nó đã cầm roi đánh nó, người cha bên lảng giềng lại còn vác gậy ra đánh hời, bảo rằng: Ta đánh nó là thuận cái chí của cha nó. Nói như thế, thì có nghe được không?

Mặc Tử

GIẢI NGHĨA.

– Lỗ Dương: tên một ấp lớn của nước Sở về thời Xuân Thu, tức là huyện Lỗ Sơn, tỉnh Hà Nam bây giờ.

– Can: nói để ngăn ai đừng làm việc gì.

– Thiên hạ: đất dưới gầm trời, tức là cả thế giới. Người Tàu trước thường cho thiên hạ là chỉ có nước Tàu và mấy xứ ở chung quanh thôi.

– Tiên Sinh: bậc có tuổi, có tài, đạo đức, đáng dạy được mình. Hay dùng chỉ riêng thầy dạy học hay người đáng quý.

– Ra tai: làm cho thiệt hại khổ sở như lụt, đại hạn, bão, dịch tễ, đói kém, loạn lạc.

– Chí: tâm để vào việc gì.

– Phạt: trừng trị cho lần sau chừa.

– Ngang ngạnh: không vâng lời, bướng, chống lại.

LỜI BÀN:

Khi mình cậy sức, cậy nhiều, cậy khôn, cậy tài mà hà hiếp kẻ kém mình, thường mình cứ hay viện lẽ nọ, cứ kia, để như cho mình là phải mà che mắt thế gian, lấp miệng thiên hạ. Như dù viện lẽ gì, cứ gì, cũng vẫn không được chính đáng. Danh bất chính thì ngôn bất thuận. Mình đã rắp tâm đè nén người ta, tham lấy của người ta, là mình làm điều phi nghĩa rồi, không bao giờ rửa sạch được cái ô danh nữa. Làm việc bậy mà lấy câu nói phải để tể toái đi, có khác gì lấy vóc gấm phủ ngoài cái cành khô hay tượng đất mà bảo người ta là thần thánh đây.

57. ĐIỀU GỖ

Mặc Tử làm cái điều gỗ, ba năm mới xong. Lúc thả cho bay, được một hôm thì điều hồng. Học trò khen rằng:

– Thầy làm điều gỗ mà bay được thật là khéo!

Mặc Tử nói:

– Ta làm cái điều ba năm mới xong, điều bay mới được một ngày đã hồng, cho là khéo thế nào được! Sao bằng người làm cái xe, gỗ chỉ tốn một ít, công không hết một buổi, mà chở được nặng, đi được xa, dùng được lâu năm. Có thể mới gọi là khéo.

Huệ Tử nghe câu chuyện, bảo:

– Mặc Tử nói thế thực là người khéo.

Mặc Tử

GIẢI NGHĨA.

– Điều gỗ: cái điều làm bằng gỗ.

LỜI BÀN:

Điều gỗ mà bay được, ai không chịu là khéo? Nhưng công làm mất ba năm, dụng chỉ được một ngày, thì cái dụng tưởng không bỏ với cái công. Cho nên Mặc Tử vốn là người tiết kiệm chỉ vụ sự làm ăn thiết thực, không cần sự văn hoa vô dụng, ý cho một vật gì sở dĩ gọi là khéo, không phải chỉ là việc làm tinh xảo hơn người, nhưng cốt phải lợi dụng được việc cho người trước. Huệ Tử khen Mặc Tử cũng là theo một cái lý thuyết ấy. Tuy vậy, xét ra ở đời, cái khéo và cái dùng không cần gì cứ phải đi đôi với nhau. Thường cái khéo, cái đẹp không cần là hữu dụng hay vô dụng: miếng gỗ chạm, cái tranh vẽ, giọng hát, bài đàn chỉ có khéo, không thiết dụng, mà thực là có ích cho người lắm.

58. LÁ DÓ

Nước Tống có người lấy ngọc, tía làm một cái lá dó; ba năm mới xong. Cái lá làm rất khéo; sống, cuống, cạnh sắc, lông tơ, màu mỡ giống như hệt, đem trộn với những lá dó thật, không ai phân biệt được nữa. Người ấy đem cái lá dâng vua Tống. Vua khen là khéo, cấp lương bổng cho. Tử Liệt Tử nghe thấy truyện, nói rằng:

– Giá bây giờ những cây cối trong khoảng trời đất ba năm mới mọc được một cái lá, thời dễ không có mấy cây có lá nữa!

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA.

– Lá dó: lá cây dó dùng để làm giấy, gân giống như lá dâu, nhưng xù xì và ram ráp hơn.

- Phân biệt: chia rẽ, tách bạch.
- Lương bổng: thóc gạo hay tiền bạc cấp để trả công cho ai.

LỜI BÀN:

Bài này cũng gần một ý như bài trên, nói sự khôn khéo chỉ làm trò chơi được một lúc, không đáng chuộng bằng sự thực dụng làm lợi cho mọi người được lâu dài. Song tay người làm ra mà giống được như tạo hóa thì thật là khôn khéo. Mỹ thuật xưa nay thường lấy sự bắt chước hết được như hóa công làm mục đích. Liệt Tử vốn là một nhà Lão học, thì lại cho cái cảnh tự nhiên là đẹp hơn cả, chỉ một cái cảnh ấy cũng làm cho con người được hưởng thụ vui sướng.

59. CHỮ TÍN

I. CÁI ĐỈNH

 Nước Lỗ có một cái đỉnh rất quý. Nước Tề bắt phải đem dâng. Vua Lỗ tiếc lắm, cho làm một cái đỉnh giả đưa sang. Vua Tề bảo:

– Phải có Nhạc Chính Tử đem đỉnh sang nói, thì ta mới tin.

Vua Lỗ gọi Nhạc Chính Tử đến, bảo đi. Nhạc Chính Tử hỏi:

– Sao không đưa cái đỉnh thật?

Vua Lỗ nói:

– Ta quý cái đỉnh ấy lắm.

Nhạc Chính Tử thưa:

– Nhà Vua quý cái đỉnh ấy thế nào, thì tôi quý cái đức « tín » của tôi như thế.

Sau vua Lỗ phải đưa đỉnh thật, Nhạc Chính Tử mới chịu đi.

Hàn Tử

II. THANH GŨƠM

 Quý Trát là con vua nước Ngô đi du lịch các nước. Khi qua nước Tù vào thăm vua Tù. Vua Tù thấy Quý Trát có thanh gươm báu, muốn xin, mà chưa dám nói. Quý Trát trong bụng cũng định cho, mà chưa dâng được, vì cuộc du lịch chưa xong. Khi ở nước Tấn về, thì vua Tù đã mất rồi. Quý Trát không biết làm thế nào, đành phải đem thanh gươm đến treo chỗ gốc cây bên mộ vua Tù rồi mới về.

Sử Ký

GIẢI NGHĨA.

– Nhạc Chính Tử: người nước Lỗ thời Xuân Thu, học trò giỏi thầy Tăng Tử.

– Quý Trát: con út vua Ngô, một bậc danh nhân thời Xuân Thu.

– Du lịch: đi chơi trải qua nhiều nơi để xem nhân dân phong tục.

LỜI BÀN:

Nhạc Chính Tử không chịu đem cái đỉnh giả. Quý Trát không chịu về không cho gươm, đều là những người biết trọng chữ « tín » cả. Giả không nói là thật đã là quý, mới hứa trong bụng mà cố làm cho được, lại quý hơn nữa. Ôi! xưa nay chữ tín có giá biết ngần nào! Chữ tín hết rõ trong ngũ thường, người ở đời giao thiệp cốt lấy chữ tín làm chủ. Cho nên cổ nhân có những câu như: « Nhân vô tín bất lập » (Khổng Tử), nghĩa là người không có tín thì không đứng được ở đời. « Tín vị quốc chi bảo » (Tấn Văn Công) nghĩa là tín là cái của báu của cả nước.

60. TỰ LẤY LÀM KHOAN KHOÁI

Đức Khổng Tử đi chơi núi Thái Sơn, gặp ông Vinh Khải Kỳ ngao du ở ngoài đồng, mặc áo cừu, thắt lưng dây, tay gảy đàn cầm, vừa đi vừa hát.

Đức Khổng Tử hỏi:

– Tiên-sinh làm thế nào mà thường vui vẻ thế?

Ông Vinh Khải Kỳ nói:

– Trời sinh muôn vật, loài người quý nhất, mà ta được làm người, đó là một điều đáng vui. Trong loài người, đàn ông quý hơn đàn bà, mà ta được làm đàn ông, đó là hai điều đáng vui. Người ta sinh ra, có người đui què, có người non yếu, mà ta hoàn toàn khỏe mạnh, nay đã chín mươi tuổi, thế là ba điều đáng vui... Còn cái nghèo là

sự thường của thế gian, cái chết là sự hết của đời người. Ta nay xử cảnh thường, đợi lúc hết, thì có gì là lo buồn?

Đức Khổng Tử nói:

– Phải lắm! Tiên sinh thế là biết cách tự làm cho khoan khoái mà hưởng sự vui thú ở đời.

Liệt Tử

GIẢI NGHĨA.

– Thái sơn: tên một giải núi cao ở tỉnh Sơn Đông.

– Ngao du: dong chơi ngắm phong cảnh.

– Cầm: một thứ đàn bảy dây hình giống như đàn thập lục ta.

– Hoàn toàn: trọn vẹn, đây nói thân thể toàn vẹn.

– Thế gian: cõi đời người ta ở.

– Khoan khoái: dễ chịu, thênh thang, vui vẻ.

LỜI BÀN:

Cái sung sướng ở đời thực không biết lấy gì mà đo lường, không biết ở đâu mà tìm được. Ông vua sang giàu nhất bậc, mà không biết sướng, người chăn dê, cái áo lót mình không có mà lấy làm sung sướng, cũng như Vinh Khải Kỳ đây, chỉ được làm người, sinh làm đàn ông, không ốm đau tàn tật, cũng đủ lấy làm sung sướng. Thế mới hay cái sướng không ở đâu xa, mà ở ngay trong mình, không ở sự giàu sang, mà ở trong tâm yên vui, hễ biết sung sướng thì được sung sướng, biết thỏa cái số phận mình; nói tóm, biết « tri túc » ấy là sung sướng đó. Chớ những kẻ tham lam không chừng, mê man quá độ, thì bao giờ biết sướng thân được!

61. NGƯỜI KHÔN SỐNG LÂU

Vua Ai Công nước Lỗ hỏi đức Khổng Tử:

– Người khôn có sống lâu không?

Đức Khổng Tử đáp:

– Có. Khôn thì sống lâu, chớ dại thì sống lâu sao được! Người ta có ba thứ chết, tự mình làm sao cho mình chết, chớ không phải số mệnh đáng chết mà chết.

Ăn uống không có chừng mực, thức ngủ không có điều độ, làm lụng khó nhọc quá, lười biếng chơi bời quá, người như thế, thì phải chết về bệnh tật.

Phận là người dưới, mà can phạm người trên, lòng tham muốn không chừng tính yêu cầu không chán, người như thế thì chết về hình pháp.

Mình ngu, mà kình địch người khôn, mình yếu, mà khinh bỉ người mạnh; không biết lượng sức mình, mà cứ giận dữ làm liều, người như thế thì chết về binh đao.

Ba thứ chết ấy, thực không phải là số mệnh, chỉ tự mình giết mình mà thôi ».

Hàn Thi ngoại truyện

GIẢI NGHĨA.

– Số mệnh: cái phận hay dở, may rủi mà trời đã định cho mình.

– Can phạm: làm việc gì trái pháp luật mà động chạm đến người trên.

– Yêu cầu: Cày cục nài ép cho được việc gì.

– Hình pháp: những luật, những phép, người ta đặt ra để bắt buộc và trừng trị những kẻ can phạm.

– Kình địch: không chịu ai, muốn chọi với người ta.

– Lượng: dẫn đo mà biết.

– Binh đao: những đồ khí giới như gươm, giáo, súng ống có thể giết chết người.

LỜI BÀN:

Xưa nay ta vẫn cho khôn ngoan thì chóng già, ngu xuẩn thì sống lâu; là lấy lý rằng: người khôn dùng trí, dùng sức nhiều, thì chóng suy; người ngu chỉ ăn no ngủ kỹ, không lo lắng gì, thì sống lâu. Nhưng xét một mặt khác, thì trái hẳn lại: khôn thì sống, dại thì mái, khôn ăn người, dại người ăn. Như đức Khổng-tử đáp vua Ai-công đây, chính là ngụ cái ý đó. Ôi! sống chết tuy tại mệnh trời, nhưng thường khi người cũng có phần vào đấy: lắm người chỉ ngu xuẩn, không giữ vệ sinh, không hiểu pháp luật, không biết tự lượng mà thành không đáng chết, cũng phải chết. Chết như thế cũng là chết uổng nên thương, thương vì ngu dại.

62. VỢ RÀN CHỒNG

Ấn Tử làm tướng nước Tề, một hôm đi việc quan, có tên đánh xe theo hầu. Vợ tên đánh xe dòm qua khe cửa, thấy chồng tay cầm cái dù, tay cầm dây cương, mặt vác lên trời, dương dương tự đắc.

Lúc chồng về nhà, nàng xin từ bỏ nhà ra đi. Chồng hỏi:

– Tại làm sao?

Nàng nói:

– Ấn Tử người gầy thấp, bé nhỏ làm đến Tướng nước Tề, danh tiếng lừng lẫy khắp thiên hạ, thế mà thiếp xem ông vẫn có ý trầm trọng, khiêm nhường, như chưa bằng ai. Chớ như chàng cao lớn đầy đà, chỉ mới làm được một tên đánh

xe tâm thường hèn hạ, thế mà thiếp xem chàng đã ra dáng lấy làm vinh hạnh, tưởng không ai bằng nữa. Nên thiếp xin bỏ chàng, thiếp đi.

Từ hôm ấy, tên đánh xe bỏ được cái bộ vênh váo, chừa được cái tính nông nổi. Án Tử thấy thế, lấy làm lạ, hỏi. Tên đánh xe đem việc nhà kể lại. Án Tử bèn cất cho làm đại phu.

Án Tử Xuân Thu

GIẢI NGHĨA.

– Dương dương tự đắc: vênh váo lên mặt ta đây kẻ giờ.

– Gầy thấp bé nhỏ: Án Tử là người lùn, cao không đầy sáu thước (tàu).

– Trầm trọng: sâu sắc, chín chắn.

– Vinh hạnh: vẻ vang, may mắn.

– Đại phu: chức quan đời cổ, dưới quan Khanh, trên quan Sĩ.

LỜI BÀN:

Tên đánh xe của Ân Tử thực sự là sang vì vợ, nhờ được người vợ giỏi, biết lấy cái địa vị hèn hạ, cái dáng bộ ngông nghênh của chồng làm xấu hổ, mà sửa được tâm tính chồng, và thành được thân danh cho chồng. Tiếc thay, ở đời bây giờ, có biết bao nhiêu kẻ chỉ làm môn hạ người ta, đã vênh váo lên mặt, nghênh ngang tự đắc như tên đánh xe, mà lại không có được những người vợ như vợ tên đánh xe để khuyên răn lấy chồng, làm cho chồng biết tự sỉ mà phấn chí tu tỉnh cho ra người.

63. BÀ HUYỆN CAN ĐẢM

Đời nhà Đường, giặc Lý Hy Liệt đã đánh được Châu Biện, kéo đến đánh huyện Hạng-thành. Quan huyện Hạng Thành là Lý Khản, muốn chạy trốn. Bà huyện người họ Dương, nói:

– Giặc đến cướp thành thì phải hết sức giữ thành, giữ mà không được thì phải liều chết với thành; nay ông lại chực trốn, là nghĩa làm sao? Bây giờ cứ mộ quân cho nhiều, khao thưởng cho to, thiếp tưởng còn có thể giữ được thành.

Nói rồi, chính bà huyện hội họp cả nha lệ, sĩ dân lại mà hiểu dụ rằng:

– Quan huyện là chủ các người thật, song chẳng qua chỉ ở đây độ năm ba năm, rồi cũng thiên đi nơi khác, không liên can lắm bằng các

người sinh trưởng ở đất này, gây dựng cơ nghiệp ở đất này, mồ mả ông cha cũng ở đất này. Vậy sống chết, các người cũng phải hết sức mà giữ lấy thành thì mới được.

Ai nấy nghe đều cảm động, rơm rớm nước mắt và đoạn xin liều chết để cố giữ thành. Bà huyện hạ lệnh rằng:

– Ai lấy gạch đá đánh được giặc, thưởng tiền một nghìn, ai lấy gươm giáo giết được giặc, thưởng tiền một muôn.

Tất cả được hơn một trăm người kéo nhau ra giữ thành, chống lại với giặc. Bà huyện thân đi trông nom lương thực cho quân lính. Khi giao chiến, quan huyện phải một mũi tên, lùi về, ý không muốn đánh nữa. Bà huyện giận nói:

– Ông không ở đây, thì ai chịu liều chết? Cho ông giữ thành mà có chết nữa lại chẳng hơn chết ở xó giường ư!

Ông huyện nghe cảm kích, hăng hái hơn trước, lại chạy lên thành, liều đánh một trận

nữa, quân giặc túng thế phải kéo đi. Huyện Hạng Thành nhờ thế được an toàn.

Đường Thư liệt nữ truyện

GIẢI NGHĨA.

– Lý Hy Liệt: người Liêu Tây đời vua Đức Tôn nhà Đường sau làm quan Tiết độ sứ.

– Khao thưởng: cho ăn uống rồi ban đồ vật gì để khen ngợi quan quân.

– Thiếp: tiếng vợ tự xưng mình khi nói với chồng.

– Nha lệ: nha: những lại làm việc công giúp quan; lệ: lính các đội để sai đi việc quan.

– Sĩ dân: những dân có học tập chữ nghĩa.

– Hiếu dụ: nói rõ cho ai nấy đều hiểu.

– Thiên: đổi đi nơi khác.

– Sinh trưởng: đẻ ra, lớn lên.

– Cơ nghiệp: cơ là nền, nghiệp là nghề nghiệp, nói gồm của cải, ruộng đất mình có, mình lấy nghề của mình mà gây nên.

- Hạ lệnh: ra một phép, một luật; một đạo công văn cáo giới gì mà bắt phải tuân theo.
- Lương thực: thóc, gạo, đồ ăn nuôi quân lính.
- Giao chiến: hai bên đánh nhau.
- Cảm kích: ngấm nghĩ phát ra tư tưởng hay và hăng hái thêm lên.

LỜI BÀN:

Làm quan không che chở cho dân, lúc có giặc đến, lại sợ chết, muốn trốn tránh thì chẳng là nhút nhát không hiểu cái nghĩa tận tâm với chức vụ là gì ư! Một ông huyện như thế đáng khinh bao nhiêu, thì một bà huyện như vợ ông huyện ấy lại đáng trọng bấy nhiêu. Giặc đến nhà đàn bà phải đánh. Chỉ nhờ cái lòng can đảm của bà mà dân phải quả quyết, mà chồng phải cảm kích, mà huyện được an toàn. Quý nhất câu bà nói: « Giữ thành mà chết còn hơn chết ở xó giường » thì cái chí khí có kém gì những bậc tu mi vừa anh hùng vừa khí phách.

64. THẾ NÀO LÀ TRUNG THẦN

Văn Quân đất Lỗ Dương bảo Mặc Tử:

– Có kẻ nói với ta rằng: trung thần là người bắt cúi thì cúi, bắt ngẩng thì ngẩng, để thì im, gọi thì thưa, như thế có cho là trung thần được không?

Mặc Tử nói:

– Bắt cúi thì cúi, bắt ngẩng thì ngẩng, như thế khác gì cái bóng? Để thì im, gọi thì thưa, như thế khác gì tiếng vang? Quan liêu mà dùng đến những kẻ như bóng, như vang thì còn được ích gì? Cứ như tôi đây, mà gọi là trung thần, thì khi vua có nhầm lỗi, phải liệu cách can ngăn mà đưa vào điều thiện; khi mình có điều hay, phải tìm đường bày tỏ, mà không lộ ra ngoài; trên thì thành thực một lòng, một dạ với vua; dưới thì không a dua vào bè, kết đảng với ai; những sự tốt

lành, yên vui thì để phần vua hưởng, những điều oán thù, lo lắng thì mình hứng đựng. Có được như thế, thì tôi mới cho là trung thần.

Mặc Tử

GIẢI NGHĨA.

– Trung thần: người bấy tôi thật lòng và hết lòng với vua với nước.

– Thiện: điều lành, điều phải.

– Lộ ra ngoài: không giữ được kín đáo, đem nói cho người ngoài biết, một là có ý khoe tài của mình, hai là có bụng bêu xấu nhà vua.

– A dua, vào bè, kết đảng: người trung thần không phải là không bè bạn với ai, nhưng không dua theo phái nọ, đảng kia để tìm vây cánh cho mạnh, cầu lợi cho mình người trung thần chỉ một lòng với vua với nước mà thôi.

LỜI BÀN:

Người nào mà ngôn ngữ, hành vi đã theo mình như cái bóng, như tiếng vang, một là người ngu

210 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

xuẩn, hai là người xiểm nịnh. Người ngu xuẩn là hạng kém làm không nên việc, người xiểm nịnh là có ý chiều mình để kiếm lợi, hai hạng người ấy chẳng những mình không mong cậy gì được mà thường khi lại nguy hại đến mình nữa. Cho nên đạo làm vua, mà nói rộng cả đạo dụng người, phải biết kén những người dám can ngăn điều dở của mình, bày tỏ điều hay của họ, quên thân mà hết lòng với mình, thì mới là những kẻ có ích, giúp mình được việc vậy.

65. BÁO THÙ

 Nước Ngô, nước Việt đánh nhau. Vua Ngô là Hạp Lữ thua trận, phải quân Việt đâm chết. Con Hạp Lữ là Phù Sai nối ngôi làm vua, thế thế nào cũng phục thù được cho cha mới nghe. Phù Sai bèn cho người đứng ở sân, mỗi khi mình ra vào, người ấy phải nói to lên rằng:

– Phù Sai kia! Nước Việt nó giết cha mày mà mày quên ư?

Phù Sai thưa rằng:

– Dạ! không dám quên.

Ba năm sau, quả nhiên Phù Sai đánh được nước Việt, báo được thù cho cha. Lúc nước Việt thua, vua Việt là Câu Tiễn sai sứ sang cầu hòa. Tuy rằng được hòa, nhưng đêm ngày âu sầu, lo

ngiht nát gan, tan ruột. Chấtcủ làm giường nằm, treo cái mật trước chỗ ngồi. Khi nằm, thì trông cái mật; khi ăn thì nếm cái mật. Chính thân thì cày cuốc, vợ thì dệt vải, làm ăn lao khổ như thường dân. Ai là bực hiền tài, thì trọng dụng, ai là kẻ khốn khó, thì cứu giúp. Hơn hai mươi năm trời, lúc nào cũng như vậy. Sau Câu Tiễn xem chừng lòng dân đã khiến được, bấy giờ mới đem quân đánh Ngô, quả nhiên Ngô lại thua mà Việt được.

Chu Thu

GIẢI NGHĨA.

– Phục thù: báo lại được cái nhục mà người cừu địch đã xử với mình hay với người can hệ của mình.

– Quả nhiên: thật y như thế.

– Hiền tài: người có đức, có tài, giỏi giang hơn quần chúng.

LỜI BÀN:

Một bên vì cha mà báo thù, một bên vì nước mà báo thù, hai cái thù không đội trời chung, mà

dụng tâm theo đuổi đến báo kỳ được mới nghe, thực là chính đáng, khiến ai nghe thấy cũng phải kính phục. Nếu Phù Sai, Câu Tiễn gặp cái cảnh đau đớn như thế, mà cứ mặt dày mày dạn điềm nhiên như không, thì chẳng là đất đá, không biết nhục là cái gì ư! Có biết nhục vậy sau mới rửa được nhục. Khi đã rửa được nhục, lại cần phải tu tỉnh luôn luôn và quý nhất là cảm hóa và nâng đỡ kẻ thù đã chịu lùi bước hay đã đầu hàng, để cho họ đỡ đau khổ, có địa vị, thì mới được yên lâu. Nếu rửa nhục xong mà kiêu căng đại nọ, quên cả phòng bị thì chuốc lấy cái nhục mà oan oan tương báo, chỉ những tàn hại nhau hoài mà thôi!

66. CÁCH DÙNG PHÁP LUẬT

 Quý Cao làm quan sĩ sư nước Vệ, có làm án chặt chân một người.

Sau nước Vệ loạn, Quý Cao chạy trốn, ra đến cửa thành, gặp người giữ cửa thành lại chính là người mình chặt chân ngày trước.

Người ấy bảo: – Kia có chỗ tường đổ.

Quý Cao nói: – Người quân tử không trèo tường.

Lại bảo: – Kia có lỗ hồng.

– Người quân-tử không chui lỗ hồng.

Lại bảo: – Ở đây có cái nhà.

Quý Cao mới chạy vào nhà ẩn. Bởi vậy mà

Cổ học tinh hoa - tập thượng | 215
quân đuổi theo không thể bắt được.

Lúc Quý Cao sắp đi, bảo người giữ thành rằng:

– Trước ta theo phép nước mà chặt chân người, nay ta gặp nạn, chính là cái dịp để người báo thù, mà người ba lần chỉ lối cho ta trốn, thương ta như thế nghĩa làm sao?

Người giữ thành nói:

– Tội tôi đáng chặt chân, tránh sao khỏi. Lúc ông luận tội, xoay xử pháp luật, ý muốn nói tay, tôi cũng biết. Lúc án đã định, đem ra hành hình, nét mặt ông buồn rầu, tôi biết lắm. Ông làm như thế, há có vị riêng gì tôi, đó là tâm địa quân tử tự nhiên như vậy... Thế cho nên tôi muốn cứu ông.

Đức Khổng Tử nghe chuyện này, nói rằng:

– Cũng là một cách dung pháp luật, mà có lòng nhân từ thì gây nên ơn, mà ra dáng tàn bạo thì gây nên oán. Như Quý Cao là người làm quan biết dùng pháp luật vậy.

GIẢI NGHĨA.

– Sĩ sư: tên một chức quan đời nhà Chu, coi xét việc hành ngục.

LỜI BÀN:

(...) Người cầm pháp luật, tuy giữ lẽ công bình khế vào lý, nhưng ở trong còn có chút tình, thương kẻ mắc tội, thì mới là biết dùng pháp luật vậy. Nói rộng ra, trị kẻ tội ác mà kẻ tội ác ấy sau hóa ra người lương thiện, Quý Cao đây thật là một vị hình quan khôn ngoan, trung hậu, biết đem hình pháp giúp cho sự giáo dục vậy.

67. THẬT, GIẢ KHÓ PHÂN

Ở gò Lê Khưu có giống quýt lạ. Nó bắt chước làm con cháu, anh em người ta thật là giống. Có một ông trưởng giả gần vùng ấy, một hôm ở chợ về, chén say khướt. Lúc đi qua gò Lê Khưu, con quýt hiện hình lên làm con ông ta, tay ôm đỡ dìu dắt, nhưng miệng cứ lẩm bẩm nhieếc móc, kêu say sưa là xấu.

Trưởng giả về nhà, lúc tỉnh rượu, gọi con ra mắng:

– Tao là cha mày, tao có điều gì là ác nghiệt mà lúc tao say, mày lại nở mĩa mai tao như vậy!

Người con khóc, lạy cha và thưa rằng:

– Oan quá! Thật con không dám như thế bao giờ. Con nghe đâu ở gò Lê Khưu có giống

quỷ khéo bắt chước hiện lên làm người, có lẽ đây chẳng.

Trưởng giả đi hỏi dò, thì quả nhiên ai cũng bảo có như thế thật. Ông mới định bụng hễ gặp giống quỷ ấy là đâm chết.

Hôm sau, ông lại đi chợ, lại chén say khướt mới về. Người con sợ cha lại gặp quỷ nó quấy nhiễu gì, bèn xăm xăm đi đón. Trưởng giả trông rõ con mình, nhưng cho là quỷ, liền rút gươm ra đâm chết.

Lã Tử

GIẢI NGHĨA.

– Lê Khưu: tên một cái gò cao, ở về địa phận huyện Ngu Thành, tỉnh Hà Nam bây giờ.

– Trưởng giả: người đứng tuổi, thường chỉ những bậc có tri, có tài, có oai, có chức hay có của.

LỜI BÀN:

Khó thật! làm thế nào cho ra giả thực mà phân biệt được. Cái trò đời, đã gian thì lại ngoan, kẻ gian phi, đã rắp tâm lừa ai, thì dùng thiên phương, bách kế, làm cho phải mắc lừa mà vẫn có bụng tin. Cho nên khi ta ngờ điều gì, ta phải để cái trí sáng suốt mà dò xét cho đến nơi. Chớ có vội hành động, lấy giả làm thực, cho thực là giả, nhận quỷ làm con giết con tưởng quỷ như Trương giả nói trong truyện này, sau có hối lại cũng không kịp. Đời này biết bao chuyện vợ chồng, chuyện phe cánh, ngờ nhau tàn hại nhau, một khi sự thực hiện rõ ra, chỉ còn có ôm hận suốt đời, lúc nào cũng bắn khoăn thương đến người đã khuất.

68. TRUYỆN ĐUÔI ƯƠI

Ở núi Phong Khê đất Thục có giống đuôi ươi, mặt như mặt người, biết cười, biết nói. Máu nó dùng để nhuộm mai không bao giờ phai, nên người ta hay lừa bắt nó.

Tính đuôi ươi thích uống rượu, thích đi guốc. Người ta biết thế, đem rượu và guốc bày la liệt ở quảng đồng không, rồi đi nấp một chỗ. Đuôi ươi ngửi hơi rượu, kéo nhau ra thấy rượu, thấy guốc, biết rằng dù mình bèn chửi rửa người lập mưu đánh bẫy và nói thậm tệ đến cả ông cha người ấy. Đoạn bảo nhau đi, lăm nhăm nói chớ có mắc mưu cái loài khốn nạn chực hại mình... Song đã đi, mà vẫn ngoảnh lại, rồi lại bảo nhau: « Ta thử nếm xem tưởng không hại gì ». Tay chấm miệng mút, bén mùi làm mãi, thành say sưa mờ mịt, quên cả lời khôn, lẽ phải bấy lâu giữ gìn, chệnh choáng nghiêng ngã, nói nói, cười cười chân đưa vào guốc thất thủ đi...

Người nấp bây giờ đổ ra, thì đười ươi lão đảo chạy, con ngà nghiêng, con ngà ngửa, người ta bắt sạch không sót con nào.

Than ôi! biết rõ người ta lừa gạt mình, mà cứ tham lam mê muội để đến nỗi mắc lừa người ta mà mất mạng. Ngu lắm thay! Thật là ngu lắm thay!

Diêu Dung

GIẢI NGHĨA.

- Thục: tức là Thục quận ở về đất Tứ Xuyên bây giờ.
- Thâm tệ: quá chừng, không vì nề gì nữa.
- Đoạn: đứt hẳn, rồi thì.

LỜI BÀN:

Rượu chè, thuốc phiện, cờ bạc, trai gái... ở đời có bao nhiêu sự đam mê, tuy vẫn biết là tai hại, mà khốn cái tính ngây, cái máu mê, nó

như có ma lực vẫn xui giục dun rủi ta rủ nhau, đua nhau mà tìm đến, mà say đắm, có khi tai hại cũng không chừa. Than ôi! còn ở trên bờ vực sâu, mà không biết giữ, thì đến lúc lăn xuống, ăn năn sao cho kịp? Cổ nhân đã có câu: « Nhất thất túc, thành thiên cổ hận; tái hồi đầu, thị bách niên thân ». Nghĩa là: Lỡ bước một phen, nghìn đời ân hận; quay đầu nghĩ lại, chín mươi năm ngùi. Thật đáng ghê thay, cho nên người ta phải cẩn thận giữ mình, khi đã biết sự đam mê có thể tai hại mình được, thì cố tự chủ, tự trị mà hãm mình lại ngay, chớ để cho nhân dục thắng được thiên lý thì phí cả đời người.

69. THUẬT XEM TƯỚNG

 Nước Kinh có người xem tướng giỏi, nói câu nào trúng câu ấy. Trong nước xa gần đâu cũng biết tiếng. Vua Trang Vương thấy thế, vờ lại hỏi:

– Nhà người dùng thuật gì mà xem tướng giỏi như thế?

Người xem tướng thưa rằng:

– Thần không có thuật gì lạ cả. Thần chỉ xem bạn người ta mà biết được người ta hay, hay dở. Như thần xem cho thường dân, mà thấy chơi với những người bạn hiếu, để, thuần, cần, biết giữ phép nước, thì thần đoán người dân ấy là người hay, thân tất một ngày một vẻ vang, nhà tất một ngày một thịnh vượng. Như thần xem cho quan lại, mà thấy chơi với những bạn thành, tín, có phẩm hạnh, thích điều phải thì thần đoán cho

ông quan ấy là người tốt, làm quan tất mỗi ngày một cao thăng, giúp vua tất mỗi ngày một ích lợi. Như thần xem cho Vua chúa, mà thấy quan gần có lắm người hiền, quan xa có lắm người trung, lúc có lỗi, nhiều người can ngăn, thì thần đoán là ông vua giỏi, vua tất mỗi ngày một tôn trọng, nước tất mỗi ngày một trị yên, thiên hạ tất mỗi ngày một quy phục... Thần quả không có thuật gì lạ, chỉ xem người mà biết được người hay, hay dở.

Vua Trang Vương cho nói là phải. Bấy giờ kíp thu dùng những người tài giỏi, sau nước Sở thành cường thịnh nhất đời Chiến quốc.

Lã Thị Xuân Thu

GIẢI NGHĨA.

– Nước Kinh: cũng là tên nước Sở.

– Hiếu, dễ, thuận, cần: hiếu: ăn ở hết lòng với cha mẹ. Dễ: kính thuận với bậc huynh trưởng. Thuận: chân thật tự nhiên. Cần: chân chỉ, không cầu thả.

– Thân: bản thân đối với nhà, với nước.

– Cao thăng: lên cao.

– Quan xa: quan ở các tỉnh xa kinh đô cùng ở chỗ biên thùy.

– Quan gần: quan tại triều, ở gần vua.

– Chiến quốc: thời đại về cuối đời nhà Chu 425-249 trước Thiên Chúa các nước hay đánh (chiến) nhau. Có bảy nước mạnh là: Tần, Sở, Yên, Tề, Hàn, Triệu, Ngụy.

LỜI BÀN:

Đại ý bài này cốt nói làm bạn với ai, thì rồi giống người ấy, làm bạn với người hay, thì thành hay, làm bạn với người dở, thì hóa dở, cũng như những câu phương ngôn của ta: « Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng »; « ở bầu thì tròn, ở ống thì dài ». Cái thuật xem tướng đây thực ám hợp với cây ngạn ngữ Tây: « Dis moi qui tu hantes, je te dirai qui tu es » nghĩa là: anh nói anh chơi với ai, thì tôi nói được anh là người thế nào. Bài này lại còn có ý chú trọng khuyên những người cầm vận mệnh một nước phải tín nhiệm hiền tài, để đồng công công tác và sửa đổi luôn luôn những quá ác cùng công việc sai lầm thì nội trị mới khá, ngoại giao mới hay được.

70. THEO AI PHẢI CÂN THẬN

Đức Khổng Tử thấy kẻ đánh lưới chim sẽ chỉ đánh được thuần sẽ non vàng mếp. Ngài bèn hỏi rằng:

– Không đánh được sẽ già là tại làm sao?

Kẻ đánh lưới nói:

– Sẽ già biết sợ, cho nên khó được, sẽ non tham ăn, cho nên dễ bắt. Nếu sẽ non mà theo sẽ già thì bắt sẽ non cũng khó, nhưng nếu sẽ già mà theo sẽ non, thì bắt sẽ già cũng dễ.

Đức Khổng Tử nghe đoạn, quay lại bảo học trò rằng:

– Biết sợ để tránh tai hại, tham ăn mà quên nguy vong, đó đều là tính tự nhiên vậy. Song phúc hay họa lại do ở cái theo khôn hay theo dại. Cho

nên người quân tử trước khi theo ai, phải cẩn thận. Theo ai mà biết phòng xa như người lão luyện, thì được toàn thân, theo ai mà hay nông nổi như kẻ trẻ dại, thì bại hoại.

Gia Ngữ

GIẢI NGHĨA.

– Thuần: chỉ có một thứ thôi.

– Vàng mép: chim sẻ con khi còn phải mớm thì mép vàng.

– Nguy vong: nguy: không được yên; vong: mất, chết.

– Phúc: sự tốt lành, sung sướng.

– Họa: sự tội vạ, không may.

– Cẩn thận: kín đáo, chu chỉ, không cầu thả.

– Lão luyện: bậc người có tuổi, từng trải việc đời.

– Toàn thân: giữ trọn vẹn được tính mệnh.

– Trẻ dại: kẻ trẻ người non dạ chưa hiểu việc đời.

– Bại hoại: hư hỏng, đổ nát.

LỜI BÀN:

Chim sẻ thế, người ta cũng thế, thường thường chỉ vì theo khôn, theo dại mà gặp phúc hay họa. Cho nên trước khi theo ai, ta phải xem xét cho cẩn thận. Chớ có nhắm mắt theo liều, đến khi hối lại, thì sự đã rồi, ăn năn không kịp. Cò đã theo vào lưới, thì dù phân trần phải trái làm sao, người đánh lưới cũng không thả ra cho nữa.

71. SAY, TỈNH, ĐỤC, TRONG

Khuất Nguyên làm quan đại phu cho đời Hoài Vương nước Sở, bị kẻ sàm báng mà phải phóng khí. Mặt mũi tiêu tụy, hình dong khô héo, Khuất Nguyên vừa đi, vừa hát trên bờ đầm.

Có ông lão đánh cá trông thấy, hỏi rằng:

– Ông có phải là Tam Lữ đại phu đó không? Sao mà đến nỗi khốn khổ như vậy?

Khuất Nguyên nói:

– Cả đời đục cả, một mình ta trong; mọi người say cả, một mình ta tỉnh; bởi vậy nên ta phải phóng khí.

Ông lão đánh cá nói:

– Thánh-nhân không câu nệ việc gì, lại hay tùy thời. Có phải cả đời đục cả, sao ông không khuấy thêm bùn, vỗ thêm sóng cho đục một thể; loài người say cả, sao ông không ăn cả men, húp cả bã cho say một thể? Việc gì mà phải lo xa, nghĩ sâu, để cho đến nỗi phải phóng khí?

Khuất Nguyên nói:

– Tôi nghe: mới gội đầu tất phải chải mũ; mới tắm ra tất phải thay áo; có đâu lại chịu đem cái thân trong sạch mà để cho vật dơ bắn dính vào mình được? Chẳng thà nhảy xuống sông Tương, vùi xác vào bụng cá, chớ sao đang trắng lôm lổp, lại chịu để dây phải bụi dơ.

Ông lão đánh cá nghe nói, tùm tùm cười, quay bời chèo đi, rồi hát rằng:

Sông Tương nước chảy trong veo,

Thì ta đem giặt cái lèo mũ ta;

Sông Tương nước đục phù sa,

Thì ta lội xuống để mà rửa chân.

Hát xong, đi thẳng không nói gì nữa.

Khuất Nguyên

GIẢI NGHĨA.

- Đại phu: chức quan đời cổ, dưới quan Khanh, trên quan Sĩ.
- Sàm báng: dèm pha, chê mĩa.
- Phóng khí: đuổi đi nơi khác, bỏ không dùng nữa.
- Tam Lữ đại phu: quan đại phu Tam Lữ, họ của Khuất Nguyên.

LỜI BÀN:

Bài này, tác giả chính là Khuất Nguyên, mượn lời lão đánh cá mà đặt lời vấn đáp. Mấy câu hát của lão đánh cá, thì có ý khuyên Khuất Nguyên hòa quang đồng trần với đời, mấy câu Khuất Nguyên nói thì lại phản đối lại: chết thời thôi chớ không chịu theo thời, không chịu dày dạn, sống đục, không bằng thác trong. Ôi! không nỡ bỏ nước nhà mà lẩn lút đi ở nơi khác, lại cũng không chịu cùng tiểu nhân mà cầu thả sống cho qua đời, sau quả nhiên vùi xác vào bụng cá trong sông Mịch

La, lấy nước sông Mịch mà tẩy uế sự nhơ bẩn, thật là nghìn thu trung nghĩa, dòng nước trong xanh, khiến cho ai xem truyện Khuất Nguyên cũng ngậm ngùi thương nhớ và sinh lòng phấn khởi.

72. NHAN SÚC NÓI CHUYỆN VỚI TÊ VƯƠNG

Vua Tuyên Vương nước Tề đến chơi nhà Nhan Súc, bảo:

– Súc lại đây.

Nhan Súc cũng bảo: – Vua lại đây.

Các quan thấy vậy, nói:

– Vua là bậc chí tôn, Súc là kẻ thần hạ. Vua bảo: “Súc lại đây”. Súc cũng bảo: “Vua lại đây”; như thế có nghe được hay không?

Nhan Súc nói:

– Vua gọi Súc, mà Súc lại, thì Súc là người hâm mộ thần thế. Súc gọi mà vua lại, thì vua là người quý trọng hiền sĩ. Nếu để Súc này mang

tiếng hăm mộ quyền thế, thì sao bằng để nhà vua được tiếng quý trọng hiền tài.

Vua nghe nói giận lắm, gắt lên rằng:

– Vua quý, hay kẻ sĩ quý?

Nhan Súc đáp:

– Sĩ quý, vua không quý.

Vua hỏi:

– Có sách nào nói thế không?

Nhan Súc thưa:

– Có. Ngày trước, nước Tần sang đánh nước Tề, có hạ lệnh: « Ai dám đến gần mộ ông Liễu Hạ Quý mà kiếm củi, thì phải xử tử ». Lại có lệnh: « Ai lấy được đầu vua Tề, thì được phong hầu và thưởng nghìn lượng vàng ». Xem thế đủ biết cái đầu ông vua sống thực không bằng cái mả kẻ sĩ đã chết.

Vua Tuyên vương nói:

– Than ôi! người quân tử ai mà dám khinh! Quả nhân cam chịu lỗi. Nay quả nhân xin làm đệ tử để tiên sinh dạy bảo cho. Tiên sinh mà về với quả nhân thì được ăn sung, mặc sướng, lên xe, xuống ngựa, vợ con được quần áo xênh xang tha hồ đẹp!

Nhan Súc từ chối, nói:

– Ngọc vốn ở núi, lấy ra mài giũa, chế làm đồ vật, tuy đem bày biện có phần quý báu, nhưng cũng là hỏng, vì vóc ngọc không còn. Kẻ sĩ sinh nơi thôn dã, bỏ ra làm quan, tuy vinh hiển thật, song hình thần không còn được toàn. Súc xin ở nhà, lúc đói mới ăn, thì cũng ngon miệng như ăn cơm thịt; lúc đi, cứ một bước một khoan thai, thì cũng nhẹ nhàng như lên xe xuống ngựa; suốt đời không tội lỗi cùng ai, thì cũng sung sướng như quan cao chức trọng. Hình thần lúc nào cũng được trong sạch đĩnh chính; thế là đủ khoan khoái cho Súc rồi.

Nói đoạn, Nhan Súc tạ vua Tuyên Vương mà lui vào.

Khuyết danh

GIẢI NGHĨA.

– Chí tôn: vua gọi là chí tôn vì là bậc tôn trọng nhất trong một nước.

– Thần hạ: chỉ người tòng phục ở dưới quyền nhà vua.

– Hâm mộ thần thế: ao ước, ham mê chỗ có oai quyền thế lực.

– Quý trọng hiền sĩ: kính mến người giỏi.

– Liễu Hạ Quý: người hiền sĩ thời Xuân Thu.

– Hầu: bậc thứ hai trong ngũ tước.

LỜI BÀN:

Xem lời Nhan Súc đối đáp với vua Tuyên Vương thì đủ biết phẩm giá con người ta thực quý hơn ngôi vua chúa. Thế mà ở đời, nhiều kẻ ham mê phú quý, đến nỗi mất cả nhân cách, chôn cả lương tâm, thì thật là khờ dại, đem một sự rất

quý mà đổi lấy những sự hảo huyền ở bề ngoài rất đáng khinh. Người ta có vô cầu mà giữ được thiên tước, không mất bản tính, thì suốt đời mới không nhục và nhân phẩm mới cao.

73. KHẤU CHUẨN THƯƠNG NHỚ MẸ

Ông Khấu Chuẩn thuở nhỏ, tính hay du đãng, không giữ lễ phép, lại thích chơi chim, chơi chó. Bà mẹ ông vốn là người nghiêm khắc, thấy con thế quả phạt luôn, mà ông vẫn không chừa. Một hôm ông bỏ học đi chơi, bà mẹ giận lắm, cầm cái quả cân ném ông, trúng phải chân, máu chảy đầm đìa... Ông bị đau, ít lâu mới khỏi. Tự bấy giờ, ông không dám lêu lổng, phóng túng, chỉ chuyên cần học tập. Về sau, thi đỗ làm quan đến Tể tướng. Lúc ông quy hiển, thì mẹ ông đã tạ thế rồi. Mỗi khi ông sờ đến vết thương ở chân, thì ông lại nức nở khóc lóc và nói rằng:

– Chính cái vết thương này làm cho ta nên người đây.

Nhân Phả

GIẢI NGHĨA.

– Khấu Chuẩn: người đời nhà Tống đỗ Tiến sĩ, làm quan đời vua Chân Tông đến chức Tể tướng, có công đánh giặc Khiết Đan.

– Du đãng: chơi bởi phóng túng, tự mình không tri tha.

– Nghiêm khắc: nghiêm: có oai nghi đáng sợ; khắc: khe khắt, chặt chẽ.

– Phóng túng: đông dài, liêu lĩnh.

– Chuyên cần: chuyên: để tâm làm; cần: chăm chỉ.

– Học-tập: học: bắt chước; tập: học rồi lại tập luyện.

– Tể tướng: bậc trọng đứng đầu hàng quan.

– Quý hiển: làm quan sang nên danh giá.

– Tạ thế: không ở đời nữa, nghĩa là chết.

LỜI BÀN:

Mẹ làm cho con đến chảy máu chân, đến thành vết thương cũng là quá. Nhưng chẳng qua cũng là một cơn giận dữ, bất ngờ đến nỗi thế. Chớ thực bản tâm là có ý muốn răn bảo con, cố làm cho con chữa được những vết xấu đi, thực là một người hiền mẫu biết dạy con vậy. Còn ông Khấu Chuẩn, vì cái vết thương ấy mà thành ra học tập trở nên một người quý hiền, mỗi khi trông thấy vết chân lại ngậm ngùi nhớ đến mẹ, thì cũng là một người con khá biết nghe lời mẹ và thương mẹ suốt đời vậy.

74. TÌNH MẸ CON CON VƯỜN

Ở đất Vũ Bình, có giống vườn lông đỏ như vang, nõn như tơ, trông xa nhấp nháy rất là ngoạn mục. Có hai mẹ con con vườn, mẹ thì khôn ngoan, tai quái, con thì ngây ngô, nhẹ dạ, nhưng lúc nào cũng đi liền bên vườn mẹ. Người đi săn không thể nào nhử mồi, đánh bắt được, mới lấy thuốc độc xát đầu mũi tên, rình lúc vườn mẹ vô ý, thì bắn ngay. Vườn mẹ bị bắn, biết mình không thể sống được, vắt sữa ra rừng cho con uống, xong rồi lăn ra chết. Người đi săn quay về phía vườn con, cầm roi quật vào cái xác mẹ. Vườn con thấy, kêu gào thương xót, chạy ngay lại gần, người đi săn bắt sống được. Lúc về nhà, cứ đêm đêm, vườn con nằm phục bên xác mẹ, thì mới yên; một đôi khi lại ôm lấy kêu gào, vật vã rất thảm thiết. Không được mấy hôm vườn con

cũng chết. Than ôi! Vượng là giống vật còn biết thương mẹ, huống chi là giống người lại nỡ nhẫn tâm quên mẹ, phụ lòng mẹ ư!

Tống Liêm

GIẢI NGHĨA.

– Vũ Bình: tên đất ở vào địa phận phủ Định Châu, tỉnh Phúc Kiến bây giờ.

– Ngoạn mục: trông vui mắt, thích mắt.

– Nhẫn tâm: nỡ lòng làm điều trái với tình, lý.

– Tống Liêm: người đời nhà Minh học giỏi, nhớ nhiều, từ lúc trẻ đến lúc già, không có hôm nào rời quyển sách, văn chương dồi dào, làm Sử nhà Nguyên 210 quyển.

LỜI BÀN:

Vượng mẹ đến chết vẫn còn thương con thực là « người mẹ sinh ra chỉ để thương con ». Vượng

con thương mẹ đến nỗi phải chết, thực là « suốt đời mến mẹ ». Hai mẹ con con vượn thực là đáng khen và đáng làm gương cho những mẹ bất tử, những con bất hiếu, ở vào thời đại phong hóa suy đồi này.

75. HỌC TRÒ BIẾT HỌC

Công Minh Tuyên đến học thầy Tăng Tử. Ở nhà thầy đã ba năm mà không mấy khi đọc sách. Thầy Tăng Tử hỏi:

– Người đến đây đi học ba năm nay, ta xem ý người không mấy khi học tập sách vở như các anh em, là tại làm sao?

Công Minh Tuyên nói:

– Thừa thầy, con vẫn học. Con thấy: thầy ở trong nhà, trước mặt song thân, lúc nào cũng hiếu thuận, hòa nhã, cho đến giống vật như chó, mèo, thầy cũng không quở mắng bao giờ; Thầy ứng tiếp bạn bè cung kính ung dung, rất có lễ độ, kẻ dở người hay, ai nấy đều thiếp phục; Thầy ở triều đình, đối với kẻ dưới, bề ngoài rất là nghiêm trọng, mà trong bụng rất nhân từ, không có ý hại ai bao giờ cả. Ba điều ấy, con lấy làm vui lòng học

mãi mà chưa được. Con đâu dám không học mà cứ ở nhà thầy.

Thầy Tăng Tử nghe đoạn, tạ lại Công Minh Tuyên và nói rằng:

– Ta nay không bằng nhà ngươi.

Thuyết Uyển

GIẢI NGHĨA.

– Công Minh Tuyên: người nước Lỗ về đời Xuân Thu, học trò thầy Tăng Tử.

– Song-thân: hai đấng thân, cha và mẹ.

– Thiếp phục: vui lòng chịu theo.

– Tạ: tự nhận lỗi mình.

LỜI BÀN:

Học trò như Công Minh Tuyên, thầy dạy như Tăng Tử mới thực là học trò biết học, ông thầy biết dạy, xứng đáng thầy trò vậy. Làm ông

thầy, không những lấy tri thức mà truyền thụ, lại cần lấy đức-tính mà làm gương giáo hóa cho kẻ đi học nữa. Sách cổ có câu: « Dĩ ngôn vi giáo, dĩ thân vi giáo », cũng là lấy nghĩa ấy. Làm học trò không những bo bo ở việc học tập văn bài, lại phải học cả động, tĩnh, ngữ, mặc, thái độ, hình dung của thầy để bắt chước cho được như thầy nữa. Học như thế mới là học được cái tinh hoa. Công Minh Tuyên chỉ học ba điều kể trong bài này, mà tức là học đủ bốn phận của một người đối với gia tộc và xã hội vậy. Đây là học ở trường học thường mà biết học còn hay như thế, huống chi học trường tự nhiên là trường thế giới mà biết học thì hay còn biết đến là chừng nào!

76. PHÚC ĐẤY, HỌA ĐẤY

Một người nhà quê dãi cỏ phơi ở chân giậu. Hôm sau ra vợ cỏ, nghe thấy tiếng kêu « tích tích », lật lên xem, thì bắt ngay được một con trĩ.

Anh ta thấy thế, lại cứ để cỏ đấy, có ý mong ngày mai lại được con trĩ nữa. Mai ra, lắng tai nghe lại thấy tiếng « tích tích » như hôm trước, trong bụng mừng thầm. Nhưng vừa mới bới cỏ lên, thì ra một con rắn, nó cắn ngay vào tay anh ta bị thương rồi chết.

Ức Ly Tử nói rằng:

– Một việc nhỏ ấy đủ làm gương cho ta: Trong thiên hạ có cái phúc không tưởng được thế, mà may được thế, cũng có cái họa không ngờ đến thế, mà xảy ra thế!

Ức Ly Tử

GIẢI NGHĨA.

- Trĩ: giống chim có lông đẹp và thịt ăn ngon.
- Phúc: sự may, sung sướng.
- Họa: sự rủi ro, sự tai vạ.

LỜI BÀN:

Sự may, sự rủi người ta không thể lường trước được. Trong cái may, biết đâu mà chẳng có cái không may; trong cái chẳng may, biết đâu rằng không có cái may? Cũng một việc, bạn trước là chẳng may, bạn sau lại may, hay bạn trước may, mà bạn sau chẳng may, như người trước gặp trĩ có lợi, sau gặp rắn bị chết, nói trong truyện này! Chúng ta nhớ rằng: tham thì thâm, đã đắc ý một lần, không nên lại đến nữa. Đến không những không được như lần trước, mà lại còn bị khinh bỉ khổ nhục nữa.

77. HỌA PHÚC KHÔN LƯỜNG

Một ông lão ở gần cửa ải có con ngựa tự nhiên đi sang nước Hồ mất. Người quen kẻ thuộc đều đến hỏi thăm. Ông lão nói:

– Mất ngựa thế mà phúc cho tôi đấy, biết đâu!

Cách mấy tháng, con ngựa về lại quuyến thêm được một con ngựa hay nữa. Người quen kẻ thuộc đều đến mừng rỡ. Ông lão nói:

– Được ngựa thế mà họa cho tôi đấy, biết đâu!

Từ khi được ngựa hay, con ông thích cười, chẳng may ngã què chân. Người quen kẻ thuộc đều đến hỏi thăm. Ông lão nói:

– Con què thế mà phúc cho tôi đấy, biết đâu!

Cách một năm, có giặc Hồ. Nhà vua bắt lính đi đánh giặc. Quân lính mười người chết đến chín. Chỉ còn con ông lão, vì què, không phải đi lính, mà cha con vẫn có nhau.

Hoài Nam Tử

GIẢI NGHĨA.

- Khôn lường: khó lòng dò biết được.
- Cửa ải: chỗ hai nước giáp nhau mà có đường đi lại.
- Quyển: rủ rê đem về.
- Hồ: tức là Hung nô ở phía bắc nước Tần hay nhiều loạn nước Tần.

LỜI BÀN:

Họa phúc xoay vần, khó lòng biết được. Trong cái phúc, thường khi có cái họa nấp sẵn ở đấy; trong cái họa, thường khi lại có cái phúc nấp sẵn ở đấy. Cho nên, đối với sự họa phúc, ta không

nên vội lấy việc chỉ có một thời, mà quyết định cho là hay mãi, hay dở mãi được. Ta chỉ nên, khi gặp phúc, thì thao thủ cẩn thận, đừng có kiêu xa phóng túng, may mà giữ được phúc lâu dài; khi gặp họa, thì tu tỉnh lấy thân, đừng có ngã lòng, đừng có oán trách, may mà qua được họa lại gặp được phúc chăng.

78. VẼ GÌ KHÓ?

Có người thợ vẽ, vẽ cho vua nước Tề mấy bức tranh. Vua hỏi:

- Vẽ cái gì khó?
- Thưa: Vẽ chó, vẽ ngựa khó.
- Vẽ cái gì dễ?
- Vẽ ma, vẽ quỷ dễ.
- Sao lại thế?

– Chó, ngựa ai cũng trông thấy, vẽ mà không giống, thì người ta chê cười, cho nên khó vẽ. Ma quỷ là giống vô hình, không ai trông thấy, tùy ý muốn vẽ thế nào cũng được, không sợ ai bẻ, cho nên dễ vẽ.

Người nào bỏ những công việc nhật dụng thường hành, chỉ chăm làm những việc kỳ dị quái gở để lòe thiên hạ, thì cũng chẳng khác nào như người thợ chỉ vẽ ma, vẽ quỷ, nghĩa là tránh cái khó mà làm cái dễ vậy.

Khuyết danh

GIẢI NGHĨA.

- Vô hình: không có hình cho trông thấy.
- Nhật dụng thường hành: hàng ngày dùng đến và thường làm luôn.
- Kỳ dị quái gở: lạ lùng, khác hẳn sự thường.

LỜI BÀN:

Trong bài nói chó, ngựa mà thực bao rộng cả những vật hữu hình, mắt có thể trông thấy, chỉ nói ma quỷ, mà thực bao rộng cả những vật vô hình, trí não tưởng tượng ra. Một đằng vẽ vật hữu hình là chép lại, một đằng vẽ vật vô hình là bày ra; ai chẳng cho chép dễ hơn bày. Nhưng

xét thực chép cho hết khó bao nhiêu, thì bày vu vợ lại dễ bấy nhiêu. Nên ta chớ nhâm, thấy kẻ làm kỳ quái khác thiên hạ, đã vội coi như thánh tướng lắm. Ta phải trọng những người quý thực tế, biết làm hết bốn phận mình hàng ngày. Nhiều khi ở đám bình-dân mộc-mạc quê mùa, mà có bao nhiêu người trung, hiếu, tiết, nghĩa, dũng-cảm, hào hiệp, hơn là hạng tục học, vẽ ma vẽ quỷ chủ nghĩa... lòe đời mà kỳ thực tự tư tự lợi, có hại không thể nói hết được.

79. CÁCH ĐÂM HỔ

Hai con hổ đang ăn thịt một con trâu. Biện Trang muốn ra đâm hổ. Có thằng trẻ con bảo rằng:

– Hãy hượm, ông ạ. Hổ là giống tàn bạo, trâu là mồi ngon ngọt. Bây giờ hai con hổ đang cùng ăn một con trâu, thấy thịt trâu ngon, tất tranh nhau, đánh nhau. Đánh nhau, thì hổ nhỏ chết mất mà hổ lớn cũng bị thương. Ông đợi đến bấy giờ hãy ra, thì có phải chỉ đâm một con, mà rồi được cả hai con không? Như thế, thì chẳng là công dùng ít mà lợi được nhiều ư?

Biện Trang cho lời nói là phải, làm theo ý như thế quả nhiên bắt được cả hai con hổ.

Khuyết danh

GIẢI NGHĨA.

- Biện Trang: người nước Lỗ thời Xuân Thu làm quan Đại phu ở ấp Biên, là người khỏe có tiếng, thường hay đâm được hổ.
- Tàn bạo: ác nghiệt, hung tợn hay làm hại.
- Bị thương: vết đau.
- Quả nhiên: đúng y như thế.

LỜI BÀN:

Bài này cốt ý dạy ta làm việc gì biết thừa cơ mà làm thì ít khó nhọc, mà lại dễ thành công. Như Biện Trang đây, bắt hai con hổ, công phu nhiều mà chưa chắc đã được. Đợi nó đánh nhau, một con chết, một con bị thương, thì ra chỉ mất công bắt một con hổ yếu (vì mới bị thương) mà rồi được cả hai con hổ vậy. Ý bài này cũng giống câu nói của Mạnh Tử: « Tuy hữu trí tuệ, bất như thừa thế; tuy hữu ti cơ, bất như đãi thời ». Nghĩa

là tuy có khôn ngoan sáng suốt, chẳng bằng thừa được cái thế, lại dễ làm hơn; tuy có điền khí sáng sủa chẳng bằng đợi đến thời đáng làm thì mới làm thì lại được việc.

80. ÂM NHẠC

Âm là từ lòng người ta mà sinh ra. Lòng người có cảm giác mới phát động ra âm. Âm tuy thành ở ngoài miệng mà thực phát ra từ trong lòng.

Cho nên, nghe âm thanh mà phát được phong tục, xét phong tục mà biết được chí hướng, xem chí hướng mà biết được đạo đức, thịnh, suy, khôn, dại, hay dở đều hiện ra âm nhạc, không giấu được ai. Bởi vậy, cứ lấy âm nhạc mà nghiệm được một nước ra thế nào.

Đất xấu, thì cây cối ngả nghiêng; nước đục, thì tôm cá gầy còm. Đời suy thì lễ nghĩa phiền mà âm nhạc dâm. Những âm dâm đặng, tà khúc, những âm trên bệch trong dẫu mà dưới dân gian lấy làm thích là nước loạn, mà trên vua chúa lấy làm vui, là đức suy.

Âm nhạc đã không có tiết tấu, không được trang nghiêm, thuần một màu dâm dăng đã xuất ra thời chỉ cảm được cái lòng dâm dăng, tà khúc mà rồi sinh ra bao nhiêu việc tà khúc gian nguy vậy.

Cho nên người quân tử để tâm vào đạo mà sửa lấy đức, chỉnh lại đức để làm âm nhạc, hòa nhạc để cho thành thuận, mà nhạc có hòa, thì mới chỉnh đốn được mọi việc.

Tuân Tử

GIẢI NGHĨA.

- Cảm giác: thẩm thía, phát động và hiểu biết.
- Phát động: nảy hiện ra.
- Phong tục: những cái người trên làm cho người dưới bắt chước gọi là phong; thói quen kẻ dưới tập nhẫm nhau gọi là tục.
- Chí hướng: lòng thích muốn việc gì.
- Đạo đức: cách ăn ở hợp với cương thường, lễ phải.

260 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

– Thịnh, suy: thịnh: hay hơn mãi lên; suy: kém dần đi.

– Nghiệm: ngắm xem mà biết.

– Phiên: nhiều quá.

– Dâm dăng, tà khúc: trai gái chơi bời, nghĩ xằng làm bậy.

– Trên bộc trong dâu: dịch ở bốn chữ: tang trung bộc thượng, nghĩa là trên bờ sông Bộc, ở trong bãi dâu, hai nơi này là chỗ trai gái chờ hẹn nhau.

– Loạn: rối lên, không được bình yên.

– Tiết tấu: điệu âm nhạc lúc mau, lúc khoan, lúc chìm, lúc bổng.

– Trang nghiêm: đứng đắn, có vẻ oai vệ.

– Gian nguy: khốn khó nguy vong.

– Thành thuận: cảnh nào ra cảnh ấy, trên dưới có trật tự.

– Chỉnh đốn: thu xếp cho ngay ngắn.

LỜI BÀN:

Nếu xem âm nhạc một nước mà biết được nước ấy là thế nào, thì đủ biết âm nhạc có một cái quan hệ rất mật thiết với sự tồn, vong, thịnh, suy, của một nước. Ôi! Âm nhạc của nước ta hiện nay thế nào? Có nhiều người, nếu không chê rằng là ai oán chi âm Trịnh Vệ chi thanh, thì cũng không cho được rằng có cái vẻ hùng dũng, cái khí cao xa ở trong ấy. Tiếc rằng người đánh đàn, kéo nhị thì nhiều, nhưng quanh đi, quẩn lại chỉ Lưu thủy với Nam ai, còn người thực am hiểu âm luật, có thể cải lương được âm nhạc chưa có mấy. Ước gì những bậc có tài nghệ âm nhạc hằng lưu tâm đến, làm cho cái âm nhạc sâu nã, ảo ảo kia được chỉnh đốn mà phấn chấn mãi lên, thì thực là bậc « cứu quốc » có công to đối với cả nước vậy.

81. TRÍ VÀ NHÂN

Thầy Tử Lộ yết kiến đức Khổng Tử. Đức Khổng Tử hỏi:

– Thế nào là người trí? Thế nào là người nhân?

Thầy Tử Lộ thưa:

– Người trí là người làm thế nào để cho người ta biết mình; người nhân là người làm thế nào để cho người ta yêu mình.

Đức Khổng-Tử bảo:

– Nhà người nói như vậy, cũng khá gọi là người có học vấn.

Thầy Tử Lộ ra, thầy Tử Cống vào, đức Khổng Tử lại hỏi người trí, người nhân là thế nào? Thầy Tử Cống thưa:

– Người trí là người biết người, người nhân là người yêu người.

Đức Khổng Tử bảo:

– Nhà người nói như vậy, cũng khá gọi là người có học vấn.

Thầy Tử Cống ra, thầy Nhan Hôi vào, đức Khổng Tử lại đem trí, nhân ra hỏi. Thầy Nhan Hôi thưa:

– Người trí là người tự biết mình; người nhân là người tự yêu mình.

Đức Khổng Tử bảo:

– Nhà người nói như vậy đáng gọi là bậc sĩ quân tử ».

Gia Ngữ

GIẢI NGHĨA.

– Tử Lộ: học trò giỏi đức Khổng Tử có tiếng về khoa chính sự.

– Yết kiến: đến thăm, hầu người trên.

– Học vấn: học để cho biết nhiều, hỏi (vấn) để cho tinh.

– Tử Cống: học trò giỏi đức Khổng Tử, có tiếng về khoa ngôn ngữ.

– Nhan Hối: học trò giỏi nhất đức Khổng Tử, có tiếng về khoa đức hạnh.

– Sĩ quân tử: bậc người thượng lưu trong xã hội, có đức hạnh, có học vấn, có kiến thức.

LỜI BÀN:

Cũng một chữ Trí, một chữ Nhân mà ba người đáp mỗi người một khác. Không phải là trí với nhân có lắm nghĩa thay đổi khác nhau, đó là tùy theo cái trình độ học vấn, kiến thức của mỗi người, mà tư tưởng thuyết minh có phần hơn, kém nhau. Thầy Tử Lộ đáp như thế là người vụ ngoại, chỉ cần cho người ta biết mình, yêu mình mà thôi. Thầy Tử Cống đáp như thế là người quên mình, chỉ biết người, yêu người mà thôi. So với thầy Tử Lộ thì cao hơn một bậc. Song chưa bằng thầy Nhan Hối học như thế mới là học vị kỷ,

nghĩa là học để tự biết mình và yêu mình trước, rồi mới suy rộng ra đến biết người, yêu người. Biết mình, yêu mình không phải là có lòng tự kỷ hẹp hòi. Có biết mình, thì mới tu tỉnh được tâm thân, cải hóa, thiên thiện mà nên người hay, người khá, tức cũng có câu: « Connais-toi toi-même » (Hãy tự biết lấy chính mình) của Tô Lạp Thị [Socrate (-470 Athènes; -399) nhà hiền triết Hy Lạp]. Có yêu mình, thì mới ra biết trọng tư cách của mình, quý phẩm giá của mình rồi mới ra đến thân nhân, nhân dân, ái vật, tức cũng như câu tục ngữ Pháp: « Charité bien ordonnée commence par soi-même » (“Từ thiện tốt phải bắt đầu với chính mình”; muốn giúp đỡ người khác, muốn làm việc phúc thiện thì phải biết tự lo cho bản thân mình trước đã. Mình có tốt thì mình mới có khả năng lo cho người khác).

82. HẾT LÒNG VÌ NƯỚC

Vua Bình Vương nước Sở nghe lời gièm pha, giết chết đại tướng là Ngũ Xa. Ngũ Thượng là con cả Ngũ Xa cũng bị hại. Người con thứ là Ngũ Viên, bèn bỏ nước Sở, sang làm tướng nước Ngô. Trước khi đi, có đến từ già một người bạn đang làm quan đại phu tên là Thân Bao Tư mà bảo rằng:

– Ba năm nữa, nước Sở không mất, thời tôi không trông thấy bác nữa.

Thân Bao Tư nói:

– Bác làm mất nước Sở, thì tôi tất phải giữa cho nước Sở còn.

Ba năm sau, Ngũ Viên đem quân Ngô về đánh nước Sở. Vua Chiêu Vương nổi ngôi cho Bình Vương thua chạy phải trốn vào trong núi.

Thân Bao Tư đang ở trong núi, nghe nói Ngũ Viên cường bạo, bèn sang cầu cứu nước Tần, tâu cùng vua Tần rằng:

– Nước Ngô vô đạo, quân khỏe, người nhiều, sắp đánh cả thiên hạ, bây giờ mới bắt đầu đánh nước Sở tôi trước. Vua nước tôi, phải chạy trốn, hiện nay ở Vân Mộng, sai tôi đến cáo cấp với thượng quốc.

Vua nước Tần là Ai Công, bảo:

– Ừ! để rồi ta liệu. Nhà ngươi hãy ra nghỉ ngoài sứ quán.

Thân Bao Tư nói:

– Vua nước tôi bây giờ đang khốn đốn, phận bầy tôi đâu dám ăn nằm yên một chỗ.

Nói đoạn, cứ đứng ở giữa sân khóc lóc thảm thiết suốt bảy ngày đêm.

Ai Công thấy vậy, nói rằng:

– Một nước có người bầy tôi như thế, ta không cứu cũng không đành.

Rồi đem quân sang cứu nước Sở. Quân Ngô nghe thấy tin, vội phải rút quân về.

Nước Sở nhờ thế mà không mất, vua Chiêu Vương lại lên ngôi, cho tìm Thân Bao Tư để thưởng công; thì không thấy đâu cả. Thân Bao Tư đã lánh đâu rồi.

Trước khi đi lánh, Thân Bao Tư nói rằng:

– Mượn quân, yên nước không phải là vị thân, cứu cấp, trừ hại không phải là vị danh. Bây giờ nước đã định rồi, thì ta còn cầu gì nữa?

Thuyết Uyển

GIẢI NGHĨA.

- Đại tướng: một chức quan to nhất.
- Ngũ Xa: người nước Sở thời Xuân Thu, thờ vua Bình Vương vì can vua mà phải giết.
- Ngũ Thượng: con cả Ngũ Xa, cha bị nạn, đi theo cha rồi cũng bị hại.
- Ngũ Viên: tức là Ngũ Tử Tư, con thứ Ngũ Xa, trốn chạy sang Ngô để mưu phục thù cho cha.

– Thân Bao Tư: người thời Xuân Thu làm quan đại phu, thờ vua Bình Vương nước Sở và chơi thân với Ngũ Viên.

– Cường bạo: ương ngạnh, tai ác.

– Vô đạo: ngang ngược không theo lẽ phải.

– Cáo cấp: báo cho biết có sự khẩn cấp.

– Thượng quốc: tiếng gọi tôn mặt nước ngoài.

LỜI BÀN:

Ngũ Viên vì cha bị giết oan mà quyết chí muốn hại vua, làm cho vua mất nước, là trọng chữ hiếu hơn chữ trung, có phần đáng khen, cũng có phần nên chê. Thân Bao Tư muốn cứu nước chỉ lấy nước mắt, tiếng khóc mà nên công, thực là người quá nhẫn nhục trong lúc kể cùng lực kiệt, để chuyển được người không có ý giúp cũng phải giúp, thế là có bụng rất trung, yêu vua, cứu nước vậy. Lại đáng khen hơn nữa là công to mà không lấy thưởng. Việc nghĩa phải làm là làm cho cả nước, làm được là hã, là sướng, chứ có cầu cạnh gì riêng cho thân mình.

83. MÃ VIỆN

Mã Viện mồ côi từ thuở nhỏ, tình cảnh rất nghèo khổ mà thật là người có đại chí. Thường khi nói chuyện với người ta rằng:

– Làm tài trai lúc cùng khổ, chí càng phải bền; khi tuổi tác, khí càng phải hăng.

Mã Viện ra công, ra sức cày cấy chăn nuôi, không bao lâu giàu có hàng ức triệu. Mà hình như chưa được phỉ chí, thường nói với người ta rằng:

– Phàm làm nên giàu, mà có biết đem của thí chẩn cho người khổ cùng, thì mới là quý. Bằng không, thì chỉ là làm tôi tớ đồng tiền, suốt đời canh giữ đồng tiền, chớ có ích gì!

Sau Mã Viện đem hết tiền của chẩn cấp cho người nghèo, rồi ra làm quan giúp vua Quang Vũ

nhà Hán. Tuổi bấy giờ đã già, mà cứ hay xin đi đánh nam, dẹp bắc. Mỗi khi thắng trận trở về, họ hàng bà con ra chào mừng đón rước, thì Mã Viện nói rằng:

– Làm tài trai, nên chết ở chốn biên thù, lấy da ngựa bọc thây mà chôn mới là đáng trọng: chớ ốm nằm xó giường, chết ở trong tay lũ trẻ nâng đỡ, thì có hay gì!

Hán Sử

GIẢI NGHĨA.

– Mã Viện: người đời nhà Đông Hán sau được phong làm Phục Ba tướng quân.

– Đại chí: chí cả, làm được những công việc to.

– Thí chẩn: đem tiền của chu cấp cho kẻ nghèo khổ.

– Khốn cùng: Khổ sở không còn có gì nữa.

– Quang Vũ: vua nhà Đông Hán (25-56 sau Thiên Chúa)

- Hán: đây là Đông-Hán (25-194 sau Th. Ch).
- Biên thù: chỗ hai nước giáp giới nhau.

LỜI BÀN:

Đối với nước Nam ta, Mã Viện thực là một người cừ địch, đáng ghét. Nhưng ta cũng không nên vì ghét, mà không biết đến cái hay của người. Như Mã Viện mồ côi nghèo khổ mà làm nên giàu có, là người có chí lập thân đáng khen: giàu có mà biết dùng của, đem của cấp cho kẻ khổ cùng, lại là người có chí cứu khổ đáng trọng. Có tuổi mà vẫn đem thân ra chỗ chiến trường để tận trung báo quốc lại là một người có chí ái quốc đáng phục, thật không phụ cái tiếng anh hùng « quốc thước ». Một người cùng khổ yếu đuối mà làm nên phú quý, lúc phú quý lại hiểu được cái nghĩa phú quý nên làm thế nào, thực chẳng đáng làm gương cho cả mọi người ru!

84. BỌ NGỰA CHỐNG XE

Một hôm, Trang Công nước Tề xa giá đi săn. Xe ra khỏi thành, đi trên đường cái, có con bọ ngựa, cứ đứng giữa đường, giương càng chực chống lại với cái xe. Tả hữu thấy thế, kêu lên rằng:

– Chết! Chết!

Trang công nghe tiếng, tưởng sự gì nguy hiểm, vội vàng bắt dừng xe lại, hỏi.

Tả hữu thưa:

– Có con bọ ngựa thấy xe sắp đến, không tránh lại giơ càng lên muốn chống lại. Giống bọ ngựa quái lạ, chỉ biết tiến lên, chớ không biết lui, không chịu lượng sức mình khỏe hay yếu, hễ gặp cừu địch, thì xem thường, xem khinh, cứ lập tức

xông vào đánh. Xin cứ để cho xe đi, xem bộ ngựa sống hay chết thế nào.

Trang công nói:

– Hãy khoan. Giống bộ ngựa thế mà đáng kính. Giả sử bây giờ có một người bị kẻ tàn bạo hà hiếp, không ngại gian nan, không sợ nguy hiểm, nhất quyết chỉ tiến lên, chọi với cường địch, chết cũng không thoái tị thì chẳng đáng nên tôn kính lắm ư!

Nói đoạn. Trang Công bảo tránh xe đi sang một bên.

Từ hôm đó, bọn tướng sĩ Trang Công nghe thấy câu chuyện, khi phải đi đánh giặc đâu, là liều chết tiến lên, chớ không chịu không bằng con bộ ngựa.

Hàn Thi ngoại truyện

GIẢI NGHĨA.

– Xa giá: xe vua đi.

– Tả, hữu: bên phải, bên trái, đây nói các quan theo hầu ở bên vua.

– Nguy hiểm: nguy cấp, hiểm nghèo, nói cái gì có thể hại mình được.

– Lượng: dẫn đo, cân nhắc để biết tài, sức của mình hay của người.

– Cừu địch: quân thù nghịch làm hại mình.

– Tàn bạo: phá hại, hung ác.

– Hà hiếp: đè bắt ức.

– Gian nan: khó nhọc, khổ ải.

– Nhất quyết: khẳng khẳng một mực nhất định như thế.

– Cường địch: quân giặc mạnh.

– Thoái tị: lùi lại, lánh đi.

– Nói đoạn: nói xong câu chuyện.

– Tướng sĩ: quan quân.

LỜI BÀN:

Có kẻ cừu địch trước mặt, không biết lượng sức người ta yếu hay khỏe thế nào, cứ liều xông vào chọi, có khi như trứng chọi với đá, nổi đất chọi với nổi đồng, thì cũng là khờ dại đáng tiếc. Tuy vậy, có kẻ hà hiếp mình thậm tệ, mà mình còn đủ chí khí chống lại, thế là mình hiểu được cái lẽ tự vệ, chết cũng không chịu nhục. Nhất là mình lại quả quyết phần chấn tiến lên, không chịu nhẫn nhục lùi lại, thế là có dũng khí đáng khen. Ôi! giống bọ ngựa là giống sâu bọ còn biết thế, huống chi là giống người ta là bậc tinh anh lại chịu kém bọ ngựa hay sao! Trang Công thực là khéo biết dạy, mà tướng sĩ Trang Công thực là biết nghe ra vậy.

85. ỨNG ĐỐI LINH LỢI

Thiệu là con vua Nguyên đế nhà Tấn, lúc nhỏ đã cực kỳ thông tuệ.

Một hôm, có sứ thần ở Trường An lại, vua Nguyên đế hỏi thử rằng:

– Trường an gần hay mặt trời gần hơn?

Thiệu đáp: – Trường An gần hơn.

– Tại làm sao?

– Tôi chỉ thấy nói có người ở Trường An lại, chớ chưa từng thấy nói có người ở mặt trời lại đây bao giờ.

Vua nghe câu nói lấy làm lạ. Cách mấy hôm sau, vua đem câu chuyện kể lại cho quần thần nghe. Nhân Thiệu đứng hầu bên, lại hỏi đùa rằng:

– Trường An gần hay mặt trời gần hơn?

Thiệu đáp: – Mặt trời gần hơn.

Vua ngạc nhiên hỏi:

– Sao hôm nay lại trả lời khác hôm nọ như thế?

– Tôi ngừng đầu lên, trông ngay thấy mặt trời, chớ không trông thấy Trường An đâu cả.

Vua nghe, lại càng lấy làm lạ.

Tấn Sử

GIẢI NGHĨA.

– Ứng đối: trả lời, thưa lại, cùng nghĩa như đáp lại, thưa lại.

– Linh lợi: mau mắn, nhanh trí khôn.

– Thiệu: sau nối ngôi Nguyên đế làm vua gọi tên là vua Minh đế.

– Tấn: Tên một triều đại bên Tàu (265-419).

– Sứ thần: một viên quan chịu mệnh vua một xứ nào đem tin tức hay đến cầu một việc gì với xứ khác.

– Trường An: tên một đô thành cũ bên Tàu, tức là tây bắc huyện Trường An, tỉnh Thiểm Tây bây giờ.

– Ngạc nhiên: thảng thốt, lấy làm kinh lạ.

– Ứng đối: trả lời, thưa lại, cùng nghĩa như đáp lại, thưa lại.

– Linh lợi: mau mắn, nhanh trí khôn.

LỜI BÀN:

Thiệu đối đáp linh lợi như đây, thực đáng khen là đỉnh ngộ. Khi ai hỏi gì, mà đối đáp được sát lý đã là khó, đã sát lý mà lại mau trí khôn lại càng khó hơn nữa. Lẽ phải không cùng ứng đối mau mắn và xác đáng, thế mới là người thông tuệ có tài.

86. THỬ GIÀY

Nước Trịnh có kẻ định đi thử giày, đo chân làm no, rồi để cái no bên chỗ ngồi. Lúc đi chợ, quên không cầm no đi. Đến hàng giày, mới sực nhớ ra, nói rằng:

– Thôi quên! không cầm no đi rồi!

Rồi mãi vội chạy về nhà, lấy no. Khi trở lại, thì chợ đã tan, không thử được giày nữa. Có người thấy thế, bảo rằng:

– Sao không đưa chân ra cho người đo có được không?

Anh ta cãi:

– Tôi chỉ tin cái no thôi, chớ không tin chân tôi được.

Ôi! Thửa giày cốt chỉ đi vừa chân là được mà không tin chân, chỉ tin cái no đo chân, chẳng là câu nệ quá lắm ư! Ở đời những kẻ làm công việc cứ bo bo giữ lễ lối cổ hủ, không biết thế nào là hợp thời, thích nghi thì có khác gì người đi thửa giày chỉ tin no đo chân, mà không tin chính chân mình hay chăng?

Khuyết danh

GIẢI NGHĨA.

– Trịnh: tên nước, chư hầu thời Xuân Thu tức huyện Tân Trịnh, tỉnh Hà Nam bây giờ.

– No: các mẫu đo các chiều dài, ngắn của đồ vật gì.

– Câu nệ: bo bo giữ chặt, chỉ biết một bề.

– Hợp thời: đúng với cái thói đời chuộng.

– Thích nghi: đến thế mới là phải.

LỜI BÀN:

Ở đời, bao nhiêu chế độ cũ cũng tự người ta đặt ra cả. Nếu người ta chỉ bo bo biết có chế độ cũ ấy, không biết thế nào là hợp thời, thích nghi, tiện cho mình hơn, thì chẳng hóa là người câu nệ mà không biết biến thông hay sao! Cho nên đối với cái gì cũ mà hay tiện cho ta dùng, bằng không sẵn có, thì phải biến báo hay sáng kiến để cho được việc, chứ cứ chấp nhất, thì mất cơ hội và hỏng công việc ngay.

87. CỨU NGƯỜI LÚC NGUY CẤP

Trang Chu nghèo túng sang hỏi vay thóc
Ngụy Văn Hầu. Ngụy Văn Hầu nói:

– Tôi có cái ấp, người ta sắp nộp tiền thóc, tôi sẽ cho ông vay ba trăm lạng, ông có bằng lòng không?

Trang Chu giận, nói:

– Khi Chu đến đây, đi giữa đường, nghe có tiếng gọi, ngoảnh lại trông, thì thấy một con cá đang ngoắc ngoải trong cái vết bánh xe.

Chu này hỏi: – Cá ở đây làm gì thế?

Cá đáp:

– Tôi là Thủy thần ở bể bên Đông mắc nạn tại đây, ông có thể cho tôi một bát nước để cứu tôi lúc nguy cấp này không?

Chu này bảo rằng:

– Để tôi đi qua chơi nước Ngô, nước Việt, rồi tôi lấy nước sông Tây Giang về đón người, người có bằng lòng không?

Cá giện nói:

– Tôi đang cần đến nước, ông chỉ cho tôi một ít là tôi sống. Nay ông nói như thế, đợi đến lúc ông về thì có khi ông đến chỗ hàng cá khô đã thấy tôi đấy rồi.

Thuyết Uyển

GIẢI NGHĨA.

– Ngự Văn Hầu: Văn hầu nước Ngự. Cứ theo sách Trang Tử tuyệt thì là Giám Hà hầu.

– Ấp: một khu đất, xưa vua cho những người có công được hưởng hoa lợi.

– Thủy thần: thần ở dưới nước.

– Ngự cấp: sự hiếm nghèo... đến ngay lập tức.

– Tây Giang: tức là Si-klang chảy qua Quảng Tây và Quảng Đông bây giờ. [Tây Giang (tiếng

Trung: 西江, bính âm: Xī Jiāng) là một chi lưu chính ở phía tây của sông Châu Giang tại miền nam Trung Quốc. Hai sông nhánh chính khác của Châu Giang là Đông Giang và Bắc Giang. Nhiều phần của Tây Giang rất thích hợp cho giao thông thủy. Nó là phụ lưu lớn nhất của sông Châu Giang, dài tới 2.197 km. Nó cung cấp nguồn nước ngọt cho nhiều khu vực tại Quảng Tây, Quảng Đông và Ma Cao.

LỜI BÀN:

Bài này có ý dạy khi người ta có việc cần cấp, nhờ cậy mình, mà mình có thể giúp được, thì nên giúp ngay, chớ để chậm trễ mà về sau có muốn giúp, cũng không giúp được nữa. Như thế chẳng là phí một cái lòng muốn giúp để mất một cái dịp làm lành ru! Cứu cấp phải mau chóng, với kẻ ngã sông, gọi người ngộ gió, chữa đám cháy nhà mà chậm chạp thì thật vô ích.

88. NGHÈO MÀ KHÔNG OÁN

Tử Dư làm bạn với Tử Tang. Tử Tang rất nghèo. Gặp khi trời mưa luôn mười hôm, Tử Dư nhớ đến bạn, nghĩ bụng rằng:

– Tử Tang đến khốn mất!

Mới bọc gạo đem lại cho. Lúc đến trước cửa, thấy Tử Tang đánh đàn, nửa như khóc, nửa như hát, tiếng không ra hơi, giọng thì líu nhíu, lắng tai nghe, như có câu rằng:

– Cha ư! Mẹ ư! Trời ư! Người ư!

Tử Dư bước vào hỏi:

– Bác đàn hát như thế là làm sao vậy?

Tử Tang nói:

– Tôi nghĩ mãi, mà không biết từ đâu đến nông nổi cùng cực như thế này? Nào có phải cha mẹ tôi muốn cho tôi nghèo khổ đâu? Nào có phải trời đất để cho tôi nghèo riêng một mình đâu? Trời không riêng che, đất không riêng chở một ai... Thực tôi muốn tìm cho biết từ đâu tôi phải chịu cùng cực như thế này, mà không ra. Vậy thì chẳng phải là tại cái mệnh nó xui khiến ra như thế ư!

Trang Tử Tuyết

GIẢI NGHĨA.

– Tử Du, Tử Tang: hai người đời Xuân Thu tính khoáng đạt, chơi thân với nhau.

– Khốn: cùng khổ quá.

– Cùng cực: khổ đến không còn có cách xoay xở.

– Trời không riêng...: câu này ý nói: trời đất đối với loài người thì coi ai cũng như ai. Như câu nói: Mặt trời sáng cho cả thế giới.

LỜI BÀN:

Tử Tang nghèo mà cho là số mệnh thì giống câu ngạn ngữ của ta: « Số giàu của đến dừng dừng, số nghèo con mắt cháo chưng vẫn nghèo ». Phàm yên phận nghèo, hay không lo nghèo, hay quên cả cảnh nghèo, đó là nét cao quý của hiền triết, không để cho cảnh làm lụy được tâm, làm tổn được chí. Nhưng chúng ta chớ quên rằng những bậc hiền triết thường cần lao, hoặc cày ruộng hoặc câu cá, hoặc kiếm củi hay chăn nuôi cho có đủ sống, rồi các ngài mới sống cho ra sống. Cần lao để mưu sinh, đó là sự thường, nhưng cần, chúng ta phải có trước đã, để cho thoát khỏi cái nhục ký sinh, cái hại cơ hàn thiết thân bất cố liêm sỉ. Khi chúng ta đã tự lập được, đã biết trọng liêm sỉ thì chúng ta mới có thể trở nên người không lo nghèo được.

89. THÂN TRỌNG HƠN LÀM VUA

Người nước Việt giết ba đời vua. Con vua đời thứ ba tên là Sưu lo sợ, phải trốn vào ở trong hang.

Nước Việt thành ra không có vua. Người Việt đi tìm con vua mãi, không thấy. Đến lúc tìm thấy ở trong hang, thì con vua không chịu ra. Người Việt một mặt lấy lá ngải hun vào hang, một mặt đem xe đón. Con vua bất đắc dĩ phải ra. Lúc lên xe, ngửa mặt lên trời, kêu to rằng:

– Ôi làm vua! Ôi làm vua! Ta không muốn làm vua, cũng không được hay sao!

Con vua lo như thế, không phải là ghét làm vua, ghét là ghét cái họa làm vua. Không muốn làm vua tức là không chịu lấy cả một nước mà phiền lụy đến thân mình. Thân mình không

muốn phiên lụy, thì khi làm vua, tất không nỡ làm phiên lụy khổ hại ai. Mà chỉ bởi cái lẽ ấy, người Việt mới cố tôn lên làm vua cho được.

Trang Tử

GIẢI NGHĨA.

- Ngải: thứ cỏ dọc trắng lá xòe, nhà làm thuốc hay dùng để chườm người có bệnh.
- Bất đắc dĩ: Không thể nào dùng được.
- Họa: tai vạ.
- Phiên lụy: bận bịu, vương vịu khó chịu.

LỜI BÀN:

Làm vua thường tình ai chả muốn. Thế mà có người đến làm vua cũng không muốn! Không phải là ghét gì làm vua, nhưng ghét rằng làm vua thường có khi không giữ được toàn tính mệnh. Bài này có ý cảnh tỉnh những kẻ ham danh, ham lợi để hại đến thân. Cứ theo ý tác giả, thì chỉ người nào không có chút gì phiên lụy đến tấm

thân, mới là không « thương sinh » nghĩa là hại đến đời mình, mà giữ được « toàn sinh » nghĩa là giữ được đời mình cho trọn vẹn. Còn như đây không muốn làm vua mà cứ bị tôn lên làm vua là vì rằng ông thông minh nhân hậu lại có đức độ cũng biết người và thương dân thì dân chúng nào chả muốn tôn lên làm quân trưởng.

90) THÂN TRỌNG HƠN THIÊN HẠ

Nước Hàn, nước Ngụy muốn lấn đất của nhau. Tử Hoa Tử đến ra mắt vua Chiêu Hi nước Ngụy, thấy vua có dáng lo buồn, mới hỏi rằng:

– Giá bây giờ, cả bao nhiêu nước họp nhau, đánh ước một câu và khắc câu ấy ở trước mặt vua rằng: « Tay trái lấy được thiên hạ, thì hòng mất tay phải; tay phải lấy được thiên hạ, thì hòng mất tay trái ». Hòng mất một tay mới lấy được thiên hạ, thế thì nhà vua có bằng lòng lấy thiên hạ không?

Vua Chiêu Hi nói:

– Như thế ta chẳng lấy thiên hạ làm gì.

Tử Hoa Tử thưa:

– Nhà vua nói phải lắm. Cứ xem như thế, hai cánh tay ta trọng hơn cả thiên hạ, thì cái thân ta trọng hơn hai cánh tay của ta lại đáng trọng hơn biết là bao! Nước Hàn so với cả thiên hạ bé nhỏ thắm vào đâu! Thế mà sao chỉ vì lo không tranh được một miếng đất nhỏ ấy, mà nhà vua đến nỗi ủ dột, buồn rầu, mất ăn, mất ngủ, thương sinh quá như vậy?

Vua Chiêu Hi nói:

– Phải lắm. Người dạy bảo quả nhân cũng nhiều, nhưng chưa từng thấy ai dạy bảo quả nhân được những lời như thế.

Tử Hoa Tử bàn như thế mới thực là người biết điều khinh điều trọng ở đời vậy.

Trang Tử

GIẢI NGHĨA.

– Hàn: một nước lớn trong bảy nước thời Chiến quốc ở vào trung bộ Hà Nam bây giờ.

– Ngụy: Cũng một nước lớn về thời đại ấy, ở vào Bắc bộ Hà Nam và phía tây nam Sơn Tây bây giờ.

– Tử Hoa Tử: một nhà học thuyết giỏi nước Ngụy đời vua Chiêu Hi.

– Đính ước: định và công nhận một điều gì đã thỏa thuận với nhau và bắt nhau cùng giữ.

– Thiên hạ: thế giới khắp cả gầm trời, người Tàu coi Thiên hạ là chỉ trong một nước Tàu thôi.

– Thương sinh: hại đến sức khỏe, đến đời người.

LỜI BÀN:

Mất một cánh tay mà được cả thiên hạ còn không muốn, huống chi hại cả cái thân mà được một miếng đất cón con lại muốn hay sao! Thế mới hay tất cả mọi người, trên tự vua chúa, dưới đến thường dân, ai ai cũng biết trọng cái thân mình, quý cái thân mình hơn cả ngoại vật; nhưng

tiếc thay những kẻ có quyền, có thế trong tay, thường chỉ biết đến một cái thân mình, còn thân của người, của bao nhiêu người, lại nỡ đem ra sát hại, để thỏa chút lòng ham muốn, cầu lợi rất đáng khinh bỉ. Nếu ai cũng biết thương sinh là hại, sát sinh là bất nghĩa, thì còn đâu là những sự chiến tranh hại kẻ có đến muôn, triệu tính mệnh sinh linh.

91. CHÚC MỪNG

ua Nghiêu đến chơi đất Hoa. Viên quan giữ bờ cõi đất Hoa chúc rằng:

– Xin chúc nhà vua sống lâu.

Vua Nghiêu nói: – Đừng chúc thế.

Viên quan lại chúc: – Xin chúc nhà vua giàu có.

Vua Nghiêu nói: – Đừng chúc thế.

Viên quan lại chúc: – Xin chúc nhà vua lắm con trai.

Vua Nghiêu nói: – Đừng chúc thế.

Viên quan lấy làm lạ, hỏi:

– Sống lâu, giàu có, lắm con trai, người ta ai

cũng muốn, một mình nhà vua không muốn, là có làm sao!

Vua Nghiêu nói:

– Lắm con trai, thì lo sợ nhiều; giàu có thì công việc nhiều; sống lâu, thì nhục nhã nhiều. Ba điều ấy không phải là những điều gây nên đức hay cho mình, nên ta từ chối.

Viên quan nói:

– Nhà vua nói như thế, thực là một bậc quân tử. Nhưng trời sinh ra người, mọi người phải có một việc, nếu người có con trai, mà mỗi đứa cho làm một việc, thì có lo sợ gì? Giàu có mà biết đem của chia với người ta, thì còn công việc gì? Ăn uống có chừng, thức ngủ có độ, trong bụng lúc nào cũng thư thái tự nhiên, thiên hạ hay ra thì cùng hay với thiên hạ, thiên hạ mà dở thì làm cho thiên hạ hay, trăm tuổi nhắm mắt về cõi rất vui, một đời không có tai họa gì, thì còn nhục nhã làm sao được.

Viên quan nói xong, lùi ngay. Vua Nghiêu còn muốn nói nữa, thì cho theo không kịp.

Trang Tử Tuyết

GIẢI NGHĨA.

- Nghiêu: vua đời Đường (357-2225 trước Thiên Chúa).
- Hoa: chỗ vua Nghiêu đóng kinh đô.
- Chúc: cầu cho được hay.
- Đức: việc làm hợp với đạo lý và được hả lòng.
- Quân tử: người tài đức hơn người.
- Thư thái: khoan khoái dễ chịu.
- Cõi rất vui: là cõi cực lạc, nơi Phật, Tiên ở.
- Tai họa: Những sự làm khổ, hại cho người ta.

LỜI BÀN:

Sống lâu, giàu có, lắm con, cứ kể ra ở đời, còn gì sướng hơn nữa, ai là người chẳng cần, chẳng muốn, cho nên thói thường vẫn chúc tụng cho nhau. Nhưng xét lại, có khi: sống lắm nhọc nhiều. Của làm hại người. Có con khổ về con, thì mỗi cái cho là sướng kia chẳng lại hóa ra một cái khổ cho thân ru. Tuy vậy, nếu số đã được sống lâu, giàu có, lắm con, thì cũng không thể từ chối được. Tất phải làm như lời viên quan nói trong bài này; thì mới thực được sung sướng lâu dài và mới nuôi được cái đức hay cho mình vậy.

92. NGƯỜI BÁN THỊT DÊ

Vua Chiêu Vương nước Sở mất nước, phải bỏ chạy. Có người hàng thịt dê tên là Duyệt, cũng chạy theo Vua.

Sau vua Chiêu Vương lại trở về, lấy lại được nước. Vua bèn thưởng những người chạy theo khi trước, có cả anh hàng thịt dê nữa. Ai ai cũng nhận thưởng, chỉ một người hàng thịt dê từ chối, nói rằng:

– Trước nhà vua mất nước, tôi mất nghề bán thịt dê; nay nhà vua còn nước, tôi còn nghề bán thịt dê. Thế là tôi giữ được nghiệp cũ đủ ăn rồi, còn đâu dám mong thưởng gì nữa.

Vua cố ép. Người hàng thịt dê thưa rằng:

– Nhà vua mất nước không phải là tội tôi, nên tôi không dám liều chết; nhà vua lấy lại được nước, không phải là công tôi, nên tôi không dám

lĩnh thưởng.

Vua bảo: – Để rồi ta đến nhà người chơi vậy.

Người hàng thịt dê nói:

– Theo phép nước Sở, phạm người nào có công to, được trọng thưởng thì vua mới đến nhà. Nay tôi xét mình tôi trí mưu không đủ giữ được nước, dũng cảm không đủ giết được giặc. Quân giặc vào trong nước, tôi lánh nạn, phải theo nhà vua, chớ có phải là cốt ý theo nhà vua đâu! Nay nhà vua muốn bỏ phép nước đến chơi nhà tôi, tôi e thiên hạ nghe thấy lại chê cười chẳng.

Chiêu Vương thấy nói, ngảnh lại bảo Tư Mã Tử Kỳ rằng:

– Người hàng thịt dê này tuy làm nghề vi tiện mà giải bày nghĩa lý rất cao xa. Nhà người làm thế nào mời được người ấy ra nhận chức tam công cho ta.

Người hàng thịt dê nói:

– Tôi biết chức tam công là quý hơn cửa hàng bán thịt dê, bổng lộc nghìn vạn, giàu hơn tiền lãi bán thịt dê. Nhưng tôi đâu dám tham tước lộc

mà để nhà vua mang tiếng là gia ơn không phải nghĩa. Tôi thực không dám nhận. Xin cho về giữ lấy nghề bán thịt dê.

Nói đoạn, lùi ra ngay.

Trang Tử

GIẢI NGHĨA.

- Trí mưu: khôn ngoan mẹo mực.
- Dũng cảm: hùng dũng và quả quyết.
- Nghĩa: việc nên làm hay phải làm.
- Lý: lẽ phải.

– Tam công: ba chức quan to, đời nhà Chu thì là Thái sư, Thái phó, Thái bảo; đời nhà Tây Hán thì là Đại Tư mã, Đại Tư đồ, Đại Tư không; đời nhà Đông Hán thì là Thái úy, Tư đồ, Tư không.

– Tước: ngôi thứ, có năm tước là: công, hầu, bá, tử, nam.

- Lộc: lương bổng cấp cho quan lại.

LỜI BÀN:

Vua Chiêu Vương muốn thưởng, là lấy cái ý khi mình gặp bước lưu vong mà người ta đi theo mình, là người ta có lòng trung thành với mình. Người hàng thịt dê không nhận thưởng là lấy cái nghĩa không đáng nhận, vì không có công cán gì. Nếu ai cũng biết an phận thủ thường, quý trọng nghề nghiệp như người bán thịt dê, thì còn ai là kẻ ham mê phú quý, quyền thế và sự thưởng phạt ở đời chẳng là công minh lắm ru! Thực đáng làm gương cho những kẻ không biết liêm sỉ, tài năng công đức chẳng có gì, mà cũng cố cày cục, chạy chọt lấy chút phẩm hàm chức vị để lòe đời vậy.

93. THÀNH THỰC

Vợ thầy Tăng Tử đi chợ. Con khóc, đòi đi theo. Mẹ bảo:

– Con ở nhà, rồi mẹ về, mẹ làm thịt lợn cho con ăn.

Lúc vợ về, thầy Tăng Tử đi bắt lợn làm thịt. Vợ nói:

– Tôi nói đùa nó đấy mà!

Thầy Tăng Tử bảo:

– Nói đùa là thế nào? Đừng khinh trẻ thơ là không biết gì. Cha mẹ làm gì, nó thường hay bắt chước. Nay mình nói dối nó, chẳng là mình dạy nó nói dối ư!

Tăng Tử nói xong, làm thịt lợn cho con ăn thật.

Khuyết danh

LỜI BÀN:

« Ấu tử thường thị vô cuống »; câu Kinh Lễ đã dạy: ta không nên nói dối trẻ. Thầy Tăng Tử nhà nghèo, phải giết lợn, mẹ thầy Mạnh Tử cũng có mua miếng thịt lợn nhà láng giềng cho con ăn, đều là vì đã trót nói đùa với trẻ cho ăn thịt lợn, thì không muốn dối dá nó, để giữ lấy lòng thực của nó. Phàm cha mẹ, ai là không muốn cho con thành thực. Nhưng muốn vậy, tất mình phải giữ gìn, chớ có nói dối nó bao giờ. Lục Chí có câu nói rằng: « Nếu mình không hết lòng thành mà mong người ta hết lòng thành, chắc người ta chán mình mà không theo mình nữa. Lần này mình không có lòng thành, mà bảo lần sau rồi có lòng thành, chắc người ta ngờ vực mà không tin được nữa ». Cũng một ý với thầy Tăng Tử dạy con vậy.

94. MẸ HIỀN DẠY CON

Thầy Mạnh Tử thuở nhỏ, nhà ở gần nghĩa địa, thấy người ta đào, chôn, lăn khóc, về nhà cũng bắt chước đào, chôn, lăn khóc. Bà mẹ thấy thế, nói:

– Chỗ này không phải chỗ con ta ở được.

Rồi dọn nhà ra gần chợ.

Thầy Mạnh Tử ở gần chợ, thấy người buôn bán điên đảo, về nhà cũng bắt chước nô nghịch một cách buôn bán điên đảo. Bà mẹ thấy thế, lại nói:

– Chỗ này cũng không phải chỗ con ta ở được.

Bèn dọn nhà đến ở cạnh trường học.

Thầy Mạnh Tử ở gần trường học, thấy trẻ

đua nhau học tập lễ phép, cấp sách vở, về nhà cũng bắt chước học tập lễ phép, cấp sách vở. Bấy giờ bà mẹ mới vui lòng nói:

– Chỗ này là chỗ con ta ở được đấy.

Một hôm thầy Mạnh Tử thấy nhà hàng xóm giết lợn, về hỏi mẹ:

– Người ta giết lợn làm gì thế?

Bà mẹ nói đùa: – Để cho con ăn đấy.

Nói xong, bà nghĩ lại, hối rằng: « Ta nói lỡ miệng rồi. Con ta thơ ấu, trí thức mới mở mang mà ta nói dối nó, thì chẳng ra ta dạy nó nói dối hay sao? » Rồi bà đi mua thịt lợn, đem về cho con ăn thật.

Lại một hôm thầy Mạnh Tử đang đi học, bỏ học về nhà chơi. Bà mẹ đang ngồi dệt cửi, trông thấy, liền cầm dao cắt đứt tấm vải đang dệt trên khung, mà nói rằng:

– Con đang đi học, mà bỏ học, thì cũng giống như ta đang dệt tấm vải này mà cắt đứt đi vậy.

Từ hôm đó, thầy Mạnh học tập rất chuyên cần. Rồi về sau thành một bậc đại hiền. Thế chẳng là nhờ có cái công giáo dục quý báu của bà mẹ hay sao.

Liệt nữ truyện

GIẢI NGHĨA.

– Nghĩa địa: khu đất để mồ mả, tục ta còn gọi là mộ địa.

– Diên đảo: diên: nghiêng lệch; đảo: lộn ngược, đây nghĩa là giả dối lật lừa.

– Thơ ấu: bé dại.

– Trí thức: biết, hiểu rõ.

– Chuyên cần: để tâm vào việc làm và làm chăm chỉ. Đại hiền: bậc đức hạnh, học thức giỏi, nghĩa lý đầy đủ.

– Giáo dục: giáo: dạy cho điều nên làm; dục: gây nuôi cho theo lẽ tự nhiên; giáo dục: công việc nuôi trẻ và dạy trẻ cho hợp với lẽ phải để luyện tập cho đủ tư cách làm người.

LỜI BÀN:

Mẹ thầy Mạnh thực là biết dạy con. Mấy lần dọn nhà, thế là hiểu cái lẽ: gần mực thì đen, gần đèn thì rạng. Nói lỡ lời phải mua thịt cho con ăn, thế là hiểu cái lẽ: chớ nên nói dối trẻ. Thấy con bỏ học mà cầm dao cắt đứt tấm vải làm thí dụ, thế là hiểu cái lẽ: học hành cốt phải chuyên-cần. Người ta đã nói: Người mẹ là thầy giáo thứ nhất của trẻ, nên người mẹ phải biết cách dạy trẻ mới được. Dạy con từ thuở còn thơ, cái buổi đầu là cái buổi khó, mà cái buổi ấy là ở trong tay người mẹ, người mẹ sẽ là người có cái trách nhiệm gia đình giáo dục rất to, không kém gì người cha, mà có lẽ hơn.

95. NGỌC BÍCH HỌ HÒA

Nước Sở có người họ Hòa, được một hòn ngọc ở trong núi, đem dâng vua Lê vương. Vua sai thợ ngọc xem. Thợ ngọc nói:

– Đá, không phải ngọc.

Vua cho người họ Hòa là nói dối, sai chặt chân trái.

Đến khi vua Vũ Vương nối ngôi, người họ Hòa lại đem ngọc ấy dâng. Vua sai thợ ngọc xem. Thợ ngọc nói:

– Đá, không phải ngọc.

Vua lại cho họ Hòa là nói dối, sai chặt nốt chân phải.

Đến khi vua Văn Vương lên ngôi, người họ Hòa ôm hòn ngọc, khóc ở chân núi Sở sơn suốt

ba ngày ba đêm đến chảy máu mắt ra. Vua thấy thế, sai người đến hỏi. Người họ Hòa thưa:

– Tôi khóc không phải là thương hai chân tôi bị chặt, chỉ thương về nổi ngọc mà cho là đá, nói thật mà cho là nói dối.

Vua bèn sai người xem lại cho rõ kỹ, thì quả nhiên là ngọc thật, mới đặt tên gọi là « Ngọc bích họ Hòa ».

Hàn Phi Tử

GIẢI NGHĨA.

– Sở: một nước lớn thời Xuân Thu ở vào vùng Hồ Bắc, Hồ Nam bây giờ.

– Ngọc bích: thứ ngọc rất đẹp, rất quý và hiếm có.

– Lệ Vương, Vũ Vương, Văn Vương: ba vua kế tiếp ở nước Sở.

LỜI BÀN:

Người ta ở đời thường mờ mịt của thật cho là của giả, sự phải ngỡ là sự trái. Hoặc có ai biết cái lẽ phải, muốn đem ra bày tỏ, mà thiên hạ không biết cho, lại còn mai mỉa, thì thật là khổ tâm. Người họ Hòa không đau vì nổi hai chân bị chặt, chỉ đau vì nổi ngọc mà cho là đá, nói thực mà cho là nói dối, quả là một người vì yêu cái thực, cái phải, cố làm cho sự thực, sự phải phá đổ được sự u mê của người đời.

96. NUÔI GÀ CHỌI

Vua Tuyên Vương sai Kỳ Sảnh nuôi một con gà chọi. Được mười hôm, vua hỏi:

– Gà đã đem chọi được chưa?

Kỳ Sảnh thưa:

– Chưa được. Gà hăng lắm, chưa thấy gà khác đã muốn chọi rồi.

Cách mười hôm, vua hỏi:

– Gà đã đem chọi được chưa?

Kỳ Sảnh thưa:

– Chưa được. Gà còn hăng, mới thấy bóng gà khác đã muốn chọi rồi.

Cách mười hôm, vua lại hỏi:

– Gà đã đem chọi được chưa?

Kỳ Sảnh thưa:

– Chưa được. Gà còn hơi hăng, trông thấy gà khác đã muốn chọi rồi.

Mười hôm sau, vua lại hỏi:

– Gà đã đem chọi được chưa?

Kỳ Sảnh thưa:

– Được rồi. Gà bây giờ, cho nghe thấy tiếng gà khác, cũng không cho vào đấu. Trông thì tựa như gà gỗ, mà thực, thì đủ các ngón hay. Gà khác coi thấy cũng đủ sợ, phải lùi chạy.

Trang Tử

GIẢI NGHĨA.

– Nuôi: dịch ở chữ « dương » ra tức là bồi bổ mà ta thường gọi là vỗ.

– Tuyên Vương: đây là Tuyên Vương nước Tề.

– Gà gỗ: chữ là mộc kê. Các nhà làm văn hay dùng hai chữ ấy để khen những bậc học tập, tu dưỡng được hoàn toàn, không có gì bộc lộ ra ngoài.

LỜI BÀN:

1) Chưa trông thấy gà khác, đã muốn chọi, thế là tức khí hảo, chớ vị tất chọi mà đã được.

2) Trông thấy bóng gà khác đã muốn chọi, thế là cậy khỏe, chớ vị tất chọi mà đã được.

3) Trông thực thấy gà khác đã muốn chọi, thế là còn hiếu thắng, chớ vị tất chọi mà đã được. Chỉ đến lúc mất hết tất cả tức khí, cậy khỏe, hiếu thắng, luyện đã được hình toàn, thần toàn đủ hết cả ngón hay, mà trông bề ngoài trơ ra như gỗ, là lúc ấy mới chọi được, có khi không phải đợi chọi, gà khác ngó thấy cũng đủ sợ mà trốn tránh rồi. Thế mới hay những bậc thánh hiền chỉ thu cái tài vào khuôn thép, nén cái khí vào tâm thần, chỉ cốt trong mình cho đầy đủ, không có ý gì tranh cạnh với ai mà thiên hạ hồ dễ đã ai tranh cạnh

nổi. Chớ những kẻ chỉ vạ bề ngoài, chăm chăm danh lợi, có tranh giành mới lấy làm vui lòng, có tham lam mới lấy làm mãn nguyện, còn là những hạng tầm thường, có khi hại đến thân mà vẫn tự đắc cho là phải.

97. DÙNG CHÓ BẮT CHUỘT

Nước Tề có người xem tướng chó giỏi. Nhà láng giềng nhờ mua một con chó hay bắt chuột. Một năm trời anh ta mới mua được, bảo nhà láng giềng:

– Con chó này tốt đấy.

Nhà láng giềng nuôi con chó mấy năm mà không thấy nó bắt chuột, mới nói chuyện với anh ta. Anh ta bảo:

– Con chó tốt lắm đấy. Nhưng cái chi nó chăm bắt hươu, nai, cây cao, chó không muốn bắt chuột. Bây giờ muốn cho nó bắt chuột thì phải cùm chân sau nó lại.

Nhà láng giềng làm theo như thế, quả sau con chó hay bắt chuột.

Lã Thị Xuân Thu

GIẢI NGHĨA.

– Tề: một nước chư hầu lớn, thời Xuân Thu Chiến Quốc cũng ở vào địa phận tỉnh Sơn Đông bây giờ.

– Chi: lòng chuyên để làm việc gì.

LỜI BÀN:

Con chó trước không bắt chuột là vì nó có tài bắt những hươu nai, không thèm bắt chuột; sau nó bắt chuột là vì người ta đã cùm chân, hãm cái tài nó lại không cho chạy nhanh quá. Cốt ý bài ngụ ngôn này nói kẻ có đại tài, mà đem dùng vào việc nhỏ, thì không được việc, thì người dùng tất phải biết hạn chế cái tài ấy lại. Nên người có tài mà làm được việc, hay không được việc, là cốt ở người biết dùng hay không biết dùng mà thôi. Nhưng muốn cho người có cái tài to làm việc nhỏ, mà phải làm cho mất cái tài to đi đã, thì chẳng đáng tiếc cho người có tài mà chẳng gặp được tri kỷ lắm ru!

98. LỜI NÓI NGƯỜI BÁN CAM

Ở Hàng Châu có người bán các thứ quả, khéo để dành cam, lâu mà không ủng, vỏ vẫn đỏ hồng, trông đẹp như vàng, như ngọc đem ra chợ bán giá đắt, mà người ta tranh nhau mua. Ta cũng mua một quả. Đem về, bóc ra, hơi xông lên mũi, mùi xác như bông nát. Ta liền đem ra chợ hỏi người bán cam:

– Anh bán cam cho người ta để làm của cúng lễ, đãi tân khách hay là chỉ làm cho choáng bề ngoài để đánh lừa người ta? Tệ thật! Anh giả dối lắm!

Người bán cam cười nói:

– Tôi làm nghề này đã lâu năm để kiếm tiền nuôi thân. Tôi bán, người ta mua, chẳng ai nói gì, chỉ có ông kêu ca! Thiên hạ giả dối nhiều chẳng phải gì một mình tôi? Ông thật không chịu nghĩ

đến nơi... Này thử xem, người đeo hổ phù, ngồi da hổ, hùng dũng trông ra dáng quan võ lắm, kỳ thực không biết có giỏi được như Tôn Tẫn, Ngô Khởi không? Người đội mũ cao, đóng đai dài, đường hoàng trông ra dáng quan văn lắm, kỳ thực không biết có giỏi được như Y Doãn, Cao Dao không? Giặc nổi không biết dẹp, dân khổ không biết cứu, quan lại tham nhũng không biết trừng trị, pháp độ hỏng nát không biết sửa đổi, ngồi không ăn lương, không biết xấu hổ. Thế mà lúc ngồi công đường, đi xe ngựa, uống rượu ngon, ăn của quý, oai vệ, hách dịch vô cùng!... Đó bề ngoài chẳng như vàng, như ngọc mà bề trong chẳng như bông nát là gì? Ông không chịu xét những hạng người ấy mà đi xét quả cam của tôi?

Ta nghe nói, nín lặng, không trả lời được ra làm sao. Ta nghĩ người ấy nói có giọng khôì hài. Dễ chừng người ấy ghét kẻ gian tà, giận phường thế tục mới thác ra truyện bán cam để dạy người đời chăng?

Lưu Cơ

GIẢI NGHĨA.

- Hàng Châu: tên một phủ tức là tỉnh lỵ Chiết Giang bây giờ.
- Tân khách: đại tân tiểu khách.
- Hồ phù: mảnh ấn khắc con hổ.
- Ngồi da hổ: ngồi trên tấm da hổ đã thuộc dùng làm đệm.
- Hùng dũng: hăng hái mạnh mẽ.
- Quan võ: quan coi việc binh.
- Tôn Tẫn, Ngô Khởi: hai người làm tướng võ giỏi đời Chiến quốc.
- Đường hoàng: khí thế coi ra vẻ hách dịch lắm.
- Quan văn: quan coi việc trị dân.
- Y Doãn: tướng giỏi đời vua Thang nhà Thương.

– Cao Dao: tướng giỏi đời vua Nghiêu, vua Thuấn.

– Công đường: chỗ quan lại làm việc quan.

– Oai vệ: nghiêm trang, ra dáng.

– Hách dịch: làm bộ cho người ta e sợ.

LỜI BÀN:

Người bán cam đây chẳng qua chính là tác giả. Mà cốt ý của tác giả là muốn lấy quả cam đẹp vỏ, thối ruột, mà bóc cả cái hách dịch, cái oai vệ bề ngoài của những bậc quan lớn một đời suy đốn, để phơi bày cái thực tình bất tài, bất trí, bất dũng ở bên trong. Nói rộng ra, bài này có ý dạy ta không nên tin bề ngoài, cũng như những bài ngụ ngôn nói: cái thùng không, bông lúa lép, hay những câu ca dao:

– « *Trông em, anh ngỡ sao mai,*

Biết rằng trong có như ngoài hay không ».

– « *Nhác trông ngõ tượng tô vàng,*

Nhìn ra mới biết châu chàng ngày mưa ».

Thật là có ý vị!

99. VỢ CHỒNG NGƯỜI NƯỚC TÊ

Người nước Tê có hai vợ, vợ cả và vợ lẽ. Ngày ngày, chồng cứ sáng ra đi, tối đến mới về, mà hôm nào về cũng no say phè phỡn. Hai vợ thường hỏi:

– Đi ăn với ai, mà đi luôn thế?

Anh ta nói:

– Ta đi ăn toàn với những bậc giàu có, sang trọng cả.

Một hôm, vợ cả bảo vợ bé:

– Chồng ta chơi bời toàn với những bậc giàu sang, mà sao không thấy một người nào giàu sang đến chơi nhà nhỉ? Ta thử dò xem chồng ta đi những đâu và chơi với những ai.

Hôm sau, vợ cả dậy sớm, lén đi theo chồng.

Đi cùng làng này, xóm khác, chẳng thấy một người nào đứng lại nói chuyện với chồng mình cả. Khi đi đến phía đông ngoại thành, thấy có đám cất mả, người ta đang tế lễ, ăn uống, thì đánh thoáng một cái, đã thấy chồng lật đật lại đây, xin những cơm thừa canh cặn, ăn lấy ăn để. Ăn xong, lại ngong ngóng đi chỗ khác.

Bấy giờ chị ta mới rõ cái cách chồng ngày ngày nó say là thế, tủi thẹn vô cùng, ngậm ngùi trở về, kể chuyện cho vợ bé nghe, rồi than rằng:

– Chồng là người trông cậy suốt đời, ai ngờ chị em ta lại gặp một người chồng đê mạt quá đến như thế!

Nói đoạn, hai người ngồi trông nhau ở giữa sân sứt sùi khóc. Ngay lúc ấy, anh chồng ngất ngưỡng ở đâu về, vẫn ra bộ làm kiêu với hai vợ như những hôm trước.

Ôi! Dem con mắt tinh đời mà coi, thì ngày nay những kẻ cầu công danh phú quý hồ dễ không mấy kẻ mà ở nhà vợ cả vợ lẽ không thẹn không tủi, không ngấm ngấm khóc với nhau như hai vợ người nước Tề này!

GIẢI NGHĨA.

- Toàn: hết thấy.
- Kiêu: ngông nghênh, khinh người.

LỜI BÀN:

Lấy đức, lấy tài, lấy học thức, đường đường, chính chính mà được công danh phú quý thì còn gì bằng. Nhưng nịnh nọt, luồn cúi, làm những việc đê hạ, mất cả phẩm giá con người, để chen chúc vào đám công danh, để cầu lấy chút phú quý thì tưởng không còn gì đáng khinh hơn nữa! Thế mà đến lúc được công danh phú quý, lại còn vác mặt làm cao, ra dáng hách dịch, thiên hạ người ta biết ra, thì còn ai cho vào đâu nữa! Tưởng rằng khuất một người để đê muôn nghìn người, nhưng dù người ta có e lệ bề ngoài, trong bụng người ta cũng không sao trọng được. Thầy Mạnh đặt ra câu chuyện người nước Tề này, thật là phơi bày được cái xấu xa của những kẻ quen thói cầu

công danh, phú quý « hôn dạ khát ai, kiêu nhân
bạch nhật » (đêm khuya van lạy, ban ngày vênh
váo khinh người) vào những thời buổi mặt tục
vậy.

100. ĐẦY THÌ ĐỔ

Đức Khổng Tử vào xem miếu Hoàn Công nước Lỗ, có một cái lọ đứng nghiêng. Ngài hỏi người coi miếu, người ấy nói rằng:

– Đó là một vật quý của nhà vua thường để bên chỗ ngồi chơi để làm gương.

Đức Khổng Tử nói:

– Ta nghe nhà vua có vật quý để làm gương, vật đó bỏ không thì đứng nghiêng, đổ nước vừa vắn thì đứng ngay, mà đầy quá thì lại đổ, có lẽ là vật này chẳng?

Ngài bèn sai học trò đổ nước vào. Quả nhiên nước đổ vừa, thì lọ đứng ngay; nước đổ đầy thì lọ đổ; bỏ không, thì lọ lại đứng nghiêng. Ngài chép miệng than rằng:

– Hỡi ôi! ở đời chẳng cái gì đầy mà không đổ!

Thầy Tăng Tử nói:

– Dám hỏi có cách gì giữ cho đầy mà không đổ không?

Ngài nói:

– Thông minh thánh trí nên giữ bằng cách ngu độn; công lao to lớn hơn thiên hạ nên giữ bằng cách khiêm cung; sức khỏe hơn đời nên giữ bằng tính nhút nhát; giàu có bốn bề nên giữ bằng thói nhún nhường. Đó là cách đổ bớt đi để giữ cho khỏi quá đầy mà đổ.

Thân Tử

GIẢI NGHĨA.

– Miếu: nơi thờ thần hay thờ tổ tiên nhà vua.

– Để làm gương: trông đấy mà ta tỉnh tỉnh chất.

330 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

– Thông minh thánh trí: thông: nghe hiểu ngay; minh: trông biết ngay; thánh: bậc việc gì cũng biết; trí: bậc khôn ngoan tuyệt vời.

– Ngu độn: ngu: mờ mịt không có trí khôn; độn: cùn, nhui, chậm chạp không được linh lợi.

– Khiêm cung: nhún nhường, kính cẩn.

– Giàu có bốn bề: làm vua có tất cả thiên hạ.

LỜI BÀN:

Mặt trời đứng bóng rồi xế, mặt trăng tròn rồi lại khuyết, nhân sự cũng vậy, thăng rồi trầm, thịnh rồi suy, đó là luật tự nhiên khó mà tránh khỏi. Tuy vậy cứ theo lời dạy của Khổng Tử đây thì cũng có cách giữ được lâu dài mà không suy đổ. Cách ấy là "Hữu nhược vô, thực nhược hư", nghĩa là: Có mà như không, đầy đặc mà như trống rỗng.

101. ÔNG LÃO BÁN DẦU

Ông Trần Nghiêu Tư làm quan đời nhà Tống, bắn cung giỏi có tiếng, đời bấy giờ không ai bằng. Ông cũng lấy thế làm kiêu căng. Ông thường bắn trong vườn nhà. Một hôm có ông lão bán dầu đi qua, thấy ông đang bắn, đặt gánh xuống, ngấp nghé xem mãi. Ông lão thấy ông Nghiêu Tư bắn mười phát trúng được tám, chín thì hơi gật gù mỉm miệng cười.

Nghiêu Tư gọi vào hỏi:

– Nhà ngươi cũng biết bắn à? Ta bắn chưa được giỏi hay sao?

Ông lão nói:

– Chẳng phải giỏi gì cả. Chẳng qua là quen tay thôi.

Nghiêu Tư giận lắm, bảo:

– À nhà người dám khinh ta hẳn không giỏi à?

Ông lão nói:

– Cứ xem tôi rót dầu thì đủ biết.

Nói đoạn, bèn lấy một cái bầu đặt xuống đất, để đồng tiền lên miệng, lấy cái môi từ từ rót dầu qua lỗ đồng tiền, mà không dây một tí dầu nào ra đồng tiền cả.

Rồi nói: – Tôi cũng chẳng phải giỏi gì, chỉ quen tay mà thôi.

Nghiêu Tư cười, chịu là phải.

Âu Dương Tu

GIẢI NGHĨA.

– Trần Nghiêu Tư: người đời nhà Tống, làm quan Tiết độ sứ, là một người có khí tiết, viết tốt và bắn cung giỏi.

– Kiêu căng: khinh ngạo, khoe khoang.

– Trúng: tới được mục đích không sai, không hỏng.

LỜI BÀN:

Bắn, mà mười phát trúng cả mười ai không chịu là giỏi? Nhưng rót dầu qua lỗ đồng tiền mà không chảy ra đồng tiền tưởng cũng không ai chê được là không giỏi. Cho nên ông lão bán dầu, thấy ông Nghiêu Tư tự phụ là bắn giỏi, mà cũng tự phụ là rót dầu giỏi, ý muốn lấy cái tự phụ này đối lại với cái tự phụ kia, để dạy rằng: giỏi hay không giỏi, thường chỉ là ở cái quen hay không quen mà thôi. Trăm hay không bằng tay quen, câu tục ngữ đã nói. Mình quen nghề mình, người quen nghề người, chớ đã chắc gì là mình giỏi hơn người mà kiêu căng với người.

102. GẶP QUỶ

Hoàn Công nước Tề đi săn ngoài đầm, có Quản Trọng theo hầu. Hoàn Công trông thấy quỷ, nắm tay Quản Trọng, hỏi rằng:

– Trọng phụ có thấy gì không?

Quản Trọng thưa: – Thần không thấy gì cả.

Hoàn Công về, nghe trong người khó chịu, như là mất vía, rồi sinh ốm, mấy hôm không ra chầu.

Có người học trò tên là Cáo Ngao vào ra mắt, nói rằng:

– Nhà vua đau, là tự mình làm ra cả, chớ ma quỷ nào làm được! Phàm chứng khí tán mà không thu lại được, thì tinh thần suy yếu; cái khí ấy bốc lên trên, không thông xuống được, thì làm cho

người ta hay giận dữ; cái khí ấy tụ ở dưới, không vận lên được, thì làm cho người ta hay mê lú, chóng quên; cái khí ấy không lên, không xuống, kết ở giữa bụng, thì sinh ra hoảng hốt.

Hoàn Công hỏi: – Thế nhưng có quỷ thực không?

Cáo Ngao thưa:

– Đất có Thổ công, sông có Hà bá, núi có Sơn thần, bể có Long vương, đầm có thú quỷ gọi là Uy Di.

Hoàn Công hỏi: – Hình dạng Uy Di thế nào?

Cáo Ngao thưa:

– Quỷ Uy Di to như cái cối xe, dài như cái cày xe, mặt áo tía, đội mũ đỏ, tính hay sợ tiếng sấm, tiếng xe, hễ nghe thấy thì đứng sững, hai tay ôm lấy đầu. Ai trông thấy, thì... rồi làm nên đến nghiệp Bá!

Hoàn Công vẫn có chí muốn làm bá, nghe nói hơn hở cười rằng:

– Ấy ta trông thấy cũng như thế đấy.

Nói đoạn, sửa mũ, mặc áo, ngồi dậy, chưa hết một ngày, bệnh đã khỏi tự bao giờ không biết.

Trang Tử Tuyết

GIẢI NGHĨA.

– Hoàn Công: vua nước Tề, đứng đầu Ngũ bá thời Xuân Thu.

– Đầm: chỗ nước đọng rất to và trên bờ cỏ nhiều.

– Quản Trọng: tên là Di Ngô, người nước Tề làm tướng giúp Hoàn Công, giỏi có tiếng.

– Trọng phụ: Trọng: tên Quản Trọng; phụ: cha, gọi như thế là có ý tôn Quản Trọng như cha.

– Châu: nơi vua và các quan tụ hội để làm việc nước.

– Khí tán: chân khí bốc lên tán ra mọi nơi.

– Suy yếu: kém dần và nhọc mệt không được

khỏe.

- Thông: trôi chảy không vướng động.
- Tụ: họp, đóng lại một chỗ.
- Vận: xoay vần.
- Kết: buộc chặt, đọng hẳn lại.
- Hoảng-hốt: thần hồn không định mà trông
nghĩ không được đích thực.
- Thổ công: thần đất.
- Hà bá: thần sông.
- Sơn thần: thần núi.
- Long vương: thần làm ra mây mưa ở ngoài
bể.
- Bá: quyền mạnh, thế to làm đầu cả các nước
Chư hầu khác về thời Xuân Thu.

LỜI BÀN:

Hoàn Công thấy quỷ sinh lo ngại, mà thành bệnh, sau có người nói thấy quỷ mà làm được nghiệp bá, thì khỏi bệnh ngay. Thế mới biết có quỷ hay không có quỷ, quỷ hại mình hay lợi cho mình, cũng là tự tâm mình tưởng tượng ra cả, rồi yên trí như thế mà thôi. « Đau là tại mình, chớ quỷ nào làm? » Câu Cáo Ngao nói thật là xác lý. Cáo Ngao lại khéo biết trước, lấy lễ thuốc thang, làm như ông lang rõ bệnh của người ốm, khiến người ốm để tai nghe, sau lấy truyện vu vợ đầu đầu, mà xử được việc mơ hoảng vu vợ đầu đầu, khiến người mơ phá được cái lòng lo ngại mà hóa nên vui vẻ. Tiếc thay đời bây giờ người mê như Hoàn Công thật lắm, mà người biết giải mê được như Cáo Ngao lại không được mấy người!

103. MUA NGHĨA

ạnh Thường Quân nhà giàu cho vay mượn nhiều. Một hôm sai Phùng Huyền sang đất Tiết đòi nợ. Lúc sắp đi, Phùng Huyền hỏi:

– Tiền nợ thu được, có định mua gì về không?

Mạnh Thường Quân nói:

– Người xem trong nhà ta còn thiếu thứ gì, thì mua.

Khi đến đất Tiết, Phùng Huyền cho gọi dân lại bảo rằng:

– Các người công nợ bao nhiêu, Thường Quân đều cho cả.

Rồi đem văn tự ra đốt sạch.

Lúc về, Phùng Huyền thưa với Mạnh Thường Quân rằng:

– Nhà Tướng công châu báu đầy kho, chó ngựa đầy chuồng, người đẹp đầy nhà, không còn thiếu gì nữa. Chỉ còn thiếu một cái « nghĩa », tôi trộm phép vì Tướng công đã mua về.

Mạnh Thường Quân nghe thấy nói thế, cũng không hỏi gì đến tiền nữa.

Sau Mạnh Thường Quân phải bãi quan về ở đất Tiết, dân đất Tiết nhớ đến ơn xưa, ra đón rước đầy đường, Mạnh Thường Quân bấy giờ mới ngảnh lại bảo Phùng Huyền rằng:

– Trước tiên sinh vì tôi mua « nghĩa », nghĩa ấy ngày nay tôi mới trông thấy.

Quốc Sách

GIẢI NGHĨA.

– Mạnh Thường Quân: con vua nước Tề thời Chiến quốc, họ Điền tên Văn làm tướng nước Tề,

có tiếng là người nghĩa hiệp, trong nhà lúc nào cũng tiếp đãi đến vài nghìn người khách.

– Phùng Huyền: người khách lúc ở nhà Mạnh Thường Quân muốn gì được nấy, nên giúp Thường Quân được nhiều việc, khi Thường Quân bị bãi về, cũng nhờ có Phùng Huyền mà được phục chức.

– Tiết: tên một nước nhỏ đời Chiến quốc, sau bị nước Hạ lấy mất nay là huyện Đằng, tỉnh Sơn Đông.

– Tướng công: tiếng để xưng những người làm quan to đáng trọng.

– Người đẹp: tục xưa những nhà giàu sang thường nuôi con gái đẹp làm tì thiếp để hầu hạ.

– Bãi quan: đang làm quan phải về.

LỜI BÀN:

Của là trọng, mà nghĩa lại đáng trọng hơn. Vì của có khi hết, chứ nghĩa còn mãi mãi. Người

ta ở đời, lúc đã giàu có, thường cứ hay vợ vét gian tham, tưởng như thế là được lâu dài, bền chặt. Nhưng ta nên hiểu cái lẽ « Tài vi oán phú », nghĩa là: của là cái kho oán, lắm khi chỉ vì lắm của mà gây nên những chuyện làm cho thiên hạ bất bình, ghét bỏ, thù oán, ghen hờn, cho nên người ta lúc giàu có, cũng nên ăn ở làm sao mua chuộc lấy chút « nghĩa » để phòng khi suy biến, còn có chốn nương nhờ. Việc nghĩa tức là việc phải, việc nghĩa tức là việc từ thiện, việc nghĩa tức là việc ích chung, việc nghĩa tức là việc công bình, ƠN ĐỨC, chỉ có việc nghĩa để thăm lòng người và làm cho người nhớ dai mà thôi.

104. ỨNG ĐỐI GIỎI

Án Tử sắp sang sứ nước Sở, vua Sở nghe thấy bảo cận thần rằng:

– Án Tử là một tay ăn nói giỏi nước Tề, nay sắp sang đây, ta muốn làm nhục, có cách gì không?

Cận thần thưa:

– Đợi bao giờ Án Tử sang, chúng tôi xin trói một người, dẫn đến trước nhà vua.

– Để làm gì?

– Để giả làm người nước Tề.

– Cho là phạm tội gì?

– Tội ăn trộm.

Lúc Ân Tử đến nơi, vua Sở làm tiệc thết đãi tử tế. Rượu uống ngà ngà, bỗng thấy hai tên lính điệu một người bị trói vào. Vua hỏi:

– Tên kia tội gì mà phải trói thế?

Lính thưa:

– Tên ấy là người nước Tề, phải tội ăn trộm.

Vua đưa mắt nhìn Ân Tử, hỏi rằng:

– Người nước Tề hay trộm cắp lắm nhỉ!

Ân Tử đứng dậy thưa rằng:

– Chúng tôi trộm nghe cây quất mọc ở đất Hoài Nam, thì là quất ngọt, đem sang trồng ở đất Hoài Bắc, thì hóa quất chua. Cành lá giống nhau mà quả chua, ngọt khác nhau là tại làm sao? Tại thủy thổ khác nhau vậy. Nay dân sinh trưởng ở nước Tề thì không ăn trộm, sang ở nước Sở thì sinh ra trộm cắp. Có lẽ cũng tại vì cái thủy thổ khác nhau mới xui khiến ra như thế chẳng!

Vua Sở cười nói:

– Ta muốn nói đùa thành phải chịu nhục. Thế mới hay kẻ cả không nên nói đùa bao giờ.

Án Tử Xuân Thu

GIẢI NGHĨA.

– Cậ-thần: bảy tôi gần.

– Tề: một nước to trong bảy nước về đời Chiến quốc ở vào tỉnh Sơn Đông bây giờ.

– Hoài Nam, Hoài Bắc: hai đất ở về phía nam, phía bắc sông Hoài ở vùng Giang Tô, An Huy bây giờ.

– Thủy thổ: vốn nghĩa chỉ nơi người ta ở, như bây giờ dùng chữ hoàn cảnh. Sau dùng để chỉ những sự nực, rét, ướt của một địa phương.

LỜI BÀN:

Vua Sở lập mưu làm nhục Án Tử mà không ngờ lại bị Án Tử nói lại. Thực đáng khen Án Tử có cái tài khẩu biện, đối đáp được giỏi như thế.

Không có câu đối đáp như thế, chẳng những một mình Ân Tử chịu nhục mà lại để nhục đến cả quốc thể; chẳng những nước Tề khỏi nhục mà lại làm cho vua tôi nước Sở phải nhục. Rõ ràng: kẻ cắp gắp bà già; vỏ quít dày có móng tay nhọn; quyết lòng ngậm máu phun người, bỗng đầu gió thổi máu rơi lại mình. Xem truyện này, thì ta chẳng cần cố lấy lời nói cay đắng, độc ác mà làm trò đùa châm chích ai bao giờ. Nhưng hoặc khi có kẻ châm chích ta, muốn nhục ta, nhục nhà nhục nước ta, thì ta cũng phải tìm cách đối đáp lại, may mới tránh được cái mũi nhọn đầu lưỡi thường khi châm chích người ta đau đớn hơn là cái mũi nhọn gươm giáo, cái mũi nhọn ngòi bút vậy.

105. HÀ CHÍNH MÃNH Ư HỒ

Đức Khổng Tử khi sang nước Tề, đi qua núi Thái Sơn thấy một người đàn bà khóc ở ngoài động nghe thê thảm lắm. Ngài nói rằng:

– Người đàn bà này xem như trong nhà có trùng tang.

Rồi, sai thầy Tử Cống đến hỏi. Người đàn bà thưa rằng:

– Ở đây lắm hổ, bố chồng tôi đã chết vì hổ, chồng tôi đã chết vì hổ, bây giờ con tôi lại chết vì hổ nữa. Thảm lắm, ông ạ!

Thầy Tử Cống bảo:

– Thế sao không bỏ chỗ này đi ở chỗ khác?

Người đàn bà nói:

– Tuy vậy nhưng ở đây chính sách quan trên không đến nỗi hà khắc, như các nơi khác.

Thầy Tử Cống đem câu chuyện lại thưa với đức Khổng Tử. Đức Khổng Tử nói:

– Các người nhớ đấy: Chính sách hà khắc khốc hại hơn là hổ!

Lễ Ký

GIẢI NGHĨA.

– Thê thảm: lạnh lẽo, buồn bã sâu khổ.

– Trùng tang: hai cái tang liền nhau.

– Chính sách: những cách thức xếp đặt để cai trị dân.

– Tàn bạo: tàn nhẫn, hung ác.

– Hà khắc: phiền nhiễu, ác nghiệt.

LỜI BÀN:

Người đàn bà ở một nơi lắm hổ, hổ ăn thịt mất bố chồng, mất chồng, lại mất con, đáng lẽ phải bỏ nơi ấy mà đi nơi khác. Nhưng không. Là tại làm sao? Tại người đàn-bà cho chính sách các nơi khác hà khắc dữ hơn là hổ! Ôi! hổ có hại chỉ hại một ít người, chớ hà chính hại cả muôn dân; hổ có hại, chỉ hại một phương, chớ hà chính hại cả toàn quốc, hổ hại còn có bầy cạm trừ bỏ được, chớ hà chính hại, trừ bỏ rất khó lòng. Thật vậy, kẻ dùng hà chính hại dân đã dữ quá hổ, lại còn bao nhiêu thần tử bè cánh họ a dua phụ họa, phần làm cho hổ có thêm cánh, phần mượn oai hổ đi ăn thịt người. Hà chính một khi trừ bỏ được thì dân cũng đã điêu tàn và nước cũng đã hao kiệt. Vậy ai là người có chút quyền chính trong tay, mà chẳng nên lấy câu « Hà chính mãnh ư hổ » để làm câu cảnh giới thống thiết cho dân được nhờ ư!

106. HANG NGU CÔNG

Vua Hoàn Công nước Tề đi săn, đuổi con hươu chạy vào trong cái hang, thấy có một ông lão, bèn hỏi rằng:

– Hang này tên gọi là hang gì?

Ông lão thưa: – Tên là hang Ngu công.

– Tại làm sao mà đặt tên như thế?

– Tại kẻ hạ thần đây mới thành có tên ấy.

– Cui hình dáng lão, không phải người ngu, có gì lại đặt cái tên như thế?

– Để hạ thần xin nói: « Nguyên hạ thần có con bò cái đẻ được một con. Khi bò con đã lớn, hạ thần đưa đi bán, rồi lấy tiền mua một con ngựa con đem về cùng nuôi với bò cái. Một hôm,

có một chàng thiếu-niên đến lấy lý « bò không đẻ ra được ngựa » bèn bắt con ngựa con đem đi. Tôi chịu mất, không cãi được. Vì thế xa gần đâu cũng cho tôi là ngu, mới gọi hang tôi ở đây là hang Ngu công.

Hoàn Công nói: – Lão thế thì ngu thật!

Buổi chiều hôm sau, Hoàn Công đem câu chuyện kể lại cho Quán Trọng nghe. Quán Trọng nói:

– Đó chính là cái ngu của Di Ngô này. Nếu được vua giỏi như vua Nghiêu, bầy tôi minh như Cao Dao, thì khi nào lại có kẻ dám ngỗ ngược, lấy không ngựa của người ta như vậy. Ngu công mà đành để mất ngựa, chắc là biết rõ hình pháp ngày nay không ra gì. Xin nhà vua kíp chỉnh đốn các chính sự lại.

Đức Khổng Tử nghe thấy, nói:

– Đệ tử ta đâu, ghi lấy việc ấy! Hoàn Công có là bá quân. Quán Trọng có là hiền thần. Tuy đã vào bậc khôn ngoan, mà còn tự cho là ngu dại.

Khổng Tử tập ngữ

352 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân
GIẢI NGHĨA.

- Hoàn Công: (xem bài số 102).
- Tề: một nước thời Xuân Thu ở vào tỉnh Sơn Đông bây giờ.
- Lão: người đã có tuổi.
- Ngu công: ông ngu dại.
- Hạ thần: tiếng thần dân tự xưng với vua.
- Ngu: khờ dại không biết gì.
- Thiếu niên: người trẻ tuổi.
- Quản Trọng: tên là Di Ngô, người nước Tề làm tướng giúp Hoàn Công, giỏi có tiếng.
- Cao Dao: quan coi hình án giỏi đời nhà Đường.
- Chính đốn: sửa sang xếp đặt lại.
- Chính sự: công việc cai trị.
- Đệ tử: học trò.

– Bá quân: vua giỏi đứng đầu vua các nước
Chư hầu.

– Hiền thần: bày tôi hay và giỏi.

LỜI BÀN:

Ông lão cam tâm mất ngựa, lại chịu cả cái tiếng « ngu » là ý lão nghĩ gặp phải thời buổi người trên tham nhũng, kẻ dưới hung nghịch, đành chịu để êm chuyện đi, còn hơn dở khôn đi kiện, chẳng những mất ngựa, mà có khi mất cả bò và bao nhiêu tiền của, thời giờ vào đấy nữa. Hoàn Công thấy chuyện mà lưu tâm đến, thế là ông vua có bụng với dân. Quản Trọng nghe chuyện mà biết nhận ngay cái lỗi ấy tại mình, thế cũng là hai bậc minh quân, lương tướng hiểu rõ cái trách nhiệm chăn dân của mình. Nên đức Khổng tử có lời khen thực là đáng lắm. Vì rằng giữ vận mệnh một dân tộc mà không hiểu thấu ân tình của dân thì tuy có lòng thương dân, dân vẫn khổ và nước vẫn không yên được.

107. TRUNG, HIẾU LƯƠNG TOÀN

Đời vua Chiêu Vương nước Kinh, có người Thạch Chủ làm quan rất công bình chính trực. Một hôm, đang đi tuần trong hạt, thấy ở ngoài đường có kẻ giết người, Thạch Chủ đuổi bắt, thì ra chính cha mình, bèn quay xe trở lại. Rồi chạy đến trước sân rồng nói rằng:

– Kẻ giết người là cha tôi. Bắt cha làm tội thì tình không nỡ; vì cha mà bỏ phép thì lý không xuôi. Làm quan đã không giữ phép, thì phải chịu tội.

Vừa nói, vừa kê gươm vào cổ, xin vua cho hành hình.

Vua nói:

– Nhà ngươi đuổi theo mà không bắt được đã là biết giữ phép, còn tội gì. Cứ yên tâm làm chức vụ.

Thạch Chủ thưa:

– Làm con không biết ủy khúc thờ cha, không gọi là con có hiếu, làm tôi không công bằng giữ phép nước, không gọi là bấy tôi trung. Bao dong mà xá tội là ơn của quân thượng; trái phép mà chịu tội là phận của tôi con.

Nói đoạn, cầm gươm tự sát.

Không giữ phép nước thì chết; cha phạm tội không nổi bắt, vua tha tội không chịu nhận; người Thạch Chủ làm quan như thế, thật là người trung, hiếu lưỡng toàn vậy.

Lã Thị Xuân Thu

GIẢI NGHĨA.

– Thạch Chủ: tức là Thạch Xa, tướng giỏi của Chiêu Vương, người thanh liêm chính trực.

– Công bình: không tư vị, không thiên lệch.

– Chính trực: ngay thẳng.

– Sân rồng: sân nhà vua.

- Phép: đây là phép luật của nước.
- Hành hình: lâm tội.
- Quân thượng: vua trên.
- Lưỡng toàn: lưỡng: hai, toàn: vẹn; vẹn cả hai bề.

LỜI BÀN:

Đồng thời bây giờ có kẻ, vì thù cha, quật mã vua lên mà đánh vào xác, thật là người có hiếu nhưng không có trung. Lại có kẻ, vì phép nước, mà làm chứng, nói thẳng là cha ăn trộm để thật là người có trung nhưng không có hiếu. Sao bằng Thạch Chủ đây, giết cha không nỡ, dối vua lại không đành, cam chịu trái phép để cứu cha, thí thân để giữ phép. Thực là mới trọn được cả đôi niềm trung, hiếu vậy. Ta cũng nên biết khổ tâm của Thạch Chủ có khi là: được vua tha cho mà cứ cầu thả sống, sống chỉ càng làm to cái hung ác của cha, giết người không tội vạ, kết cục liệu cha có thoát tử hình không; sống chỉ tăng cái tư

tình của vua để cho vua khinh lờn phép nước, biết đâu sau không gây ra cuộc rối loạn trị an, thì thà một chết còn hơn, đối với gia đình đủ làm cho cha hối hận mà tuyệt được mầm ác; đối với tổ-quốc đủ làm cho vua tỉnh ngộ mà tự mình giữ phép để trọng tính mệnh dân. Thạch Chủ không những trung, hiếu mà còn là nhân nữa.

108. MONG LÀM ĐIỀU PHẢI

ước Lỗ có người ở một mình một nhà. Bên láng giềng có người đàn bà góa cũng ở một mình một nhà. Một đêm, mưa to, gió lớn, nhà người đàn bà đổ, người đàn bà sang xin ngủ nhờ nhà người láng giềng. Người láng giềng đóng cửa, không cho vào. Người đàn bà đứng trước cửa sổ, nói rằng:

– Người sao bất nhân thế! Không cho ta vào ư?

Người láng giềng đáp:

– Ta nghe đàn ông, đàn bà sáu mươi tuổi trở lên, mới ở chung được. Nay người còn trẻ, mà ta cũng còn trẻ, cho nên ta không cho người vào ngủ nhờ được.

Người đàn bà nói:

– Người sao không làm như ông Liễu Hạ Huệ ủ người con gái ngồi vào lòng mà không tai tiếng gì?

– Ông Liễu Hạ Huệ thì thế được, ta đây thật chưa thế được. Ví ta cho người vào, mà ta không được như ông Liễu Hạ Huệ kia, thì thà rằng, ta không cho người vào, mà ta cũng giữ không tai tiếng gì được như ông Liễu Hạ Huệ. Thế chẳng là ta không làm theo như Liễu Hạ Huệ mà cũng được như Liễu Hạ Huệ ư?

Đức Khổng Tử nghe chuyện, nói:

– Phải lắm! Kẻ muốn học ông Liễu Hạ Huệ, chưa ai giống được như người nước Lỗ này: Mong làm điều rất phải, không bắt chước cách làm, rồi mà làm được, thế mới thật là khôn.

Lã Thị Xuân Thu

GIẢI NGHĨA.

– Bất nhân: không có lòng thương người.

– Liễu Hạ Huệ: Liễu Hạ Quý: người hiền sĩ thời Xuân Thu.

– Mong làm điều rất...: bắt chước tâm địa hay mà ủy khúc làm một cách khác đến được hay bằng, thế thực là khôn ngoan.

LỜI BÀN:

Cái tình cảnh éo le khó xử thật! Đêm khuya, trời mưa gió, một người đàn ông trẻ tuổi có nên tiếp một người đàn bà trẻ tuổi vào nhà không? Không tiếp, thì là bất nhân, vì không chịu cứu giúp một kẻ yếu đuối đang gặp lúc mưa gió khổ thân. Tiếp, thì là bất nghĩa, và không khỏi cái tiếng trai gái có tình ý, mang cái tội tà dâm bất chính. Một đảng bất nhân, một đảng bất nghĩa, chọn đảng nào, vì cái tình cảnh không thể sao giữ trọn vẹn được cả đôi đảng. Dễ chỉ có làm như ông Vân Trường đốt đuốc, cầm suốt đêm chỗ trước cửa, cho hai người chị dâu ngủ, họa mới rõ là người nghĩa sĩ mà thôi. Như người nước Lỗ đây đành là bất nhân, cố giữ lấy cái « nghĩa » là theo lý tưởng rất nghiêm bên Á Đông ta là: « Nam nữ hữu biệt ».

109. KẼ BẤT CHÍNH

Nước Sở có người có hai vợ. Vợ cả và vợ lẽ cùng đẹp cùng xinh. Anh láng giềng ghẹo người vợ cả. Người vợ cả giận và mắng thậm tệ. Anh láng giềng lại ghẹo người vợ lẽ, người vợ lẽ bằng lòng và đi lại. Không lâu sau, người có hai vợ ấy chết. Anh láng giềng muốn tính cuộc vuông tròn, lại giam hỏi người vợ cả. Có kẻ hỏi rằng:

– Người vợ cả trước đã mắng anh, người vợ lẽ vẫn có tình với anh, sao bây giờ anh lại định lấy cô vợ cả?

Anh ta đáp:

– Lúc người ta còn là vợ người, thì thích kẻ tư tình với mình; lúc người ta đã là vợ mình, thì thích kẻ không tư tình với ai. Kẻ, trước đã tư tình với tôi, thì rồi, ai nó cũng tư tình được, thiên hạ

ai cũng là chồng nó được. Cho nên bây giờ tôi không lấy nó.

Thế mới hay con người bất chính đi làm tôi tớ người ta, dù làm cho người ta bằng lòng đến đâu, người ta vẫn rẻ rúng khinh bỉ.

Khuyết danh

GIẢI NGHĨA.

- Bất chính: nghĩ, làm không ngay thẳng, thường hay tráo trở hai lòng.
- Tính cuộc vòng tròn: suy nghĩ dẫn đo về việc lấy vợ, lấy chồng.
- Tư tình: có tình riêng với người ngoài.

LỜI BÀN:

Ở đời những kẻ dễ đổi lòng như người vợ lẽ nói trong chuyện này là những kẻ bất chính. Đã bất chính thường hay bất trắc, rất nên khinh bỉ. Còn những kẻ chính trực như người vợ cả nói

trong chuyện này, thì lúc nào cũng thuần thực thẳng băng dù chẳng may gặp sự khó khăn, thiên hạ như có phần không ưa, mà thực trong bụng vẫn kính phục vô cùng. Ta có hiểu rõ cái tâm lý ấy như người lấy vợ đây thì mới gần được người quân tử mà xa được kẻ tiểu nhân.

110. NHÂN TRUNG DÀI SỐNG LÂU

Một hôm vua Vũ Đế nhà Hán nói với các quan rằng:

– Ta xem trong sách tướng có nói: Người ta nhân trung dài một tấc, thì sống lâu một trăm tuổi.

Đông Phương Sóc đứng bên, phì cười. Các quan hặc là vô phép. Đông Phương Sóc cất mũ, tạ rằng:

– Muôn tâu bệ hạ, kẻ hạ thần không dám cười Bệ hạ, chỉ cười ông Bành tổ mặt dài mà thôi.

Vua hỏi: – Sao lại cười ông Bành Tổ?

Đông Phương Sóc nói:

– Tục truyền ông Bành Tổ sống tám trăm

tuổi, nếu quả thực như câu trong sách tướng Bệ hạ vừa nói, thì nhân trung ông dài tám tấc, mà nhân trung ông dài tám tấc thì mặt ông dễ dài đến một trượng!

Vua Vũ Đế nghe nói, bật cười, tha tội cho.

Sử Ký

GIẢI NGHĨA.

– Vũ Đế: vua nhà Hán trị vì bên Tàu 140-33 trước Thiên Chúa.

– Sách tướng: sách dạy cái thuật xem hình, sắc, thần, thái (vẻ, dạng) người ta mà đoán người ta hay hay dở.

– Nhân trung: chỗ trũng tự dưới mũi xuống đến hết môi trên.

– Tấc: đây là một tấc Tàu.

– Đông Phương Sóc: bấy tôi vua Vũ Đế nhà Hán là người ăn nói giỏi, tính hay khôi hài.

– Hạc: đem cái tội người ta ra mà xin trừng trị.

– Cất mũ: khi quan có tội phải lột mũ ra.

– Bệ hạ: bệ: thêm, hạ: dưới; bầy tôi gọi vua, không dám chỉ chính vua, chỉ dưới thêm nhà vua là có ý kính.

– Hạ thân: bầy tôi tự xưng trước mặt vua.

– Bành Tổ: tên ông lão đời cổ cho là sống lâu lắm.

– Trọng: một trọng là mười thước.

LỜI BÀN:

Vua Vũ Đế nhắc câu trong sách tướng là có lòng mê tín tướng thuật. Đông Phương Sóc cười rồi nói như thế, tuy là khôi hài, nhưng thực có ý làm cho phá được sự quá tin của vua. Nhân trung cho có phải là cái thước đo sự thọ, yếu của người ta, người ta cũng trước hết phải ăn ở cho nhân từ, làm việc cho chăm chỉ, ăn uống có tiết độ và biết quả dục, thì mới có cơ sống lâu được!

111. THUỐC BẤT TỬ

Thời Chiến quốc, có người đem dâng vua nước Sở một vị thuốc bất tử. Người ấy bung vị thuốc vào, có viên canh cửa hỏi rằng:

– Vị thuốc này có ăn được không?

Người ấy đáp: – Ăn được.

Tức thì, viên quan giật lấy vị thuốc mà ăn. Chuyện nói đến tai vua. Vua phán bắt viên quan đem giết. Viên quan kêu rằng:

– Thần đã hỏi người đem dâng thuốc. Người ấy nói rằng: « Ăn được », nên thần mới dám ăn. Thế là thần vô tội mà lỗi người dâng thuốc. Vả chăng, người đem dâng thuốc nói là « bất tử », nghĩa là ăn vào thì không chết nữa. Thế mà thần vừa ăn, đã sắp phải chết, vậy là thuốc tử, chớ sao gọi là bất tử được? Nhà vua giết thần, thực là bắt

tội một người vô tội mà tỏ rằng thiên hạ dối được nhà vua mà nhà vua vẫn tin.

Vua nghe nói có lý, bèn tha cho viên quan ấy, không giết nữa.

Quốc Sách

GIẢI NGHĨA.

- Bất tử: chẳng bao giờ chết.
- Tức thì: ngay lúc bấy giờ.
- Thần: bấy tôi.

LỜI BÀN:

Có sinh thì phải có tử. Không vật nào đã sinh mà lại ra ngoài vòng tử. Kẻ dâng thuốc bất tử, vua Sở có lòng mê tín, không hiểu thấu cái lẽ đó. Viên quan canh cửa làm ra thế, là có ý lấp cái lỗi lừa đảo của kẻ nịnh, phá cái bụng mê hoặc của vua, khiến cho vua phải tỉnh ngộ. Lời nói tựa giọng khôì hài nhưng thật là có lý thú.

112. CÁI LỄ SỐNG CHẾT

Mạnh Tôn Dương hỏi Dương Tử:

– Có kẻ mến đời, yêu thân, cầu cho không chết, có nên không?

Dương Tử nói:

– Có sống thì phải có chết, lẽ nào mà không chết được?

– Thế cầu sống lâu có nên không?

– Lẽ nào sống lâu được? Người ta không phải thích sống, mà sống mãi được, yêu thân mà thân còn mãi được. Vả chẳng, sống lâu để làm gì? Thế tình hay dở, xưa cũng như nay; thân thể an, nguy, xưa cũng như nay; việc đời vui khổ, xưa cũng như nay; biến đổi tri loạn, xưa cũng như nay; cái gì cũng đã nghe thấy, đã trông thấy, đã từng trải

cả rồi, thì sống trong khoảng trăm năm cũng đủ lấy làm chán, huống còn cầu lấy sống lâu để cho khổ làm gì?

Mạnh Tôn Dương nói:

– Nếu như thế, thì chóng chết còn hơn là sống lâu. Ta nên xông vào gươm giáo, nhảy vào nước lửa để chết ngay đi có thỏa không?

Dương Tử nói:

– Không phải thế, đã sinh ra đời, thì sống cứ tự nhiên mặc, muốn làm gì thì làm, cho đến lúc chết. Lúc sắp chết, cũng tự nhiên mặc, muốn hóa ra gì thì hóa cho đến lúc cùng. Lúc sống, lúc chết, lúc nào cũng tự nhiên như không, hà tất phải quan tâm sống lâu hay chóng chết làm gì?

Dương Tử

GIẢI NGHĨA.

– Thế tình: tình thường người đời.

– An, nguy: an: khỏe mạnh, nguy: đau ốm.

– Cùng: đến hết không còn gì nữa.

– Trị: Yên ổn thái bình.

– Loạn: giặc giã rối loạn.

– Dương Tử: người thời Chiến quốc tên tự là Tử Cư tôn chỉ học thuyết là: « Mất một cái lông mà lợi thiên hạ cũng không cho, được cả thiên hạ phụng-sự một mình cũng không làm, người nào cũng không chịu thiệt, người nào cũng không ham lợi, thì thiên hạ tự nhiên thái bình ». Học thuyết ấy rất thịnh hành thời Chiến quốc và người bây giờ cho là học thuyết « Vị ngã ».

LỜI BÀN:

Người ta ở đời, kẻ thì mến đời không muốn chết hoặc có kẻ lại chán đời không muốn sống. Như thế đều là lầm cả. Sự sống chết không phải tự mình có chủ quyền được, thì mình đem tâm lo nghĩ, cầu khẩn về việc sống, chết mà có ích gì! Thà rằng: tự lúc sống đến lúc chết, việc mình, mình làm, còn ngoại giả phó mặc ở sự tự nhiên

cho gọi là Số là Mệnh, là Tạo hóa, cũng không cần. Thói đời, thường tình vẫn tham sống sợ chết. Nhưng chết, vị tất đã là khổ hản. Mà sống, cũng không ai bảo là toàn sướng được! Như xưa có kẻ sống hơn trăm tuổi, ai chẳng cho sống lâu là quý! Thế mà người ấy vẫn ca thán rằng: « Sống làm chi cho nhọc! » Sống lâu vô ích cho đời mà chỉ trông cảnh tang thương thì có hay gì.

113. NÓI VỀ SỐNG, CHẾT

Người thì cho sống là sướng, chết là khổ, như thế là phải mến đời. Người lại cho chết là sướng, sống là khổ, như thế là phải chán đời. Cứ như theo ý ta, thì ta tưởng ai còn tuy sống, thân thể khỏe mạnh, mà chí khí suy đồi, thì sống cũng như chết; ai thân thể tuy chết, mà chí khí vẫn còn ở tâm não, tai mắt người ta, thì chết cũng như sống. Cho nên bậc quân tử đối với sự sống, chết, không bằng có phần xác có hay không, bằng ở phần hồn còn hay mất. Kẻ tiểu nhân thì không thế: đương lúc sống, mê muội về tài lợi, nhọc nhằn về bôn tẩu; đến lúc người ta thóa mạ, thì lại nói rằng: Đã sinh ra làm người, chẳng để được tiếng hay trăm đời, thì cũng để lại tiếng dở muôn năm. Than ôi! Kẻ nói như thế thì biết làm sao được cái lẽ sống chết.

Khuyết danh

GIẢI NGHĨA.

– Phái: những bọn người nghĩ, làm giống nhau.

– Chí khí: khí hướng, khí phách, cố tới mục đích và có nghị lực; không cam chịu hèn.

– Suy đồi: kém dần và đổ nát.

– Tâm não: Tâm: tim, não: óc; đây nói người ta còn ghi nhớ sâu xa vào trong bụng, trong óc, không quên được.

– Mê muội: Mê là không tỉnh, muội là tối tăm, đây nói tài lợi nó làm người ta say đắm, mờ mịt, không còn biết gì nữa.

– Bôn tẩu: Hai chữ cùng nghĩa là chạy, đây nói chạy xuôi, chạy ngược, vào luôn ra cúi để mưu danh lợi.

– Thóa mạ: Thóa là nhỏ, mạ là mắng, ý nói vừa nhỏ vừa mắng làm cho nhọc nhằn thậm tệ.

LỜI BÀN:

Người ta tuy chia hai phần: Xác thịt và linh hồn nhưng hai phần có liên lạc với nhau như là một, xác có khỏe hồn mới còn; hồn có mạnh, xác mới có giá. Vậy ta không bảo khinh hãn một bên nào, mà chỉ trọng một bên nào được. Nhưng bài này không chú ý nói về tâm lý hay vệ sinh. Bài này chỉ cốt nói rõ thế nào là sống, thế nào là chết mà thôi. Những kẻ sống không ai biết, chết chẳng ai hay, thì tuy sống cũng vô ích. Còn những bậc ích Quốc lợi Dân, thì dầu chết đi nữa, nhưng thiên hạ vẫn còn nhớ đến, vẫn còn sùng bái, thì cũng kể như là còn sống. Ngoài ra, còn hàng dê mặt đi xú thì nói làm chi! Nếu ở đời chẳng để tiếng hay lại được, thà không để tiếng gì nữa, còn hơn là để tiếng xấu, chỉ làm cái bia cho thế gian chê cười mà thôi.

114. BIẾT DỠ SỬA NGAY

Đái Doanh Chi làm quan đại phu nước Tống, nói chuyện với thầy Mạnh Tử rằng:

– Cứ như cổ chế, thì ruộng đánh thuế theo phép tính điền, chợ và cửa ải, chỉ xét hỏi không mà thôi. Như thế thực là hay, song ta chưa làm ngay được. Bây giờ hãy đánh nhẹ bớt thuế đi, đợi sang năm mới bãi hẳn, thì nhà thầy nghĩ thế nào?

Thầy Mạnh Tử nói:

– Nay có người mỗi ngày ăn trộm một con gà của hàng xóm. Có kẻ bảo anh ta: « Làm thế không phải là cái cách của con người lương thiện ». Anh ta đáp: « Ông nói phải lắm, nhưng tôi chưa thể chữa ngay được. Xin để chữa dần, từ nay mỗi tháng tôi ăn trộm một con thôi, đợi đến sang năm tôi sẽ chữa hẳn » Phỏng như thế, thì

có nghe được không? Phàm làm việc gì cũng vậy, chưa biết là phi nghĩa thì thôi, chớ đã biết là phi nghĩa thì phải bỏ cho mau, cho chóng, sao lại còn đợi đến sang năm?

Mạnh Tử

GIẢI NGHĨA.

– Tính điền: Phép đánh thuế đời xưa, thửa đất vuông một dặm, chia làm chín khu vực như chữ tính, giữa là ruộng công, chung quanh tám thửa là ruộng tư, tám nhà cày giúp ruộng công thì không phải nộp thuế cho ruộng tư của mình nữa. Cũng có nơi cho là tám nhà chung quanh phải cấy ruộng của mình và miếng ruộng công ở giữa, tất cả được hoa lợi bao nhiêu thì hãy lấy một phần mười nộp cho quan.

– Cửa ải: Lối đi hiểm yếu, chỗ các nước giáp với nhau.

– Lương thiện: hiền lành thật thà, không làm điều gì trái phép hay thiệt hại đến ai.

– Phi nghĩa: không hợp với lẽ phải.

LỜI BÀN:

Phàm nghĩa với lợi không cùng đi được với nhau. Nếu làm nghĩa mà còn tính lợi, cứ tìm cách trì hoãn mãi lại, thì biết đến bao giờ mới nên? Cho nên việc đã trót làm, biết là dở, có thể sửa lại được, thì phải sửa ngay. Đừng có nấn ná do dự, mà khi cái dở chẳng những không sửa được, lại còn e mỗi ngày một to thêm mãi ra, nhỏ thì hại việc tu thân, tề gia, lớn thì hại đến việc trị quốc bình thiên hạ. Câu nói: « Cái gì làm được hôm nay, chớ để đến ngày mai » ta nên ghi nhớ lấy.

115) HỌ DOÃN LÀM GIÀU

Đời nhà Chu, có người họ Doãn chỉ chăm làm giàu. Tồi tệ trong nhà khó nhọc, vất vả, thức khuya dậy sớm. Có một tên đầy tớ tuổi già, sức yếu, nhưng phải làm nhiều, ban ngày tối mắt, không kịp thở, ban đêm mệt lử ngủ say, tinh thần tán loạn. Nhưng đêm nào, cũng mơ màng được làm vua một nước, đứng đầu cả muôn dân cầm quyền chủ mọi việc, ở gác tía, lầu son, ăn của ngon vật lạ, muốn gì được nấy, vui vẻ sung sướng thực không ai bằng. Sáng bừng mắt dậy, thì vẫn là một tên đầy tớ già, làm không kịp thở... Có người thấy lão ta chỉ vất vả khó nhọc, lấy lời yên ủi. Lão ta nói rằng:

– Đời người trăm năm, có ngày, có đêm; ban ngày, ta chỉ là một tên đầy tớ kể ra khổ thực nhưng ban đêm, ta lại làm vua cả một nước, vui sướng không ai bằng, thì còn oán hận gì nữa?

Họ Doãn gây dựng cơ nghiệp, lo lắng làm giàu, nát gan tan ruột, cứ đêm mệt đi ngủ, thì lại nằm mơ thấy đi làm đầy tớ người ta, việc gì cũng phải làm, lại gặp nhà chủ cay nghiệt quở mắng đánh đập cực khổ muôn phần. Nên lúc ngủ trần trọc thốn thức, sáng dậy mới thôi.

Họ Doãn lấy làm lo, nói chuyện với bạn. Bạn bảo:

– Được cái địa vị như bác giàu có hơn người, ban ngày sung sướng vẻ vang biết là bao, đêm đến có nằm mơ đi làm đầy tớ người ta, thì cũng là sướng khổ đắp đổi số phận chi thường. Nếu, lúc thức, lúc ngủ cũng muốn vui sướng cả, thì được thế nào được?

Doãn thị nghe bạn nói, từ hôm đó nới tay cho người ăn kẻ ở, và mình cũng bớt lo nghĩ nên mỗi ngày bệnh một bớt dần.

Liệt Sử

GIẢI NGHĨA.

– Chú: tên một triều đại bên Tàu khoảng 1046 TCN – 256 TCN.

– Tán loạn: Phân vân rối rít.

– Yên ủi: Khuyên giải cho đỡ lo, đỡ phiền.

– Oán hận: Cầm tức giận đối.

– Cơ nghiệp: Cơ: nền; nghiệp: công việc, cửa nhà, của cải mình làm kiếm ra mà gây nên.

– Cực khổ: Cay đắng quá chừng.

– Địa vị: Bề thế hiện đang có, đang được như học vấn, danh dự, sự nghiệp, phú quý.

– Số phận chi thường: Vận mệnh người ta hay như thế, không có gì là lạ.

LỜI BÀN:

Bài này bày ra hai cảnh ngày đêm của hai người giàu nghèo khác nhau. Tác giả có ý nói người ta được cái này thường hỏng cái kia. Hễ ai được thế nào, hay thế, mà tri túc thì tự có cái sướng ở đó rồi. Ở đời, giàu nghèo chẳng qua chỉ có lúc thức là phân biệt nhau, chớ đến lúc ngủ,

đợi các giấc ngủ trăm năm hai con mắt đã nhắm lại, hồn vía đã đi đâu thì ai cũng như ai. Tuy vậy cũng không nên viện lẽ ấy mà cam chịu nghèo khổ. Cần kiệm làm ăn để gây dựng cơ nghiệp, để làm giàu, thật là chính đáng. Nhưng, nếu bòn công bòn của người để làm giàu hay bắt người làm thuê làm mướn làm ăn quá lao khổ để làm giàu thế là bóc lột, làm giàu vô nhân đạo. Vô nhân đạo thì không những không được giàu mà còn khổ hại về giàu nữa.

116. TÀI VÀ BẤT TÀI

ột hôm Trang Tử cùng với học trò chơi ở trong núi. Thấy một cây to, cành lá rườm rà, có người đốn gỗ, chống búa đứng ở bên mà không chặt.

Trang Tử hỏi:

– Sao không chặt cây này thế?

Người đốn gỗ đáp:

– Cây này tuy thế mà gỗ xấu không dùng được việc.

Trang Tử nói:

– Cây này chỉ vì không ra gì mà sống lâu mãi.

Ra khỏi núi, Trang Tử vào chơi nhà một người quen. Chủ nhà vui mừng, bảo người nhà đem chim nhạn làm thịt.

Người nhà hỏi:

– Một con gáy được, một con không gáy, thì làm thịt con nào?

Chủ bảo: – Làm con không gáy.

Hôm sau, học trò bảo Trang Tử rằng:

– Cái cây ở núi vì bất tài mà được sống lâu, con nhạn ở nhà chủ bất tài mà phải giết chết. Giá như tiên sinh thì xử vào địa vị tài hay bất tài?

Trang Tử cười, rồi nói:

– Ta xử vào trong cái khoảng giữa tài và bất tài. Như vậy, thì tránh khỏi được tai nạn, song chưa phải kể vẹn toàn. Chỉ những bậc đạo đức siêu cao, không quản khen chê, lúc như rồng lúc như rắn, không hẳn rõ tài hay bất tài, lúc lên lúc xuống, chỉ cốt lấy làm đức hòa làm mực, siêu việt cả muôn vật, tuy là người mà lại khác người... Những bậc như thế, thì còn gì lụy đến

thân được! Còn thói đời thường tình nào có thể! Hợp với người, thì có lúc là tan; làm nên việc, thì có người nghị luận; ngay thẳng thì bị đê nén; tôn trọng thì bị chê bai; làm, thì có kẻ phá; giỏi thì có người ghen; không ra gì, thì thiên hạ lại khinh bỉ... Nhân tình như thế, làm thế nào được? Thương ôi! Các người nên ghi lấy: Chỉ có đạo đức mới khỏi lụy mà thôi.

Trang Tử Tuyệt

GIẢI NGHĨA.

- Nhận: Thứ chim giống như ngỗng, mỏ dài, hoe vàng, sắc tro, cánh xanh biếc, ngực lốm đốm, tiếng kêu líu nhíu và hay bay từng hàng.
- Bất tài: Không có ngón gì giỏi giang.
- Xử: Đứng vào, ở vào.
- Địa vị: Bề thế, cảnh ngộ.
- Tai nạn: Sự thiệt hại không may.
- Vẹn toàn: Được cả mọi bề.

– Đạo đức: đây là nói đạo đức bên Lão học. Đạo là lý tự nhiên, cái tinh thần của tạo hóa. Đức là việc của đạo làm ra, hay là theo cái lý của đạo mà làm.

– Đạo đức: Đạo: con đường hay, ai cũng nên theo mà đi. Đức cái lẽ phải, ai cũng nên có trong lòng, bây giờ hai chữ đạo đức chỉ cái lẽ cái phép, cái hành vi ai cũng nên theo, cái cách cư xử ở đời hợp với luân thường.

– Đức hòa: Cái đức thỏa thuận êm ái vừa phải không cứng không mềm.

– Siêu việt: Cao xa vượt hơn quá người.

– Lụy: vương vịu làm cho bận bịu khó khăn.

LỜI BÀN:

Tài cũng khổ: Quân tử đa nạn, tài liền với tai. Bất tài cũng khổ: không sống đại mất, đại để người ăn. Vậy con người phải làm thế nào, cho ở vào cái khoảng giữa tài và bất tài, thì mới là khôn

khéo, nghĩa là thông minh thánh trí mà như ngu thì mới sinh tồn được. Tuy vậy, vẫn chưa bằng được người có đạo đức, nghĩa là người chỉ lấy một cái bụng ăn ở theo thiện lương mà ngoài vòng được cái tài, bao bọc hết được cả thiên hạ mà không lụy đến tấm thân. Thế mới hay: Chữ « tâm » kia mới thu liễm được cái tài mà bổ cứu được cái bất tài vậy.

117. QUÊN CẢ CÁI THÂN

Vua Ai Công hỏi Đức Khổng Tử:

– Quả nhân nghe nói có người tính hay quên, quên mất nhà, quên mất vợ, có thật không?

Đức Khổng Tử thưa rằng:

– Có người quên như thế cũng chưa lấy gì làm tệ. Còn có người tệ hơn nữa: quên cả đi cái thân của mình.

Vua Ai Công hỏi:

– Thế nào mà lại đến quên cả cái thân của mình nữa?

Đức Khổng Tử nói:

– Ngày xưa, vua Kiệt nhà Hạ giàu có cả bốn bể, sang làm đến Thiên Tử, chỉ vì xao lãng cơ đồ

của tổ tiên, hủy diệt pháp của nước nhà, tin dùng kẻ siểm nịnh, ghét bỏ kẻ trung lương, ngày ngày say đắm sắc dục, săn bắn rượu chè, hoang vu vô độ, sau đến nỗi bị ông Thang giết chết mà mất... Thế chẳng phải có thân mà quên cả thân là gì?

Khổng Tử tập ngữ

GIẢI NGHĨA.

- Ai Công: Vua nước Lỗ.
- Quả nhân: người trí đức, tiếng vua tự xưng với thần dân.
- Kiệt: Vua cuối đời nhà Hạ, tàn dân, hại vật đến nỗi mất nước.
- Hạ: một nhà làm vua bên Tàu hơn bốn trăm năm (2305-1818).
- Thiên tử: Con trời, chỉ vua thay mệnh trời mà trị thiên hạ.
- Cơ đồ: nền nếp gây dựng.
- Hủy hoại: làm cho hư hỏng đổ nát.

– Diễn pháp: diễn: công việc cũ đáng theo; pháp: chế độ đặt ra để cai trị.

– Siểm nịnh: Ton hót, nịnh nọt người có chức quyền để làm hại người khác, mưu lợi cho mình.

– Sắc dục: Lòng ham muốn sắc đẹp và khoái lạc về thể xác.

– Thang: vua đầu nhà Thương giết vua Kiệt nhà Hạ.

LỜI BÀN:

Dọn nhà không ai dọn vợ. Nhưng thí dụ có kẻ dọn nhà hoặc quên mất vợ thì thiên hạ tất lấy làm lạ lùng và buồn cười lắm... Phàm những ai đã có một sự đam mê gì, rượu chè, thuốc phiện, trai gái, cờ bạc đến quên cả tính mệnh, cửa nhà, xã hội đều là quên thân rất đáng tiếc. Nhất là những bậc thông minh tài trí có quyền thế trong tay mà quên thân, thì lại đáng tiếc hơn nữa. Nên Đức Khổng Tử kể chuyện vua Kiệt mà chính có ý muốn cảm hóa vua Ai Công vậy. Chúng ta

đây nhất là thanh niên như hoa mới nở, có thân không biết giữ thân, lỡ mà mất thân thì trụ lạc xuống ngay vực thê thảm, nghĩ lại thì đã xong đời.

118. ĐẠI ĐỒNG

Đường lối chính trị rất cao cả mà phải là của chung của cả thiên hạ không một người nào hay một nước nào được nhận thiên hạ làm của riêng mình. Kén chọn người có đức vọng để làm lãnh đạo, tuyển cử người có tài năng để ra gánh việc. Giao thiệp đi lại với nhau cho có « tín » lỡ có hiểu nhầm lẫn phải phân trần ngay. Ăn ở đối đãi với nhau cần phải « hòa », lỡ có chênh lệch phải sửa đổi ngay. Có thể, tự khắc ai ai cũng đều tôn quý cha mẹ người như cha mẹ mình, ai ai cũng thân yêu con cái người như con cái mình...

Của trên mặt đất hay ở dưới mặt đất, đáng ghét nhất là ngu dại bỏ phí bỏ hoài, không biết tăng gia, không biết khai thác, không biết lợi dụng. Có biết mà làm được, cần phải cùng dùng, cùng hưởng, chớ có vợ cả làm của riêng.

Đã là người thời chẳng nhiều thì ít, ai cũng có sức lực và năng lực... không chịu dùng sức mình để tự cung cấp, không chịu đem năng lực để đảm nhiệm công việc chung. Như biết dùng sức lực hay năng lực, cần phải cống hiến cho quần chúng, chứ có làm hay riêng cho bản thân là cá nhân...

Có thể thời cơ mưu gian trá mới không nảy ra và trộm cướp tự nhiên tiêu diệt. Đại khái như thế mới gọi là « đại đồng ».

GIẢI NGHĨA.

- Đại đồng: chủ nghĩa, tất cả thế giới như một, không phân giai cấp, dân tộc, quốc gia gì cả.
- Thực hành: làm ra thực sự.
- Thiên hạ: tất cả gầm trời, tức là thế giới.
- Đức vọng: đạo đức và danh vọng, ai cũng tôn quý.
- Tài năng: giỏi gian, làm được công việc khó khăn.

394 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

- Tín: làm đúng như lời nói, lời hứa hẹn.
- Phân trần: chia tách và bày tỏ rõ ràng.
- Hòa: hòa thuận yêu quý nhau, hòa bình không đánh nhau.
- Tăng gia: làm thêm nhiều nhiều mãi ra.
- Khai thác: khai khẩn và đào bới lấy lên.
- Lợi dụng: nhân thế hay thừa cơ mà biết dùng.
- Ý lại: nương nhờ không có tính tự lập.
- Đai đê: hợm dõm, kiêu hãnh sai khiến vô ý nghĩa.
- Tự cung cấp: tự mình lo cho mình, không làm phiền người.
- Năng lực: cái sức, cái tài tiềm tàng tích trữ sẵn trong người.
- Đảm nhiệm: gánh vác.
- Cá nhân: riêng một người, tư kỷ.

LỜI BÀN:

Thuyết đại đồng nêu ra sự đời Xuân Thu, mấy nghìn năm về trước nghe cũng lấy làm vui sướng, huống chi đến đời chúng ta ngày nay, cái đời cạnh tranh sống chết kịch liệt, ta được nghe thì lấy làm vui sướng và ao ước biết là chừng nào! Lý tưởng đại đồng sống chung với nhau đầy tín nghĩa thân ái, người với ta như một, sung sướng hưởng chung, chỉ những hòa thuận và hòa bình bỗng lai và nát bần thật. Lý tưởng quý báu cao cả ấy có thực hiện được không? Ai ai cũng có chân tâm mà làm thực sự, sao lại không thực hiện được. Khốn nỗi người sẵn chân tâm mà làm thực sự, có, nhưng mà rất hiếm; kẻ giả danh giả nghĩa, khéo lợi dụng thì lại quá nhiều. Vả lại nhân loại truy nguyên ra thì trong đầu óc vẫn rớt những thú tính thâm dâm hung tàn. Đa số chỉ có nghĩ lành, nói lành, ước ao lành, cầu người làm lành, bắt người làm lành, mà thân thì ác. Thậm chí người ta phải nói: người là giống rất tàn ác hơn các loài mãnh thú. Người lúc nào cũng làm khổ người thì đại đồng bao giờ thực hiện được! Than ôi!

119. CẦU Ở MÌNH HƠN CẦU NGƯỜI

Nguyễn Văn Hầu hỏi Hồ Quyền Tử:

– Cha hiền có nhờ cậy không?

Hồ Quyền thưa: – Không đủ!

– Con hiền có đủ nhờ cậy không?

– Không đủ!

– Anh hiền có đủ nhờ cậy không?

– Không đủ!

– Em hiền có đủ nhờ cậy không?

– Không đủ!

– Bấy tôi hiền có đủ nhờ cậy không?

– Không đủ!

Văn Hầu đổi sắc mặt, gắt rằng:

– Quả nhân hỏi nhà ngươi năm điều mà điều nào cũng cho là không đủ, tại có làm sao?

Hồ Quyền nói:

– Cha hiền không ai hơn vua Nghiêu và con là Đan Chu phải bị đuổi. Con hiền không ai hơn vua Thuấn, mà cha là Cổ Tẩu thực ngoan ngạnh. Anh hiền không ai hơn vua Thuấn, mà em là Tượng rất ngạo mạn. Em hiền không ai hơn ông Chu Công mà Quản Thúc bị giết. Bầy tôi hiền không ai hơn ông Than, ông Vũ mà vua Kiệt vua Trụ mất nước. Mong người không được như ý; cậy người không được bền lâu. Nhà vua muốn cho nước được bình trị, thì phải cậy ở mình trước, hơn là mong nhờ người.

Hàn Thi ngoại truyện

GIẢI NGHĨA.

– Ngụy Văn Hầu: vua nước Ngụy.

398 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

– Hồ Quyền Tử: người nước Ngụy.

– Hiên: người có phẩm hạnh có học thức tài năng.

– Quả nhân: tiếng vua tự xưng với thần hạ và lấy ý khiêm tốn là người ít đức.

– Nghiêu: vua đời Đường (357-2225 trước Thiên Chúa).

– Đan Chu: con vua Nghiêu tên là Chu... người ngu mà ương khó hòa được.

– Tượng: em vua Thuấn nhưng khác mẹ, là người ngạo mạn vô lễ.

– Ngạo mạn: kiêu ngạo, khinh lờn.

– Chu Công: tên Dân em vua Vũ Vương, phong ở nước Lỗ, lúc vua Vũ Vương mất, vua Thành Vương còn bé, lên ngôi giúp việc, nên thiên hạ đại trị.

– Quản Thúc: tên là Tiêu, anh Chu Công được phong ở đất Quản, về bè dư đảng nhà Ân, phản nhà Chu nên bị Chu Công giết.

– Thang: họ Tịch tên Lý, trước là chư hầu vua Kiệt nhà Hạ, nhưng vì vua Kiệt vô đạo, nên đổi đánh lấy nước mà lập ra nhà Thương.

– Vũ: tên là Phát, con của vua Văn Vương, bấy tôi vua Trụ nhà Thương, nhưng vì vua Trụ bạo ngược, Vũ Vương đánh lấy nước lên ngôi thiên tử đặt ra nhà Chu.

LỜI BÀN:

Cốt ý Văn Hầu nước Ngụy là chỉ muốn hỏi có thể nhờ cậy được bấy tôi không, nhưng lúc đầu cố mượn mấy câu hỏi đến cha con, anh, em rồi mới dẫn vào đến vua. Hồ Quyền Tử đáp như thế rất phải. Cha tuy từ với con, con tuy hiếu với cha; anh tuy yêu em, em tuy kính anh; bấy tôi tuy kính trung với vua, nhưng mỗi người mỗi vị tất đã là hay được đủ mọi bề. Nếu mình không chịu cầu ở mình, chỉ biết cầu những bậc ấy để đến nỗi thất đức, thì chẳng những không lợi gì, mà lại còn hại đến mình nữa. Ta mong người, nhưng người ai cũng có thân, không ai bỏ cái thân mình, để

giúp cho ta; ta cậy người, nhưng người cũng có lúc cùng, không thể suốt đời mà đỡ đầu ta được. Vậy ta ở đời, chẳng nên chỉ biết mong cậy vào người. Ta phải biết tự chủ, tự lập, chớ có bỏ mình mà cầu người. Câu « Quân tử cầu chu kỳ » trong Luận ngữ và câu « Aide-toi, le Ciel t'aidera » (Hãy tự giúp mình, Trời sẽ giúp bạn) của Âu học, thực đáng làm cái phương châm cho cách lập chí ở đời vậy.

120) HÒA THUẬN VỚI MỌI NGƯỜI

Lưu Ngưng Chi đang đi giày. Có người đến nhận, ông đưa ngay. Sau người ấy tìm thấy giày, đem giày ông lại trả. Ông nhất định không nhận nữa. Thẩm Lâm Sĩ đang đi giày. Cũng có người đến nhận, ông cười hỏi:

– Giày của bác đấy à?

Rồi ông đưa ngay. Sau, người láng giềng tìm thấy giày, đem giày ông lại trả. Ông nói:

– Không phải giày của bác à?

Ông cười rồi nhận. Việc này tuy là việc nhỏ mọn. Song ở đời, ta nên cư xử như ông Lâm Sĩ, không nên như ông Ngưng Chi.

Tô Thức

GIẢI NGHĨA.

– Lưu Ngưng Chi: người đời Tống (Nam triều) tính khảng khái, phần gia tài của mình nhường cả cho anh em mà tự thực kỹ lực, vua triệu ra làm quan, không chịu ra, chỉ thích ngao du sơn thủy.

– Thẩm Lâm Sĩ: người đời Nam Tề, học thức rộng, không chịu ra làm quan, chỉ thích dạy học và trước thuật.

– Cư xử: ăn ở, đối đãi với người ta.

– Tô Thức: tức là Tô Đông Pha là một nhà đại thi sĩ nước Tàu làm quan, đời nhà Tống, văn hay chữ tốt, sách lắm kể có hàng vài trăm quyển lưu truyền ở đời.

LỜI BÀN:

Giày của mình, mình đang đi, có người đến nhận mà mình cũng đưa, không thêm cái « của

tao, của mày » như Ngưng Chi và Lân Sĩ thực ở đời cũng làm hiếm có vậy. Kịp khi người ta tìm thấy giày của người ta, đem giày mình trả lại là người ta đã biết nhầm lẫn, nếu mình khẳng không chịu nhận, là mình quá ư nghiêm khắc mà làm ngăn trở cái lòng hối quá của người ta. Sao bằng nhận mới tỏ rõ tấm lòng bao dung được người, cả lúc người nhầm, cả lúc người biết nhầm! Như thế mới thực là người đầy hòa khí để cư xử với quần chúng vậy.

121. MẤT CUNG

Vua Cung Vương nước Sở đi săn, giữa đường đánh rơi mất cái cung. Các quan theo hầu cố xin tìm cho được Vua Cung Vương nói:

– Thôi tìm làm gì nữa! Người nước Sở đánh mất cung và người nước Sở bắt được cung đi đâu mà thiệt.

Đức Khổng Tử nghe thấy truyện, bảo:

– Đáng tiếc cho cái chí vua nước Sở không làm to hơn nữa! Hà tất phải nói: Người nước Sở? Giá nói: Người đánh mất cung, lại người bắt được cung, thì chẳng hơn ư?

Khuyết danh

GIẢI NGHĨA.

– Thiệt: mất sự tiện lợi của bản thân.

LỜI BÀN:

Vua đánh mất cung, không nghe lời các quan, bắt tìm cung, thế là đã có lòng thương dân, không muốn phiền nhiễu đến dân. Vua lại nói một người nước Sở mất cung chịu thiệt, thì một người nước Sở được cung có lợi, thế là đã có lòng muốn lợi cho dân cả một nước. Tuy vậy, đức Khổng Tử chê là hẹp, là vì người nước Sở chỉ biết có người có người nước Sở, lấy bờ cõi nước Sở làm giới hạn cho cái lòng nhân ái của mình. Cứ như câu ngài nói, mới rõ cái nghĩa bác ái, tức là cái lòng rộng yêu hết cả nhân loại, không phân di chúng hay ngoại quốc gì nữa. Cũng một ý với câu thầy Tử Hạ nhắc lời ngài mà đáp Tư Mã Ngưu lo không có anh em rằng: « Người trong bốn bể đều là anh em cả ». Nói rộng ra: chỉ có lý vô phân biệt, tri vô phân biệt, vật ngã nhất thể thì mới hết sạch chướng ngại mà hoan hỷ vô cùng!

122. MUÔN VẬT MỘT LOÀI

 người họ Điền nước Tề sắp phải đi xa, làm tiệc để cáo biệt anh em. Khách mời kể có nghìn người. Cổ bàn đủ thứ sơn hào, hải vị. Lúc ăn đến món chim món cá, người họ Điền trông thấy, nói rằng:

– Trời đãi người hậu thật! Sinh ra thóc lúa, sinh ra chim cá, không thiếu thứ gì, để cho người dùng.

Bao nhiêu khách ăn đồng thanh khen câu nói đấy là phải. Duy có đứa con họ Bào, tuổi mới mười hai, đứng dậy nói rằng:

– Cứ như ý tôi thì câu nói ấy là không phải. Muôn vật trong trời đất là cùng sinh với ta, cùng một loài như ta, không có gì là sang hay hèn cả. Sang hèn là phân biệt, chẳng qua là các loài chế

lấn nhau, lớn nuốt nhỏ, khôn đề đại, khỏe lấn yếu mà thôi. Chớ nào có phải trời vì loài này mà sinh loài khác đâu! Người ta cái gì ăn được thì lấy mà ăn, chớ trời nào lại vì người sinh ra thứ nọ thứ kia? Cứ theo lý ấy, ruồi muỗi hút máu người, hổ lang ăn thịt người, thì có nói được rằng trời vì những giống ấy mà sinh ra người không?

Liệt Tử

GIẢI NGHĨA.

– Cáo biệt: nói cho người ta biết mình sắp đi nơi khác. Tục xưa, khi đi đâu xa, người ta thường làm lễ để lễ Thần đường cầu cho đi được bình yên.

– Sơn hào hải vị: những món ăn lấy ở trên núi, dưới bể.

– Hậu: đãi một cách trọng vọng, quý hóa, chăm thăm, dồi dào.

– Chế: ngăn giữ đề nén.

LỜI BÀN:

Người ta ở trong khoảng trời đất, thường hay tự phụ mình làm chủ trương cho cả muôn vật: vị mình mà muôn vật phải sinh, vị mình mà cây thóc mọc mà con lợn béo, mà con tầm nhả tơ, con ong gây mật, cho đến cả mặt trời sáng ban ngày, ngôi sao lóng lánh ban đêm. Nhưng xét lại, thì loài người chẳng qua cũng chỉ là một loài cùng sinh, cùng sống như muôn loài trong trời đất. Loài người sở dĩ hơn muôn vật là chỉ hơn có một chút trí khôn mà thôi. Nên câu nói như đứa bé họ Bào mới thực là cao, rộng, hiểu được cái lẽ vạn vật, tinh sinh ở đời là vậy.

123. LÚC NÀO ĐƯỢC NGHỈ

Thầy Tử Cống hỏi đức Khổng Tử:

– Tử này mệt về học, khổn về đạo, bây giờ muốn nghỉ để thờ vua có nên không?

Đức Khổng Tử nói:

– Phận là tôi thờ vua, sớm tối kính cần, mà cho trọn được chức trách cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

– Vậy xin để thờ song thân?

– Lòng con hiếu thờ cha mẹ thật là vô cùng, lại có thể lấy sự hiếu thảo của mình cảm hóa được lòng người cũng là việc khó, nghỉ thế nào được!

– Vậy xin nghỉ để vui chơi với vợ con?

410 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

– Đạo làm chồng phải làm gương cho vợ, lại để cho anh em và thiên hạ trông vào mà bắt chước cũng là việc khó, nghĩ thế nào được!

– Vậy xin nghỉ để chơi với bầu bạn?

– Nghĩa bầu bạn phải giúp đỡ nhau, hết lòng hết sức với nhau, cũng là việc khó, nghĩ thế nào được?

– Vậy xin nghỉ để làm ruộng?

– Công việc nhà nông phải cày, cấy, gặt hái hai sương một nắng, chân lấm tay bùn, cũng là việc khó, nghĩ thế nào được?

– Như thế thì Tú này không lúc nào được nghỉ ư?

– Có chứ! Lúc nào ngắm thấy cái huyết đào nhẵn nhụi, trông thấy cái mồ đắp chắc chắn, ngó mấy người đi đưa cách biệt hẳn mình, ấy lúc bấy giờ mới là lúc được nghỉ đó.

Thầy Tử Cống nói:

– Như thế cái chết chẳng là cái hay à! Người

quân tử đến bây giờ mới được nghỉ; kẻ tiểu nhân đến bây giờ mới chịu thôi: cái chết thật là hay vậy!

Gia Ngữ

GIẢI NGHĨA.

– Tử Cống: học trò của đức Khổng Tử. Tú: tên thầy Tử Cống. Theo lễ tục, khi hầu chuyện những người bề trên như cha, như thầy, thì phải xưng tên.

– Học: chịu lời dạy bảo và bắt chước.

– Đạo: lẽ phải người ta nên theo.

– Chúc trách: chúc: việc phận mình phải làm; trách: việc phải làm như thế mới được.

– Song thân: hai đấng thân: cha mẹ.

– Nhà nông: người trồng trọt cây cấy.

– Hai sương một nắng: hai sương: sương buổi sáng và sương buổi chiều, ý nói người làm ruộng phải chăm làm, sáng dậy lúc sương chưa tan đã

ra đồng, suốt ngày chịu nắng ở ngoài đồng, đến chiều sương đã xuống mới ở đồng về.

– Nghỉ: ý nói người quân tử, lúc chết mới là thôi làm việc có ích, mới nghỉ phần xác, phần hồn.

LỜI BÀN:

Học tập một môn học, nghiên cứu một đạo lý, càng đi càng thấy dài, càng lên, càng thấy cao. Lập chí không bền, thấy khó mà thôi (nghỉ) thì bán đồ nhi phế ngay lập tức.

Thần hạ đối với quân trưởng, con cái đối với cha mẹ, vợ chồng bầu bạn ăn ở với nhau đều là bốn phận phải làm sao cho đầy đủ không tận tâm tận lực (nghỉ) thì thiếu bốn phận và rối loạn ngay lập tức.

Canh nông hay thương mại, thợ thuyền hay quân nhân, v.v... ai nấy có một chức nghiệp, chểnh mảng không chu đáo (nghỉ) thì thiếu lương tâm nhà nghề ngay lập tức.

Làm cho đầy đủ, phần ấm cho thân, phần ích cho người, tất phải lao tâm lao lực. Thế thì muốn nghỉ sao được. Vì nghỉ là đứng lại, đứng lại thì muôn sự đình trệ ngay. Người ta hay ở tiến lên, có tiến lên, tiến lên mãi mãi, tiến đến lúc hơi thở cuối cùng, rồi ta trở về cái nhà đại tạo mà nghỉ ngơi yên tĩnh...

124) CÓ CHỊU LO, CHỊU LÀM MỚI SỐNG ĐƯỢC

Ờ đời, chết về thuốc độc, muôn người, họa mới phải một người, chớ chết về ăn không, ngồi rồi, thì thật nhiều. Cái độc ăn không ngồi rồi tất thảm, rất hại. Nay ta hãy đem một vài sự đáng sợ để thí dụ mà nghe.

Xe đi trên mặt đất, đi chỗ gập ghềnh thường được chắc chắn hơn chỗ phẳng phiu.

Thuyền đi trên mặt nước, đi chỗ gập ghềnh thác, thường được vững vàng hơn giữa dòng sông. Tại sao vậy? Tại vì, biết là khó khăn, mà giữ gìn thì được yên, cho là dễ dàng, mà khinh thường, thì phải hỏng (bại vong).

Người đời thường sống về những khi lo lắng, cần khổ, mà chết về những lúc sung sướng yên

nhàn. Lẽ ấy rất rõ, mà người đời không biết sợ, là bởi không chịu xét đến nơi.

Những lúc thư nhàn, thử nghĩ mà coi. Vì đâu mà chí khí ta phải suy kém? Vì đâu mà công việc ta phải hư hỏng? Vì đâu mà uống mất một đời rồi cùng nát với cỏ cây? Vì đâu mà hóa ra hôn mê, không biết quay đầu lại, rồi lại đeo thêm cái tiếng xấu về sau? Vì đâu thành chệnh-mảng không biết lo xa, rồi đến nỗi mắc vào tội vạ? Ấy rút lại mấy điều là chỉ bởi ăn không ngồi rồi mà ra cả. Sự ăn không ngồi rồi quả là cái cửa những điều ác. Cửa ấy người giỏi vào, đến lúc ra thì dở; người tỉnh vào, đến lúc ra thì mê; người cương trực vào, đến lúc ra thì liệt nhược; người thanh khiết vào, đến lúc ra thì ô uế. Sự ăn không ngồi rồi hại thân, hại nhà, hại nước, nghĩ chẳng đáng sợ lắm ru!

Lã Đông Lai

GIẢI NGHĨA.

– Họa: thỉnh thoảng mới có.

– Thí dụ: ví cái kia sang cái này khiến cho người ta hiểu.

416 | Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân

– Cần khổ: chăm chỉ chịu khó.

– Yên nhàn: bình yên thư thả.

– Chí khí: chí: cái lòng khuynh hướng về việc gì, khí: cái khí hăng hái.

– Cương trực: rắn rỏi, ngay thẳng.

– Liệt nhược: hèn kém yếu đuối.

– Thanh khiết: trong sạch.

– Ô uế: dơ bẩn.

– Lã Đông Lai: tức Lã Tổ Khiêm, làm quan đời nhà Tống, học rộng, biện bác giỏi, cùng với Chu Hi và Trương Thức gọi là Tam hiền, học trò xưng là Đông Lai tiên sinh và làm bộ sách tên là Đông Lai tập.

LỜI BÀN:

Không lo, không làm, thực làm hại người ta hơn là thuốc độc. Chẳng nói gì không lo, không làm thì không có cơm ăn, áo mặc, tiền tiêu, không

giữ được phẩm giá, không làm hết bốn phận. Không lo, không làm thân thể yếu đi, tâm chí cùn lại, và thường hay sinh ra làm càn, làm bậy, hại đến thân, đến nhà, đến nước. Quả vậy, câu trong bài: « Ăn không ngồi rồi là cái của những điều ác », và bao nhiêu câu, như: « Sự ăn nhưng ở rồi là mẹ đẻ ra các vết xấu. Cái chìa khóa không dùng thành rỉ hoen. Nhân cư vi bất thiện. cũng cùng có một nghĩa nói đến cái tai hại của sự không lo, không làm cả. Cho nên người ta bất cứ nghèo hèn hay giàu sang, ai cũng phải có lo, có làm mới đáng sống và mới sống được, Sinh ư ưu cần, tử ư dật lạc », nghĩa là sống là do ở ưu hoạn cần lao, chết là do ở yên nhàn dật lạc. Câu cổ nhân nói thật không sai chút nào.

DANH NGÔN – DANH LÝ

Chớ chính mình tự dối mình.

ĐẠI HỌC

Ở đời có ba điều đáng tiếc:

« Một là hôm nay bỏ qua, hai là đời này chẳng học, ba là thân này lỡ hư.

CHU HI

Người ta có biết mưu sinh, biết tự lập thời mới không ỷ lại ai, cầu cạnh ai, mà giữ được liêm sỉ và thực hành được lễ nghĩa

KHUYẾT DANH

Người sống trong một ngày, có được nghe một câu phải, trông một điều phải, làm một việc phải, ngày ấy mới không hư sinh.

TRẦN MY CÔNG

Sĩ phu mà ba ngày không xem sách, thì soi gương mặt mũi đáng ghét, nói truyện nhạt nhẽo khó nghe.

HOÀNG ĐÌNH KIÊN

Có học vấn mà không có đạo đức, thì là người ác; có đạo đức mà không có học vấn, thì là người quê.

LA TỪ PHÚC

Người ta nếu không biết lo xa, nhứt định có sự ưu hoạn đến ngay.

LUẬN NGŨ

Thân dê mà lột cạp, thấy cỏ thì thích, thấy chó sói thì run, quên mất cả bộ da khoác là lột cạp.

DƯƠNG TỬ

Không gì giỏi bằng hay bàn, không gì yên bằng hay nhẫn (thản nhiên), không gì hơn người bằng có đức, không gì sướng thân bằng làm lành.

HOÀNG THẠCH CÔNG

Độ lượng to lớn bao nhiêu thì phúc trạch cũng to lớn bấy nhiêu. Có mưu sâu độ bao nhiêu thì tai vạ cũng sâu độ bấy nhiêu.

MINH TÂM BẢO GIẢM

Làm việc nghĩa thì chớ tính lợi hại; luận anh hùng thì chớ kể nên, thua.

LƯ KHÔN

Người biết “đạo” tất không khoe, người biết “nghĩa” tất không tham, người biết “đức” tất không thích tiếng tăm lừng lẫy.

TRƯƠNG CỬU THÀNH

Chim mà mỏ quắp thì loại chim sợ. Cá mà
mồm ngoáp thì loài cá sợ. Người mà ngọn lưỡi
sắc sảo thì loài người sợ.

HÀN THI NGOẠI TRUYỆN

Yêu thì muốn cho sống, ghét thì muốn cho
chết, mình không có quyền làm được sống chết,
mà lúc lại muốn cho sống, lúc lại muốn cho chết,
như thế chả phải là mê hoặc lắm ru!

LUẬN NGŨ

Yêu người ta mà yêu vô lý, thành ra làm hại
người ta. Ghét người ta mà ghét vô lý, thành ra
làm hại cho thân mình.

NGUYỄN TẾ THỤY

Người quân tử, ta nên thân, song không nên
quá chiều mà phụ họa. Kẻ tiểu nhân, ta nên tránh,
song không nên ruồng rẫy như hần thù.

THÂN HÀM QUANG

Lễ, nghĩa, liêm, sỉ là bốn cái rường để duy trì giữ vững quốc gia. Bốn rường vó ấy nếu không căng được lên, nghĩa là người trong nước mà vô lễ, vô nghĩa, vô liêm, vô sỉ thì quốc gia phải sụp đổ và diệt vong mất.

QUẢN TỬ

Chính mình chẳng kiểm chế nổi mình mà cứ muốn cai đạp người thì thật là ngu.

KHUYẾT DANH

Đem cái thói kiêu căng khinh bạc đối đãi với người quân tử, thì tự mình làm cho mình thất đức; đem cái thói kiêu căng khinh bạc đối đãi với kẻ tiểu nhân, thì tự mình làm cho mình hại thân.

TUÂN SINH TIÊN

Người hay là thầy người dở, người dở là kẻ giúp ích cho người hay

LÃO TỬ

Người ta ai mà không có lỗi. Có lỗi mà sửa đổi được thì còn gì hay hơn.

TẢ TRUYỆN

Câu nói như tên, không nên bắn bậy, đã lọt vào tai ai, không tài nào rút ra được nữa.

LỤC TÀI TỬ

Ba ba, thường luồng cho vực còn nông, làm tổ dưới đáy; chim cắt, diều hâu, cho núi còn thấp làm tổ trên đỉnh; thế mà khi chết cũng chỉ vì một cái mồi.

TUÂN TỬ

Vật trong thiên hạ chẳng gì mềm nhũn bằng nước, thế mà to vô hạn, sâu vô cùng.

HOÀI NAM TỬ

Cắn chặt răng để chịu thiệt, đứng vững gót để làm người.

CỔ NGŨ

Thế giới là một trường học lớn. Sự khốn quẫn, đau khổ là ông thầy giỏi, là người bạn tốt để rèn luyện cho ta vậy.

KHUYẾT DANH

Lanh trai công việc để cố gắng làm cho đầy đủ, và cẩn thận câu nói, không cầu thả khinh thường.

LUẬN NGŨ

Người đi đêm tuy không là gian, nhưng không thể cấm chó không cắn được.

CHIẾN QUỐC SÁCH

Cái bể tình dục, lấp mãi mà không đầy; cái thành sâu khổ, phá mãi mà không tan.

KHUYẾN GIỚI TOÀN THƯ

Lâu nay đời vẫn làm đắm đuối loài người: cái “chí” của ta là cái để độ thân ta, mà sóng gió không thể xiêu bạt vui dập ta được.

CHÚC VÔ CÔNG

Đại cục tuy một ngày một bại hoại, chúng ta vẫn phải nên hết sức duy trì, được phần nào hay phần ấy, còn ngày nào hay ngày ấy.

TẶNG QUỐC PHIÊN

Chim hồng, chim học, cất cánh bay xa, là nhờ lông cánh; lông nhỏ trên lưng, lông to dưới bụng, mọc thêm một năm, bay chẳng cao hơn, rụng mất một năm, bay chẳng thấp hơn.

HÀN THI NGOẠI TRUYỆN

Chẳng trách người mà trách mình là phương pháp cần nhất để tu tỉnh thân ta. Hay thể tất cho người là phương pháp cần nhất để gây nuôi độ lượng.

LÃ KHÔN

Một bên là quần chúng, một bên là bản thân, hai bên đều trọng cả. Nhưng gặp trường hợp cần, thì phải hy sinh bản thân để cứu giúp quần chúng.

KHUYẾT DANH

Thiên hạ có nhiều người sợ bóng mình, ghét vết mình, cấm cổ mà chạy, vết lại càng nhiều, bóng lại càng nhanh. Chẳng bằng đến chỗ rợp mà nghỉ, thì tự nhiên bóng mất hẳn và vết tuyệt ngay.

MAI THẮNG

Muốn giữ được lương tâm, nuôi được linh tính, cần phải chịu khổ, chịu phiền, thì ngày mới thuần thực.

LƯU TRỰC TRAI

Điều dưỡng “cái khí”, lúc đang giận; đề phòng “câu nói” lúc sướng miệng; lưu tâm “sự nhảm” lúc bối rối; biết dùng “đồng tiền” lúc sẵn sàng.

UÔNG THỤ CHI

Nói đương sướng hả mà nín ngay được; ý đương hơn hờ mà thu hản được; tức giận, ham mê đương sôi nổi nồng nàn, mà tiêu trừ biến mất được; không phải là người rất kiên nhẫn, thì không tài nào làm được như thế.

VƯƠNG DƯƠNG MINH

An ác, dương thiện là bực thánh; thích thiện, ghét ác là bực hiền; tách bạch thiện, ác quá đáng là hạng người thường; điên đảo thiện ác để sướng miệng dèm pha, là hạng tiểu nhân hiểm ác.

CHU TRANG TRANG CÔNG

Người ta ai cũng cần phải tự lập lấy thân, cần phải tự mình hết sức cố gắng cho ra người, cần phải trông cậy ở mình mà chớ có trông cậy vào người.

KHUYẾT DANH

Lòng thành, nét mặt đầm ấm, khí hòa, lời nói êm dịu thì thế nào cũng có thể cảm động được người ta.

KHUYẾT DANH

Lập thân không gì khó bằng làm thế nào cho khỏi tủi thẹn; thủ thân không gì khó bằng làm thế nào cho không điểm nhục; phòng thân không gì khó bằng làm thế nào cho ít bệnh tật.

TUÂN SINH TIÊN

Chưa có người nào hành vi phẩm hạnh không đoan chính mà họ có thể yêu nước được.

CỔ NGŨ

Người không có chí như thuyền không lái,
như ngựa không cương, trôi dạt lông bông không
ra thế nào cả.

VƯƠNG DƯƠNG MINH

Tài trai nên ngang dọc trời đất, không nên
quanh quẩn xó nhà.

TRIỆU ÔN